

Số: 2525 /HD-NHCS

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2026

HƯỚNG DẪN

Nghiệp vụ ký quỹ và cho vay để ký quỹ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc

Căn cứ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số 69/2020/QH14 ngày 13/11/2020;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 54/2014/QH13, Luật số 18/2017/QH14 và Luật số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020;

Căn cứ Luật Việc làm số 74/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22/6/2023;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15 ngày 27/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

Căn cứ Nghị định số 372/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 23/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy;

Căn cứ Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm;

Căn cứ Nghị định số 06/2026/NĐ-CP ngày 10/01/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 83/NQ-CP ngày 08/7/2022 của Chính phủ về việc ký quỹ và hỗ trợ cho vay để ký quỹ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc;

Căn cứ Quyết định số 16/2023/QĐ-TTg ngày 01/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện hỗ trợ cho vay để ký quỹ tại Ngân hàng Chính sách xã hội đối với người lao động thuộc đối tượng chính sách đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc;

Căn cứ Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm, và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi;

Căn cứ Quyết định số 230/QĐ-BNV ngày 11/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành quy định về giao kết và thực hiện ký điện tử đối với hợp đồng, biên bản thanh lý hợp đồng, hợp đồng ký quỹ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

Thực hiện Văn bản thỏa thuận số 2486/VBTT-NHCS-TTLĐNN ngày 20/5/2026 giữa Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) và Trung tâm Lao động ngoài nước thuộc Bộ Nội vụ về việc phối hợp tổ chức thực hiện ký quỹ và cho vay để ký quỹ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc.

Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ ký quỹ và cho vay để ký quỹ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc (sau đây gọi là Chương trình EPS).

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này hướng dẫn nghiệp vụ ký quỹ và cho vay để ký quỹ đối với người lao động đi làm việc ở Hàn Quốc theo Chương trình EPS.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS thực hiện ký quỹ, vay vốn để ký quỹ tại NHCSXH (sau đây gọi là khách hàng).

b) Trung tâm Lao động ngoài nước thuộc Bộ Nội vụ (sau đây gọi là TTLĐNN).

c) Chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh, Phòng giao dịch NHCSXH (sau đây gọi là NHCSXH nơi nhận ký quỹ/nơi cho vay).

d) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. Nơi nhận ký quỹ, nơi cho vay để ký quỹ

a) Nơi nhận ký quỹ

NHCSXH nơi nhận ký quỹ được xác định căn cứ trên thỏa thuận giữa TTLĐNN và khách hàng tại Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS (sau đây gọi là Hợp đồng đưa đi). Trường hợp khách hàng vay vốn NHCSXH để ký quỹ thì NHCSXH nơi cho vay đồng thời là NHCSXH nơi nhận ký quỹ.

b) Nơi cho vay để ký quỹ

Chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh/Phòng giao dịch NHCSXH quản lý, thực hiện hoạt động tín dụng trên địa bàn xã, phường, đặc khu nơi khách hàng đăng ký thường trú.

4. Hệ thống ký hợp đồng điện tử và hợp đồng, văn bản điện tử

a) Hệ thống ký hợp đồng điện tử

Hệ thống ký hợp đồng điện tử cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài (COLABContract) của TTLĐNN là hệ thống ký hợp đồng điện tử do Công ty Viettel Hà Nội cung cấp cho TTLĐNN theo Hợp đồng cung cấp dịch vụ số 03/HĐDV/COLAB-VIETTELHN ngày 20/3/2026 giữa TTLĐNN và Viettel Hà Nội, để thực hiện việc ký Hợp đồng ký quỹ giữa TTLĐNN, NHCSXH và khách hàng bằng phương thức ký điện tử theo Quyết định số 230/QĐ-BNV ngày 11/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

b) Hợp đồng, văn bản điện tử trên COLABContract

- Hợp đồng đưa đi, Phụ lục kèm theo (nếu có) giữa TTLĐNN và khách hàng.
- Hợp đồng ký quỹ, Phụ lục kèm theo (nếu có) giữa NHCSXH, TTLĐNN và khách hàng.
- Văn bản thanh lý Hợp đồng đưa đi, Phụ lục kèm theo (nếu có) giữa TTLĐNN và khách hàng.

II. NGHIỆP VỤ NHẬN KÝ QUỸ

1. Thực hiện ký quỹ

a) Khách hàng, TTLĐNN thỏa thuận ký quỹ tại NHCSXH nơi nhận ký quỹ để thực hiện nghĩa vụ trong Hợp đồng đưa đi.

b) Khách hàng, TTLĐNN và NHCSXH nơi nhận ký quỹ thỏa thuận ký kết hợp đồng ký quỹ theo hướng dẫn tại văn bản này.

2. Hồ sơ đề nghị ký quỹ

a) Hợp đồng đưa đi trên COLABContract.

b) Bản sao kèm bản chính để đối chiếu: Thẻ Căn cước/Căn cước công dân còn hiệu lực.

3. Thời điểm và thời hạn ký quỹ

a) NHCSXH nơi nhận ký quỹ thực hiện nhận ký quỹ sau khi khách hàng đã được phía Hàn Quốc chấp nhận vào làm việc và ký Hợp đồng đưa đi với TTLĐNN.

b) Thời hạn ký quỹ được tính từ ngày mở hợp đồng tiền gửi ký quỹ trên hệ thống Intellect iDC của NHCSXH (bao gồm cả thời gian hợp đồng tự động quay vòng trên hệ thống) đến thời điểm có văn bản thanh lý Hợp đồng đưa đi trên COLABContract giữa TTLĐNN và khách hàng hoặc quyết định/văn bản của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Số tiền ký quỹ

Số tiền ký quỹ được xác định theo thỏa thuận giữa TTLĐNN và khách hàng, ghi trong Hợp đồng đưa đi và được thể hiện trong Hợp đồng ký quỹ bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Lãi suất và hình thức trả lãi tiền gửi ký quỹ

a) Tiền ký quỹ của khách hàng được NHCSXH nơi nhận ký quỹ mở hợp đồng tiền gửi ký quỹ trên hệ thống Intellect iDC và áp dụng kỳ hạn tiền gửi 12

tháng, lãi suất kỳ đầu tiên bằng lãi suất tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ do NHCSXH nơi nhận ký quỹ công bố tại thời điểm nhận tiền ký quỹ.

b) Định kỳ 12 tháng, NHCSXH nơi nhận ký quỹ thực hiện trả lãi nhập gốc và chuyển sang kỳ gửi 12 tháng tiếp theo. Lãi suất áp dụng bằng lãi suất tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ, do NHCSXH nơi nhận ký quỹ công bố tại thời điểm chuyển sang kỳ gửi 12 tháng tiếp theo.

c) Thời gian gửi dưới 12 tháng, tiền gửi ký quỹ được áp dụng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn do NHCSXH nơi nhận ký quỹ công bố tại thời điểm rút tiền.

6. Quy trình nhận ký quỹ

a) Bước 1: Cán bộ kế toán được phân công thực hiện kiểm tra hồ sơ đề nghị ký quỹ, ký xác nhận đã đối chiếu trên bản sao Thẻ Căn cước/Căn cước công dân. Nếu hồ sơ đầy đủ, chính xác, cán bộ kế toán in Hợp đồng đưa đi từ COLABContract, ký xác nhận đã đối chiếu thông tin trên bản in để làm căn cứ và lưu chứng từ kế toán, đồng thời hướng dẫn khách hàng nộp tiền ký quỹ (nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản) vào NHCSXH nơi nhận ký quỹ.

b) Bước 2: Cán bộ kế toán tạo lập Hợp đồng ký quỹ (Mẫu số 01/KQHQ) trên COLABContract, trình Tổ trưởng Tổ Kế toán/Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ kiểm soát, trình Giám đốc xem xét, phê duyệt. Sau khi Hợp đồng ký quỹ được phê duyệt, bộ phận văn thư thực hiện đóng dấu số, chuyển cho khách hàng và TTLĐNN thực hiện ký, đóng dấu số trên COLABContract.

c) Bước 3: Cán bộ kế toán mở tài khoản tiền gửi ký quỹ cho khách hàng theo quy định hiện hành (hiện nay là sản phẩm “566 - Tiền gửi ký quỹ LĐ tại Hàn Quốc của KH khác” quy định tại Quyết định số 8182/QĐ-NHCS ngày 04/9/2025 của Tổng Giám đốc), mở hợp đồng tiền gửi ký quỹ trên hệ thống Intellect iDC và phong tỏa tiền gửi ký quỹ.

d) Bước 4: Cán bộ kế toán thực hiện in Hợp đồng ký quỹ đã có đầy đủ chữ ký của các bên tham gia trên COLABContract để lưu chứng từ kế toán.

III. NGHIỆP VỤ CHO VAY ĐỂ KÝ QUỸ

1. Đối tượng vay vốn để ký quỹ

Đối tượng vay vốn để ký quỹ là người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS.

2. Điều kiện cho vay

Khách hàng vay vốn phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Thuộc đối tượng chính sách được vay vốn tại NHCSXH để đi làm việc ở nước ngoài theo quy định hiện hành (hiện nay được quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Việc làm số 74/2025/QH15 ngày 16/6/2025).

b) Đã ký Hợp đồng đưa đi với TTLĐNN.

c) Có đăng ký thường trú trên địa bàn nơi NHCSXH quản lý trực tiếp giải quyết thủ tục cho khách hàng vay vốn.

3. Mục đích vay vốn

Khách hàng vay vốn để ký quỹ tại NHCSXH nơi cho vay để đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS.

4. Mức cho vay, bảo đảm tiền vay

a) Khách hàng được vay vốn để ký quỹ tại NHCSXH nơi cho vay, mức tối đa bằng mức tiền ký quỹ được thỏa thuận giữa Bộ Nội vụ Việt Nam với Bộ Việc làm và Lao động Hàn Quốc và không vượt quá 100.000.000 đồng.

b) Khách hàng không phải thực hiện bảo đảm tiền vay.

5. Lãi suất cho vay

Lãi suất cho vay áp dụng theo mức lãi suất cho vay của NHCSXH đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng phù hợp với từng đối tượng vay vốn, cụ thể:

a) Lãi suất cho vay bằng 127% lãi suất cho vay đối với hộ nghèo theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định (hiện nay là 7,9248%/năm).

b) Các trường hợp sau đây được cho vay với mức lãi suất bằng lãi suất cho vay đối với hộ nghèo theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định (hiện nay là 6,24%/năm):

- Người lao động là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo.

- Người lao động người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo đang sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Người lao động là người có đất thu hồi theo quy định tại Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg (hiện nay được Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn tại khoản 2 văn bản số 4530/NHCS-TDNN ngày 01/8/2024).

6. Lãi suất tiền gửi ký quỹ

a) Tiền gửi ký quỹ được áp dụng hình thức trả lãi định kỳ tháng. Khách hàng được hưởng lãi suất tiền gửi ký quỹ bằng lãi suất cho vay để ký quỹ trong thời hạn ký quỹ.

b) Trường hợp tiền gửi ký quỹ lớn hơn tiền vay ký quỹ, số tiền chênh lệch được theo dõi riêng trên tài khoản tiền gửi sản phẩm “566 - Tiền gửi ký quỹ LĐ tại Hàn Quốc của KH khác”. Lãi suất tiền gửi ký quỹ được áp dụng theo quy định tại khoản 5 mục II văn bản này.

7. Thời hạn cho vay

Thời hạn cho vay do khách hàng và NHCSXH nơi cho vay thỏa thuận phù hợp quy định của NHCSXH và thời hạn ký quỹ ghi trên Hợp đồng đưa đi của khách hàng nhưng tối đa không quá 05 năm 04 tháng.

8. Phương thức cho vay

NHCSXH thực hiện phương thức cho vay trực tiếp đến khách hàng tại trụ sở NHCSXH nơi cho vay.

9. Hồ sơ vay vốn

a) Bản chính Giấy đề nghị vay vốn có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi khách hàng đăng ký thường trú (theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 16/2023/QĐ-TTg).

b) Hợp đồng đưa đi trên COLABContract.

c) Bản sao kèm bản chính để đối chiếu: Thẻ Căn cước/Căn cước công dân còn hiệu lực.

d) Ngoài các hồ sơ nêu trên, đối với khách hàng là người lao động có đất thu hồi: Bản sao kèm bản chính để đối chiếu Quyết định thu hồi đất của cấp có thẩm quyền.

10. Quy trình cho vay và nhận ký quỹ tại NHCSXH nơi cho vay

a) Bước 1: Cán bộ tín dụng được phân công thực hiện tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ vay vốn, ký xác nhận đã đối chiếu trên bản sao Thẻ Căn cước/Căn cước công dân. Nếu hồ sơ đầy đủ, chính xác, cán bộ tín dụng in Hợp đồng đưa đi từ COLABContract, ký xác nhận đã đối chiếu thông tin trên bản in và lập Thông báo tiếp nhận hồ sơ vay vốn (Mẫu số 04/KQHQ) gửi khách hàng.

b) Bước 2: Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ vay vốn, cán bộ tín dụng thực hiện kiểm tra tính đầy đủ, chính xác của hồ sơ vay vốn, trình Tổ trưởng Tổ Kế hoạch - Nghiệp vụ/Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng kiểm soát, sau đó trình Giám đốc xem xét, phê duyệt hồ sơ vay vốn.

- Nếu phê duyệt cho vay, cán bộ tín dụng trình Giám đốc ký Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (Mẫu số 05/KQHQ) gửi khách hàng.

- Nếu không phê duyệt cho vay, cán bộ tín dụng trình Giám đốc ký Thông báo từ chối cho vay (Mẫu số 06/KQHQ), ghi rõ lý do từ chối, gửi khách hàng.

c) Bước 3: Cán bộ tín dụng và khách hàng thỏa thuận lập, ký Hợp đồng tín dụng (Mẫu số 07/KQHQ), trình Tổ trưởng Tổ Kế hoạch - Nghiệp vụ/Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng kiểm soát, trình Giám đốc phê duyệt.

Căn cứ hồ sơ vay vốn đã được phê duyệt, Hợp đồng tín dụng đã ký, cán bộ kế toán được phân công hướng dẫn khách hàng lập Giấy đề nghị mở hồ sơ thông tin khách hàng cá nhân - đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng (Mẫu số 02/TGTT ban hành kèm theo văn bản số 7129/NHCS-KTTC ngày 11/11/2024 của Tổng Giám đốc NHCSXH) và thực hiện mở tài khoản CASA “162 - Góc, lãi đến hạn TG ký quỹ LĐ Hàn Quốc KH vay vốn” để giải ngân, nhận lãi tiền gửi ký quỹ hằng tháng, trả lãi, trả gốc tiền vay. Sau đó, cán bộ tín dụng đăng ký khoản vay trên hệ thống Intellect iDC, gắn tài khoản CASA 162 đã mở nêu trên để trả lãi, trả nợ theo phương thức thanh toán tự động (SI).

Cán bộ tín dụng bàn giao toàn bộ hồ sơ vay vốn và Hợp đồng tín dụng sang bộ phận kế toán.

d) Bước 4: Cán bộ kế toán: được phân công tiếp nhận hồ sơ vay vốn và Hợp đồng tín dụng, thực hiện kiểm tra; trường hợp hồ sơ đảm bảo đầy đủ, chính xác thì tạo lập Hợp đồng ký quỹ (Mẫu số 02/KQHQ) trên COLABContract, trình Tổ trưởng Tổ Kế toán/Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ kiểm soát, trình Giám đốc xem xét, phê duyệt. Sau khi Hợp đồng ký quỹ được phê duyệt, bộ phận văn thư thực hiện đóng dấu số, chuyển cho khách hàng và TTLĐNN thực hiện ký, đóng dấu số trên COLABContract.

đ) Bước 5: Cán bộ kế toán giải ngân vào tài khoản CASA 162 của khách hàng. Sau đó, cán bộ kế toán thực hiện mở tài khoản tiền gửi ký quỹ cho khách hàng theo quy định hiện hành (hiện nay là sản phẩm “576 - Tiền gửi ký quỹ LĐ tại Hàn Quốc của KH vay vốn” quy định tại Quyết định số 8182/QĐ-NHCS ngày 04/9/2025 của Tổng Giám đốc), mở hợp đồng tiền gửi ký quỹ trên hệ thống Intellect iDC từ nguồn tiền gửi trên tài khoản CASA 162 và thực hiện phong tỏa tiền gửi ký quỹ.

e) Bước 6: Cán bộ kế toán thực hiện in Hợp đồng ký quỹ đã có đầy đủ chữ ký của các bên tham gia trên COLABContract để lưu chứng từ kế toán.

11. Thu nợ, thu lãi

a) Thu nợ

- Khi đến hạn trả nợ ghi trên Hợp đồng tín dụng và hết thời hạn ký quỹ ghi trên Hợp đồng ký quỹ hoặc khi có văn bản thanh lý Hợp đồng đưa đi trên COLABContract hoặc quyết định/văn bản của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, NHCSXH nơi cho vay thực hiện hủy phong tỏa và tất toán tiền gửi ký quỹ, chuyển số tiền gốc, lãi sang tài khoản CASA 162 để thực hiện thu nợ món vay của khách hàng.

- Trường hợp khách hàng trả nợ trước hạn, sau khi thu nợ, cán bộ kế toán thực hiện: hủy phong tỏa để chuyển một phần hoặc toàn bộ tiền gửi ký quỹ tương ứng với số tiền trả nợ sang theo dõi tại tài khoản tiền gửi ký quỹ sản phẩm “566 - Tiền gửi ký quỹ LĐ tại Hàn Quốc của KH khác”, với lãi suất tiền gửi ký quỹ trước thời điểm chuyển được áp dụng bằng lãi suất tiền vay, lãi suất tiền gửi ký quỹ và thời hạn tính lãi kể từ ngày chuyển (mở hợp đồng tiền gửi ký quỹ trên hệ thống Intellect iDC) được thực hiện theo quy định tại khoản 5 mục II văn bản này; thực hiện phong tỏa số tiền gửi ký quỹ còn lại (nếu có).

- Trường hợp ngày đến hạn trả nợ ghi trên Hợp đồng tín dụng trước ngày đến hạn ghi trên Hợp đồng ký quỹ, khi đến hạn trả nợ, NHCSXH nơi cho vay đề nghị khách hàng nộp tiền để thu nợ. Sau khi thu nợ, cán bộ kế toán thực hiện: hủy phong tỏa để chuyển toàn bộ tiền gửi ký quỹ sang theo dõi tại tài khoản tiền gửi ký quỹ sản phẩm “566 - Tiền gửi ký quỹ LĐ tại Hàn Quốc của KH khác”, với lãi suất tiền gửi ký quỹ trước thời điểm chuyển được áp dụng bằng lãi suất tiền vay, lãi suất tiền gửi ký quỹ và thời hạn tính lãi kể từ ngày chuyển (mở hợp đồng tiền

gửi ký quỹ trên hệ thống Intellect iDC) được thực hiện theo quy định tại khoản 5 mục II văn bản này.

b) Thu lãi

Định kỳ hằng tháng, NHCSXH nơi cho vay thực hiện trích tiền lãi từ tài khoản tiền gửi ký quỹ của khách hàng để thu lãi tiền vay.

IV. QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TIỀN KÝ QUỸ

1. Quản lý tiền ký quỹ

NHCSXH nơi nhận ký quỹ thực hiện phong tỏa tiền gửi ký quỹ của khách hàng và chỉ thực hiện chi trả theo văn bản thanh lý Hợp đồng đưa đi trên COLABContract hoặc trích/chuyển theo quyết định/văn bản của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Sử dụng tiền ký quỹ

a) Đối với khách hàng không vay vốn để ký quỹ

Khách hàng vi phạm nghĩa vụ theo Hợp đồng ký quỹ, Hợp đồng đưa đi, căn cứ văn bản thông báo hoặc quyết định của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền, văn bản thông báo của TTLĐNN, tiền ký quỹ của khách hàng được thực hiện theo trình tự:

- Thực hiện nghĩa vụ của khách hàng theo quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền: NHCSXH nơi nhận ký quỹ thực hiện trích/chuyển tiền ký quỹ của khách hàng theo quyết định cưỡng chế; thông báo kết quả sử dụng tiền ký quỹ (Mẫu số 03A/KQHQ) cho cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ban hành quyết định, TTLĐNN và khách hàng (theo địa chỉ của người báo tin ghi trên Hợp đồng ký quỹ trước khi khách hàng xuất cảnh).

- Bù đắp thiệt hại phát sinh do lỗi của khách hàng gây ra đối với TTLĐNN theo văn bản thanh lý Hợp đồng đưa đi hoặc quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật hoặc theo văn bản hòa giải thành hoặc quyết định đã có hiệu lực thi hành của Tòa án: NHCSXH nơi nhận ký quỹ thực hiện trích/chuyển tiền ký quỹ của khách hàng theo các nội dung văn bản/quyết định; thông báo kết quả sử dụng tiền ký quỹ (Mẫu số 03B/KQHQ) cho TTLĐNN và khách hàng (theo địa chỉ thường trú của khách hàng ghi trên Hợp đồng ký quỹ trước khi xuất cảnh). Trường hợp sử dụng tiền ký quỹ theo văn bản/quyết định của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền, NHCSXH nơi nhận ký quỹ gửi thêm 01 bản cho cơ quan, người ban hành văn bản/quyết định đó.

- Sau khi thực hiện các nghĩa vụ, căn cứ văn bản thanh lý Hợp đồng đưa đi, NHCSXH nơi nhận ký quỹ hoàn trả cho khách hàng phần còn lại (nếu có).

b) Đối với khách hàng vay vốn để ký quỹ

- Khi đến hạn trả nợ trên Hợp đồng tín dụng và hết thời hạn ký quỹ trên Hợp đồng ký quỹ, NHCSXH nơi cho vay thực hiện thu hồi nợ gốc, lãi và tất toán tiền gửi ký quỹ theo thỏa thuận trên Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng ký quỹ.

- Trường hợp khách hàng vi phạm nghĩa vụ theo Hợp đồng ký quỹ, Hợp đồng đưa đi, căn cứ văn bản thông báo hoặc quyết định của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền, văn bản thông báo của TTLĐNN, tiền ký quỹ của khách hàng được thực hiện theo trình tự: hoàn trả khoản vay (gồm cả gốc và lãi) để ký quỹ; số tiền còn lại (nếu có) được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản này.

V. HOÀN TRẢ TIỀN GỬI KÝ QUỸ

1. Khách hàng đến NHCSXH nơi nhận ký quỹ làm thủ tục nhận tiền ký quỹ, cán bộ kế toán thực hiện:

a) Đối chiếu thông tin Thẻ Căn cước/Căn cước công dân của khách hàng với hồ sơ ký quỹ được lưu trữ tại NHCSXH hoặc trên COLABContract, văn bản thanh lý Hợp đồng đưa đi trên COLABContract.

b) Tất toán tiền gửi ký quỹ và hoàn trả tiền gửi ký quỹ cho khách hàng.

c) In văn bản thanh lý Hợp đồng đưa đi từ COLABContract để lưu chứng từ.

2. Trường hợp người đến làm thủ tục tất toán tiền gửi ký quỹ là người được khách hàng ủy quyền phải cung cấp văn bản ủy quyền được công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật và Thẻ Căn cước/Căn cước công dân để đối chiếu thông tin.

Đối với khách hàng đang cư trú hợp pháp ở nước ngoài không về nước phải có văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Đối với người đến làm thủ tục tất toán tiền gửi ký quỹ là người thừa kế hợp pháp của khách hàng đã chết thì phải cung cấp giấy tờ chứng minh tư cách người thừa kế hợp pháp theo quy định của pháp luật và Thẻ Căn cước/Căn cước công dân để đối chiếu thông tin.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chi nhánh/Phòng giao dịch NHCSXH có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân, Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH cùng cấp để triển khai thực hiện văn bản này; tổ chức tập huấn nghiệp vụ, quán triệt đến toàn thể cán bộ trong đơn vị thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, đảm bảo việc thực hiện nghiệp vụ ký quỹ và cho vay để ký quỹ đúng quy định.

2. Hạch toán kế toán, lưu trữ hồ sơ ký quỹ, cho vay để ký quỹ được thực hiện theo quy định hiện hành của NHCSXH.

3. Giao Trung tâm Công nghệ thông tin phối hợp với Ban Tín dụng Người nghèo xây dựng phần mềm hỗ trợ tạo lập báo cáo có liên quan phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

4. Những nội dung khác không quy định tại văn bản hướng dẫn này, được thực hiện theo quy định tại Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số 69/2020/QH14 ngày 13/11/2020; Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; Nghị định số 372/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ

sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021; Quyết định số 16/2023/QĐ-TTg ngày 01/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ, các văn bản theo quy định của pháp luật liên quan và Văn bản thỏa thuận số 2486/VBTT-NHCS-TTLĐNN ngày 20/5/2026.

5. Đối với các trường hợp người lao động đã ký Hợp đồng đưa đi với TTLĐNN (bản giấy) trước ngày Văn bản thỏa thuận số 2486/VBTT-NHCS-TTLĐNN có hiệu lực, NHCSXH nơi nhận ký quỹ tiếp tục thực hiện quy trình nhận ký quỹ, cho vay để ký quỹ, mẫu Hợp đồng ký quỹ theo quy định tại Văn bản thỏa thuận số 5305/VBTT-NHCS-TTLĐNN ngày 08/7/2022 và Văn bản thỏa thuận số 4657/VBTT-NHCS-TTLĐNN ngày 12/6/2023 giữa NHCSXH và TTLĐNN, văn bản số 5306/HD-NHCS ngày 08/7/2022, văn bản số 4658/HD-NHCS ngày 12/06/2023, văn bản số 11265/HD-NHCS ngày 31/12/2025 của Tổng Giám đốc NHCSXH đến hết ngày 15/9/2026.

6. Khách hàng đã ký Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng ký quỹ trước ngày văn bản này có hiệu lực thì các bên tiếp tục thực hiện theo các nội dung quy định trong Hợp đồng đã ký. Trong đó, lưu ý các nội dung sau:

a) Việc hoàn trả tiền ký quỹ được thực hiện theo quy định tại văn bản này. Trường hợp đã có đầy đủ hồ sơ hoàn trả tiền gửi ký quỹ bản giấy (văn bản thông báo hoàn trả tiền ký quỹ và tất toán tài khoản tiền gửi ký quỹ của Hội sở chính NHCSXH và văn bản thanh lý Hợp đồng đưa đi do khách hàng cung cấp), NHCSXH nơi nhận ký quỹ thực hiện thủ tục hoàn trả tiền ký quỹ cho khách hàng theo quy định.

b) Xử lý tiền ký quỹ

- Trường hợp khách hàng đã ký quỹ trước ngày 01/01/2022 mà có hành vi tự ý ở lại nước ngoài trái pháp luật sau khi chấm dứt hợp đồng lao động thì tiền ký quỹ được chuyển vào ngân sách nhà nước cấp tỉnh nơi khách hàng đăng ký thường trú trước khi đi làm việc tại Hàn Quốc. Khoản tiền khách hàng vay NHCSXH để ký quỹ thì tiền ký quỹ được xử lý theo thứ tự: trả khoản vay của NHCSXH; chuyển vào ngân sách nhà nước cấp tỉnh nơi khách hàng đăng ký thường trú trước khi đi làm việc tại Hàn Quốc số tiền còn lại sau khi trả nợ vay NHCSXH.

- Trường hợp khách hàng ký quỹ từ ngày 01/01/2022 mà bị xử phạt vi phạm hành chính do tự ý ở lại Hàn Quốc trái pháp luật, sau khi chấm dứt hợp đồng lao động và không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì bị cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Khoản tiền khách hàng vay NHCSXH để ký quỹ thì tiền ký quỹ được xử lý theo thứ tự: trả khoản vay từ NHCSXH; thực hiện theo quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền còn lại sau khi trả nợ vay NHCSXH.

- Căn cứ văn bản thông báo hoặc quyết định của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền, văn bản thông báo của TTLĐNN, NHCSXH thực hiện xử lý tiền ký quỹ của người lao động theo quy định bảo đảm phù hợp với từng trường hợp cụ thể.

7. Văn bản này có hiệu lực kể từ ngày 15/6/2026, thay thế văn bản số 5306/HD-NHCS ngày 08/7/2022, văn bản số 4658/HD-NHCS ngày 12/6/2023, văn bản số 11265/HD-NHCS ngày 31/12/2025 của Tổng Giám đốc NHCSXH và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan.

Yêu cầu chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố và các đơn vị có liên quan trong hệ thống NHCSXH tổ chức triển khai thực hiện. Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, báo cáo Tổng Giám đốc (qua Ban Tín dụng Người nghèo) để xem xét, giải quyết. / lun

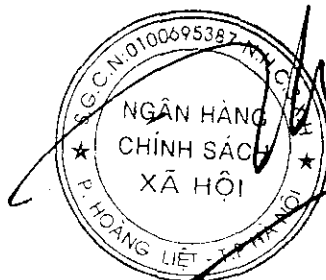
(Gửi kèm Văn bản thỏa thuận số 2486/VBTT-NHCS-TTLĐNN ngày 20/5/2026 giữa NHCSXH và TTLĐNN)

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Chủ tịch HĐQT NHCSXH;
- Các UV HĐQT NHCSXH;
- Tổng Giám đốc,
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Các Ban CMNV tại Hội sở chính;
- Sở Giao dịch, TTCNTT, TTĐT;
- Chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố;
- Trung tâm Lao động ngoài nước, Bộ Nội vụ (đề p/h);
- Lưu: VT, TDNN.

(đề b/c)

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Huỳnh Văn Thuận

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KÝ QUỸ

(Áp dụng đối với người lao động không vay vốn NHCSXH để ký quỹ đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc)

Số:/20...../HĐKQ-.....¹

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số 69/2020/QH14 ngày 13/11/2020;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

Căn cứ Nghị định số 372/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

Căn cứ Nghị định số 06/2026/NĐ-CP ngày 10/01/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH);

Căn cứ Quyết định số 16/2023/QĐ-TTg ngày 01/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện hỗ trợ cho vay để ký quỹ tại NHCSXH đối với người lao động thuộc đối tượng chính sách đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc;

Căn cứ Quyết định số 139/QĐ-BNV ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Lao động ngoài nước;

Căn cứ Quyết định số 230/QĐ-BNV ngày 11/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành quy định về giao kết và thực hiện ký điện tử đối với hợp đồng, biên bản thanh lý hợp đồng, hợp đồng ký quỹ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

Căn cứ Văn bản thỏa thuận /VBTT-NHCS-TTLĐNN ngày /5/2026 giữa Ngân hàng Chính sách xã hội và Trung tâm Lao động ngoài nước thuộc Bộ Nội vụ về việc phối hợp tổ chức thực hiện ký quỹ và cho vay để ký quỹ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc;

¹ Số do NHCSXH nơi nhận ký quỹ cấp, sau chữ HĐKQ là tên viết tắt NHCSXH nơi nhận ký quỹ.

Căn cứ Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho người lao động nước ngoài của Hàn Quốc số..... ngày...../...../..... do Trung tâm Lao động ngoài nước ký với Ông (Bà).....

Hôm nay, ngày/...../....., chúng tôi gồm:

I. NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI NHẬN KÝ QUỸ (sau đây gọi là Bên A)

Tên giao dịch:

Địa chỉ:

Điện thoại: Địa chỉ thư điện tử

Người đại diện:; Chức vụ:

Văn bản ủy quyền (nếu có), số..... ngày...../...../..... của

II. NGƯỜI LAO ĐỘNG KÝ QUỸ (sau đây gọi là Bên B)

Họ và tên: Sinh ngày/...../.....

Thẻ căn cước/Căn cước công dân số:

Ngày cấp:/...../.....; Nơi cấp:

Nơi thường trú:

Nơi ở hiện tại:

Quốc tịch:..... Tôn giáo:..... Nghề nghiệp:.....

Điện thoại: Địa chỉ thư điện tử

Giới tính (Nam/nữ):..... Tình trạng hôn nhân (Độc thân/Có gia đình).....

Họ tên người báo tin khi cần thiết:.....

Quan hệ với người lao động (bố/mẹ, vợ/chồng, anh/chị/em ruột):.....

Địa chỉ của người báo tin:.....

Số điện thoại người báo tin:.....

III. TRUNG TÂM LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC (sau đây gọi là Bên C)

Tên giao dịch: Trung tâm Lao động ngoài nước

Địa chỉ: số 01, Trịnh Hoài Đức, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 7303.0199, Fax: (84-4) 3.7346097

Website: www.colab.moha.gov.vn

Tài khoản số: 1440201030194

Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Bắc Hà Nội.

Người đại diện:; Chức vụ:

Văn bản ủy quyền (nếu có), số..... ngày...../...../..... của

Ba bên cùng thỏa thuận, thống nhất ký kết Hợp đồng ký quỹ theo các nội dung sau đây:

Điều 1. Mục đích ký quỹ

Bên B ký quỹ để thực hiện nghĩa vụ đối với Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc (Chương trình EPS) đã ký giữa Bên B và Bên C.

Điều 2. Số tiền, thời hạn ký quỹ, hình thức giao dịch

1. Số tiền ký quỹ: 100.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm triệu đồng*).

2. Thời hạn ký quỹ: Thời hạn ký quỹ được tính từ ngày Bên A mở hợp đồng tiền gửi ký quỹ của Bên B trên hệ thống của Bên A (bao gồm cả thời gian hợp đồng tự động quay vòng) đến thời điểm có văn bản thanh lý Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS giữa Bên B và Bên C hoặc quyết định/văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Hình thức giao dịch²:

Bên B nộp trực tiếp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản tại Bên A, thông tin chuyển khoản như sau:

- Số tài khoản:.....

- Ngân hàng Chính sách xã hội nơi mở tài khoản:.....

- Tên chủ tài khoản:.....

- Nội dung chuyển khoản: Bên B ghi rõ họ và tên người lao động và số hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS đã ký giữa Bên B và Bên C.

Điều 3. Lãi suất và hình thức trả lãi tiền gửi ký quỹ

1. Tiền ký quỹ của Bên B được Bên A mở hợp đồng tiền gửi ký quỹ trên hệ thống theo quy định của Bên A và áp dụng kỳ hạn tiền gửi 12 tháng, lãi suất kỳ đầu tiên bằng lãi suất tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ do Bên A công bố tại thời điểm nhận tiền ký quỹ (.....%/năm)³.

2. Định kỳ 12 tháng, Bên A thực hiện trả lãi nhập gốc và chuyển sang kỳ gửi 12 tháng tiếp theo. Lãi suất áp dụng bằng lãi suất tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ, do Bên A công bố tại thời điểm chuyển sang kỳ gửi 12 tháng tiếp theo.

3. Trường hợp thời gian gửi dưới 12 tháng, tiền gửi ký quỹ được áp dụng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn do Bên A công bố tại thời điểm rút tiền.

Điều 4. Quản lý và sử dụng tiền ký quỹ

1. Quản lý tiền ký quỹ

Bên A thực hiện phong tỏa tiền gửi ký quỹ của Bên B và chỉ thực hiện chi trả theo văn bản thanh lý Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS giữa Bên B và Bên C hoặc trích/chuyển theo quyết

² Ghi lại thông tin Bên B đã thực hiện nộp tiền mặt hoặc chuyển tiền; trường hợp Bên B chuyển khoản thì để trống nội dung thông tin chuyển khoản.

³ Khi thỏa thuận hợp đồng Bên A ghi lãi suất công bố tại thời điểm nhận ký quỹ vào nội dung này.

định/văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Sử dụng tiền ký quỹ

Việc sử dụng tiền ký quỹ của Bên B thực hiện theo quy định của pháp luật, Hợp đồng ký quỹ giữa Bên A, Bên B và Bên C, Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS giữa Bên B và Bên C với trình tự như sau:

a) Thực hiện nghĩa vụ của Bên B theo quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền: Bên A thực hiện trích/chuyển tiền ký quỹ của Bên B theo quyết định cưỡng chế; thông báo kết quả sử dụng tiền ký quỹ cho cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ban hành quyết định, Bên C và Bên B (theo địa chỉ của người báo tin ghi trên Hợp đồng ký quỹ).

b) Bù đắp thiệt hại phát sinh do lỗi của Bên B gây ra đối với Bên C theo văn bản thanh lý Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS giữa Bên B và Bên C hoặc quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật hoặc theo văn bản hòa giải thành hoặc quyết định đã có hiệu lực thi hành của Tòa án: Bên A thực hiện trích/chuyển tiền ký quỹ của Bên B theo các nội dung văn bản/quyết định; thông báo kết quả sử dụng tiền ký quỹ cho Bên C và Bên B (theo địa chỉ thường trú của khách hàng ghi trên Hợp đồng ký quỹ). Trường hợp sử dụng tiền ký quỹ theo văn bản/quyết định của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền, Bên A gửi thêm 01 bản cho cơ quan, người ban hành văn bản/quyết định đó.

c) Sau khi thực hiện các nghĩa vụ, căn cứ văn bản thanh lý Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS, Bên A hoàn trả cho Bên B phần còn lại (nếu có).

Điều 5. Hoàn trả tiền gửi ký quỹ

1. Bên B đến Bên A làm thủ tục nhận tiền ký quỹ, Bên A thực hiện:

a) Đối chiếu thông tin Thẻ Căn cước/Căn cước công dân của Bên B với hồ sơ ký quỹ được lưu trữ tại Bên A hoặc trên Hệ thống ký hợp đồng điện tử cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài (COLABContract), văn bản thanh lý Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS trên COLABContract.

b) Tắt toán tiền gửi ký quỹ và hoàn trả tiền gửi ký quỹ cho Bên B.

c) Bên A thực hiện in văn bản thanh lý Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS trên COLABContract để lưu chứng từ theo quy định.

2. Trường hợp người đến làm thủ tục tắt toán tiền gửi ký quỹ là người được Bên B ủy quyền phải cung cấp văn bản ủy quyền được công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật và Thẻ Căn cước/Căn cước công dân để đối chiếu thông tin.

Đối với Bên B đang cư trú hợp pháp ở nước ngoài không về nước phải có văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Đối với người đến làm thủ tục tất toán tiền gửi ký quỹ là người thừa kế hợp pháp của Bên B đã chết thì phải cung cấp giấy tờ chứng minh tư cách người thừa kế hợp pháp theo quy định của pháp luật và Thẻ Căn cước/Căn cước công dân để đối chiếu thông tin.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Thực hiện đúng các nội dung đã thỏa thuận trong Hợp đồng này và được quyền yêu cầu Bên B và Bên C thực hiện đúng các điều khoản đã cam kết.

2. Từ chối các yêu cầu của Bên B và Bên C không đúng với quy định của pháp luật và thỏa thuận trong Hợp đồng này.

3. Hướng dẫn thủ tục để Bên B thực hiện việc ký quỹ theo đúng quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bên A và thỏa thuận tại Hợp đồng này.

4. Hoàn trả đầy đủ tiền gốc, lãi tiền ký quỹ cho Bên B theo đúng thỏa thuận quy định tại Hợp đồng này.

5. Cung cấp đầy đủ thông tin có liên quan cho Bên B, Bên C.

6. Bên A được quyền thực hiện trích/chuyển tiền ký quỹ của Bên B theo Thông báo của Hội sở chính NHCSXH trên cơ sở thông báo bằng văn bản của Bên C hoặc văn bản thông báo, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, người có thẩm quyền về việc yêu cầu trích/chuyển tiền ký quỹ để thực hiện nghĩa vụ của Bên B mà không cần có sự đồng ý của Bên B.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Đề nghị Bên A mở tài khoản tiền gửi ký quỹ, hợp đồng tiền gửi ký quỹ để Bên B thực hiện Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc với Bên C.

2. Thực hiện đúng các nội dung đã thỏa thuận trong Hợp đồng này và được quyền yêu cầu Bên A và Bên C thực hiện đúng các điều khoản đã cam kết.

3. Từ chối các yêu cầu của Bên A và Bên C không đúng với quy định của pháp luật và thỏa thuận trong Hợp đồng này.

4. Cung cấp đầy đủ thông tin và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu đã cung cấp cho Bên A và Bên C.

5. Bên B tuân thủ các thỏa thuận tại Hợp đồng này và quy định nghiệp vụ ký quỹ của Bên A.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Bên C

1. Thực hiện đúng các nội dung đã thỏa thuận trong Hợp đồng này và được quyền yêu cầu Bên A và Bên B thực hiện đúng các điều khoản đã cam kết.

2. Từ chối các yêu cầu của Bên A và Bên B không đúng với quy định của pháp luật và thỏa thuận trong Hợp đồng này.

3. Cung cấp đầy đủ thông tin và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu đã cung cấp cho Bên A và Bên B.

4. Thực hiện các hồ sơ, thủ tục phục vụ việc ký quỹ, sử dụng tiền ký quỹ, hoàn trả tiền gửi ký quỹ theo thỏa thuận tại Hợp đồng này. Có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho NHCSXH làm căn cứ sử dụng tiền ký quỹ của Bên B (nếu có).

Điều 9. Tranh chấp và giải quyết tranh chấp

1. Mọi tranh chấp xảy ra giữa 03 (ba) Bên được ưu tiên giải quyết bằng thương lượng trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi. Trường hợp không thương lượng được thì yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc khởi kiện theo quy định của pháp luật.

2. Mọi tranh chấp phát sinh liên quan đến việc sử dụng và/hoặc hoàn trả tiền gửi ký quỹ của Bên B thì Bên B và Bên C chịu trách nhiệm giải quyết. Bên B và Bên C có trách nhiệm liên đới chi trả cho Bên A mọi chi phí (nếu có) mà Bên A phải chịu khi phát sinh tranh chấp trong việc sử dụng và/hoặc hoàn trả tiền gửi ký quỹ của Bên B.

Điều 10. Cam kết chung

1. Khi có Thông báo của Hội sở chính NHCSXH trên cơ sở thông báo bằng văn bản của Bên C hoặc quyết định của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền về việc yêu cầu trích/chuyển tiền ký quỹ để thực hiện nghĩa vụ của Bên B thì Bên A chủ động thực hiện trích/chuyển tiền ký quỹ của Bên B theo quyết định và gửi văn bản thông báo cho Bên B bằng hình thức thư bảo đảm qua đơn vị chuyên phát tới địa chỉ do Bên B thỏa thuận, cung cấp tại Hợp đồng ký quỹ này. Văn bản thông báo được coi là Bên B đã nhận thành công theo xác nhận của đơn vị chuyên phát thư.

2. Ba Bên đã hiểu kỹ và cam kết thực hiện đúng các điều khoản của Hợp đồng này. Mọi sửa đổi, bổ sung phải được sự thống nhất của ba Bên và phải lập thành Phụ lục hợp đồng bằng văn bản. Phụ lục hợp đồng và các tài liệu kèm theo (nếu có) là bộ phận không tách rời của Hợp đồng này, các Bên có trách nhiệm, nghĩa vụ thực hiện.

3. Những nội dung không được thỏa thuận theo Hợp đồng này được thực hiện theo quy định tại Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020; Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; Nghị định số 372/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 11. Hiệu lực của Hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng này được lập và ký kết dưới hình thức thông điệp dữ liệu theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và pháp luật có liên quan. Hợp đồng được ký bằng chữ ký số hợp pháp, hợp lệ của các bên và được lưu trữ trên hệ thống cung cấp dịch vụ hợp đồng điện tử theo thỏa thuận giữa các bên.

Hợp đồng này có giá trị pháp lý như bản gốc kể từ thời điểm các bên hoàn thành việc ký số hợp lệ./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN C
(Ký tên, đóng dấu)

lem

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KÝ QUỸ

(Áp dụng đối với người lao động vay vốn để ký quỹ đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc)

Số:/20...../HĐKQ -¹

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số 69/2020/QH14 ngày 13/11/2020;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; Nghị định số 372/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

Căn cứ Nghị định số 06/2026/NĐ-CP ngày 10/01/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH);

Căn cứ Quyết định số 16/2023/QĐ-TTg ngày 01/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện hỗ trợ cho vay để ký quỹ tại NHCSXH đối với người lao động thuộc đối tượng chính sách đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc;

Căn cứ Quyết định số 139/QĐ-BNV ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Lao động ngoài nước;

Căn cứ Quyết định số 230/QĐ-BNV ngày 11/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành quy định về giao kết và thực hiện ký điện tử đối với hợp đồng, biên bản thanh lý hợp đồng, hợp đồng ký quỹ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

Căn cứ Văn bản thỏa thuận /VBTT-NHCS-TTLĐNN ngày /5/2026 giữa Ngân hàng Chính sách xã hội và Trung tâm Lao động ngoài nước thuộc Bộ Nội vụ về việc phối hợp tổ chức thực hiện ký quỹ và cho vay để ký quỹ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc;

¹ Số do NHCSXH nơi nhận ký quỹ cấp, sau chữ HĐKQ là tên viết tắt NHCSXH nơi nhận ký quỹ.

Căn cứ Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho người lao động nước ngoài của Hàn Quốc số..... ngày...../...../..... do Trung tâm Lao động ngoài nước ký với Ông (Bà).....

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số...../20...../HĐTĐ ngày/...../..... giữa và,

Hôm nay, ngày/...../....., chúng tôi gồm:

I. NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI NHẬN KÝ QUỸ (sau đây gọi là Bên A):

Tên giao dịch:

Địa chỉ:

Điện thoại: Địa chỉ thư điện tử

Người đại diện:; Chức vụ:

Văn bản ủy quyền (nếu có), số..... ngày...../...../..... của.....

II. NGƯỜI LAO ĐỘNG KÝ QUỸ (sau đây gọi là Bên B):

Họ và tên: Sinh ngày/...../.....

Thẻ căn cước/Căn cước công dân số:

Ngày cấp:/...../.....; Nơi cấp:

Nơi thường trú:

Nơi ở hiện tại:

Quốc tịch:..... Tôn giáo:..... Nghề nghiệp:.....

Điện thoại: Địa chỉ thư điện tử.....

Giới tính (Nam/nữ):..... Tình trạng hôn nhân (Độc thân/Có gia đình).....

Họ tên người báo tin khi cần thiết:.....

Quan hệ với người lao động (bố/mẹ, vợ/chồng, anh/chị/em ruột):.....

Địa chỉ của người báo tin:.....

Số điện thoại người báo tin:.....

III. TRUNG TÂM LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC (sau đây gọi là Bên C):

Tên giao dịch: Trung tâm Lao động ngoài nước

Địa chỉ: số 01, Trịnh Hoài Đức, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 7303.0199, Fax: (84-4) 3.7346097

Website: www.colab.moha.gov.vn

Tài khoản số: 1440201030194

Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Bắc Hà Nội.

Người đại diện:; Chức vụ:

Văn bản ủy quyền (nếu có), số..... ngày.../.../..... của

Ba bên cùng thỏa thuận, thống nhất ký kết Hợp đồng ký quỹ theo các nội dung sau đây:

Điều 1. Mục đích ký quỹ

Bên B ký quỹ để thực hiện nghĩa vụ đối với Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc (Chương trình EPS) đã ký giữa Bên B và Bên C.

Điều 2. Số tiền, thời hạn ký quỹ

1. Số tiền ký quỹ:..... đồng

(*Bằng chữ*:.....).

2. Thời hạn ký quỹ²:....., kể từ ngày/.../.... đến ngày/.../...

Điều 3. Lãi suất tiền gửi ký quỹ

1. Tiền ký quỹ của Bên B được Bên A mở hợp đồng tiền gửi ký quỹ trên hệ thống theo quy định của Bên A và áp dụng hình thức trả lãi định kỳ tháng. Bên B được hưởng lãi suất tiền gửi ký quỹ bằng lãi suất cho vay để ký quỹ trong thời hạn ký quỹ (.....%/năm).

2. Trường hợp tiền gửi ký quỹ lớn hơn tiền vay ký quỹ, số tiền chênh lệch được theo dõi riêng trên tài khoản tiền gửi theo quy định của Bên A và áp dụng kỳ hạn tiền gửi 12 tháng, lãi suất kỳ đầu tiên bằng lãi suất tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ do Bên A công bố tại thời điểm nhận tiền ký quỹ.

Định kỳ 12 tháng, Bên A thực hiện trả lãi nhập gốc và chuyển sang kỳ gửi 12 tháng tiếp theo. Lãi suất áp dụng bằng lãi suất tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ, do Bên A công bố tại thời điểm chuyển sang kỳ gửi 12 tháng tiếp theo.

Thời gian gửi dưới 12 tháng, tiền gửi ký quỹ được áp dụng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn do Bên A công bố tại thời điểm rút tiền.

3. Khi đến hạn trả nợ ghi trên Hợp đồng tín dụng và hết thời hạn ký quỹ ghi trên Hợp đồng ký quỹ hoặc khi có văn bản thanh lý Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS hoặc quyết định/văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, Bên A thực hiện hủy phong tỏa và tất toán tiền gửi ký quỹ để thực hiện thu nợ món vay của Bên B.

a) Trường hợp Bên B trả nợ trước hạn, sau khi thu nợ, Bên A thực hiện: hủy phong tỏa để chuyển một phần hoặc toàn bộ tiền gửi ký quỹ tương ứng với số tiền trả nợ sang theo dõi tại tài khoản tiền gửi ký quỹ theo quy định của Bên A, với lãi suất tiền gửi ký quỹ trước thời điểm chuyển được áp dụng bằng lãi suất tiền vay, lãi suất tiền gửi ký quỹ và thời hạn tính lãi kể từ ngày chuyển được áp dụng kỳ hạn tiền gửi 12 tháng, lãi suất kỳ đầu tiên bằng lãi suất tiền gửi có kỳ

² Thời hạn ký quỹ được quy định tại Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS được ký quỹ Trung tâm Lao động ngoài nước và khách hàng.

hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ do Bên A công bố tại thời điểm nhận tiền ký quỹ. Kỳ đầu tiên được tính kể từ ngày mở hợp đồng tiền gửi ký quỹ trên hệ thống theo quy định của Bên A.

Định kỳ 12 tháng, Bên A thực hiện trả lãi nhập gốc và chuyển sang kỳ gửi 12 tháng tiếp theo. Lãi suất áp dụng bằng lãi suất tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ, do Bên A công bố tại thời điểm chuyển sang kỳ gửi 12 tháng tiếp theo.

Thời gian gửi dưới 12 tháng, tiền gửi ký quỹ được áp dụng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn do Bên A công bố tại thời điểm rút tiền.

- Trường hợp ngày đến hạn trả nợ ghi trên Hợp đồng tín dụng trước ngày đến hạn ghi trên Hợp đồng ký quỹ, khi đến hạn trả nợ, Bên A đề nghị Bên B nộp tiền để thu nợ. Sau khi thu nợ, Bên A thực hiện: hủy phong tỏa để chuyển toàn bộ tiền gửi ký quỹ sang theo dõi tại tài khoản tiền gửi ký quỹ theo quy định của Bên A, với lãi suất tiền gửi ký quỹ trước thời điểm chuyển được áp dụng bằng lãi suất tiền vay, lãi suất tiền gửi ký quỹ và thời hạn tính lãi kể từ ngày chuyển được áp dụng kỳ hạn tiền gửi 12 tháng, lãi suất kỳ đầu tiên bằng lãi suất tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ do Bên A công bố tại thời điểm nhận tiền ký quỹ. Kỳ đầu tiên được tính kể từ ngày mở hợp đồng tiền gửi ký quỹ trên hệ thống theo quy định của Bên A.

Định kỳ 12 tháng, Bên A thực hiện trả lãi nhập gốc và chuyển sang kỳ gửi 12 tháng tiếp theo. Lãi suất áp dụng bằng lãi suất tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ, do Bên A công bố tại thời điểm chuyển sang kỳ gửi 12 tháng tiếp theo.

Thời gian gửi dưới 12 tháng, tiền gửi ký quỹ được áp dụng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn do Bên A công bố tại thời điểm rút tiền.

Điều 4. Quản lý và sử dụng tiền ký quỹ

1. Quản lý tiền ký quỹ

Bên A thực hiện phong tỏa tiền gửi ký quỹ của Bên B và chỉ thực hiện chi trả theo văn bản thanh lý Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS giữa Bên B và Bên C hoặc trích/chuyển theo quyết định/văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Sử dụng tiền ký quỹ

a) Khi hết thời hạn ký quỹ trên Hợp đồng ký quỹ và đến hạn trả nợ trên Hợp đồng tín dụng, Bên A thực hiện thu hồi nợ gốc, lãi và tất toán tiền gửi ký quỹ theo thỏa thuận trên Hợp đồng ký quỹ, Hợp đồng tín dụng.

b) Trường hợp Bên B vi phạm nghĩa vụ theo Hợp đồng ký quỹ, Hợp đồng đưa đi, căn cứ văn bản thông báo hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, người có thẩm quyền, văn bản thông báo của Bên C, tiền ký quỹ của Bên B được thực hiện theo trình tự: hoàn trả khoản vay (gồm cả gốc và lãi) để ký quỹ; số tiền còn lại (nếu có) được thực hiện theo quy định như sau:

- Thực hiện nghĩa vụ của Bên B theo quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền: Bên A thực hiện trích/chuyển tiền ký quỹ của khách hàng theo quyết định cưỡng

chế; thông báo kết quả sử dụng tiền ký quỹ cho cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ban hành quyết định, Bên C và Bên B (theo địa chỉ của người báo tin ghi trên Hợp đồng ký quỹ).

- Bù đắp thiệt hại phát sinh do lỗi của Bên B gây ra đối với Bên C theo văn bản thanh lý Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS giữa Bên B và Bên C hoặc quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật hoặc theo văn bản hòa giải thành hoặc quyết định đã có hiệu lực thi hành của Tòa án: Bên A thực hiện trích/chuyên tiền ký quỹ của Bên B theo các nội dung văn bản/quyết định; thông báo kết quả sử dụng tiền ký quỹ cho Bên C và Bên B (theo địa chỉ thường trú của khách hàng ghi trên Hợp đồng ký quỹ). Trường hợp sử dụng tiền ký quỹ theo văn bản/quyết định của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền, Bên A gửi thêm 01 bản cho cơ quan, người ban hành văn bản/quyết định đó.

- Sau khi thực hiện các nghĩa vụ, căn cứ văn bản thanh lý Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS, Bên A hoàn trả cho Bên B phần còn lại (nếu có).

Điều 5. Hoàn trả tiền gửi ký quỹ

1. Bên B đến Bên A làm thủ tục nhận tiền ký quỹ, Bên A thực hiện:

a) Đối chiếu thông tin Thẻ Căn cước/Căn cước công dân của Bên B với hồ sơ ký quỹ được lưu trữ tại Bên A hoặc trên Hệ thống ký hợp đồng điện tử cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài (COLABContract), văn bản thanh lý Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS trên COLABContract.

b) Tắt toán tiền gửi ký quỹ và hoàn trả tiền gửi ký quỹ cho Bên B.

c) Bên A thực hiện in văn bản thanh lý Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS trên COLABContract để lưu chứng từ theo quy định.

2. Trường hợp người đến làm thủ tục tắt toán tiền gửi ký quỹ là người được Bên B ủy quyền phải cung cấp văn bản ủy quyền được công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật và Thẻ Căn cước/Căn cước công dân để đối chiếu thông tin.

Đối với Bên B đang cư trú hợp pháp ở nước ngoài không về nước phải có văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Đối với người đến làm thủ tục tắt toán tiền gửi ký quỹ là người thừa kế hợp pháp của Bên B đã chết thì phải cung cấp giấy tờ chứng minh tư cách người thừa kế hợp pháp theo quy định của pháp luật và Thẻ Căn cước/Căn cước công dân để đối chiếu thông tin.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Thực hiện đúng các nội dung đã thỏa thuận trong Hợp đồng này và được quyền yêu cầu Bên B và Bên C thực hiện đúng các điều khoản đã cam kết.

2. Từ chối các yêu cầu của Bên B và Bên C không đúng với quy định của pháp luật và thỏa thuận trong Hợp đồng này.

3. Hướng dẫn thủ tục để Bên B thực hiện việc ký quỹ theo đúng quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bên A và thỏa thuận tại Hợp đồng này.

4. Khi hết thời hạn ký quỹ trên Hợp đồng ký quỹ và đến hạn trả nợ trên Hợp đồng tín dụng, Bên A có quyền thực hiện thu nợ khoản vay (gốc và lãi) và tất toán tiền gửi ký quỹ.

5. Khi Bên B trả nợ trước hạn hoặc trả nợ đúng hạn theo các trường hợp quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 3 Hợp đồng này, sau khi thu nợ, Bên A có quyền thực hiện hủy phong tỏa để chuyển một phần hoặc toàn bộ tiền gửi ký quỹ tương ứng với số tiền trả nợ sang theo dõi tại tài khoản tiền gửi ký quỹ của Bên B do Bên A mở trên hệ thống theo quy định của Bên A và Bên B được hưởng lãi suất theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Hợp đồng này.

6. Hoàn trả đầy đủ tiền gốc, lãi (nếu có) cho Bên B theo đúng thỏa thuận quy định tại Hợp đồng này.

7. Cung cấp đầy đủ thông tin có liên quan cho Bên B, Bên C và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu đã cung cấp cho Bên B, Bên C.

8. Bên A chỉ thực hiện chi trả số tiền còn lại (nếu có) cho Bên B khi có Thông báo/văn bản của Bên C.

9. Bên A được quyền thực hiện trích/chuyển tiền ký quỹ của Bên B theo Thông báo của Hội sở chính NHCSXH trên cơ sở thông báo bằng văn bản của Bên C hoặc văn bản thông báo, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, người có thẩm quyền về việc yêu cầu trích/chuyển tiền ký quỹ để thực hiện nghĩa vụ của Bên B mà không cần có sự đồng ý của Bên B.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Đề nghị Bên A mở tài khoản tiền gửi ký quỹ, hợp đồng tiền gửi ký quỹ trên hệ thống của Bên A để Bên B thực hiện Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc với Bên C.

2. Tuân thủ các nội dung đã thỏa thuận trong Hợp đồng này và được quyền yêu cầu Bên A và Bên C thực hiện đúng các điều khoản đã cam kết.

3. Từ chối các yêu cầu của Bên A và Bên C không đúng với quy định của pháp luật và thỏa thuận trong Hợp đồng này.

4. Cung cấp đầy đủ thông tin và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu đã cung cấp cho Bên A và Bên C.

5. Khi hết thời hạn ký quỹ trên Hợp đồng ký quỹ và đến hạn trả nợ trên Hợp đồng tín dụng, Bên B đồng ý để Bên A thực hiện thu nợ khoản vay (gốc và lãi) và tất toán tiền gửi ký quỹ.

6. Khi Bên B trả nợ trước hạn, trả nợ đúng hạn trong trường hợp ngày đến hạn trả nợ ghi trên Hợp đồng tín dụng trước ngày đến hạn ghi trên Hợp đồng ký

quỹ, sau khi thu nợ, Bên B đồng ý để Bên A thực hiện hủy phong tỏa để chuyển một phần hoặc toàn bộ tiền gửi ký quỹ tương ứng với số tiền trả nợ sang theo dõi tại tài khoản tiền gửi ký quỹ của Bên B do Bên A mở trên hệ thống theo quy định của Bên A.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Bên C

1. Thực hiện đúng các nội dung đã thỏa thuận trong Hợp đồng này và được quyền yêu cầu Bên A và Bên B thực hiện đúng các điều khoản đã cam kết.

2. Từ chối các yêu cầu của Bên A và Bên B không đúng với quy định của pháp luật và thỏa thuận trong Hợp đồng này.

3. Cung cấp đầy đủ thông tin và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu đã cung cấp cho Bên A và Bên B.

4. Thực hiện các hồ sơ, thủ tục phục vụ việc ký quỹ, sử dụng tiền ký quỹ, hoàn trả tiền gửi ký quỹ theo thỏa thuận tại Hợp đồng này. Có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho NHCSXH làm căn cứ sử dụng tiền ký quỹ của Bên B (nếu có).

Điều 9. Tranh chấp và giải quyết tranh chấp

1. Mọi tranh chấp xảy ra giữa (03) ba Bên được ưu tiên giải quyết bằng thương lượng trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi. Trường hợp không thương lượng được thì yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc khởi kiện theo quy định của pháp luật.

2. Mọi tranh chấp phát sinh liên quan đến việc sử dụng và/hoặc hoàn trả tiền gửi ký quỹ của Bên B thì Bên B và Bên C chịu trách nhiệm giải quyết. Bên B và Bên C có trách nhiệm liên đới chi trả cho Bên A mọi chi phí (nếu có) mà Bên A phải chịu khi phát sinh tranh chấp trong việc sử dụng và/hoặc hoàn trả tiền gửi ký quỹ của Bên B.

Điều 10. Cam kết chung

1. Khi có Thông báo của Hội sở chính NHCSXH trên cơ sở thông báo bằng văn bản của Bên C hoặc quyết định của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền về việc yêu cầu trích/chuyển tiền ký quỹ để thực hiện nghĩa vụ của Bên B thì Bên A chủ động thực hiện trích/chuyển tiền ký quỹ của Bên B theo quyết định và gửi văn bản thông báo cho Bên B bằng hình thức thư bảo đảm qua đơn vị chuyên phát tới địa chỉ do Bên B thỏa thuận, cung cấp tại Hợp đồng ký quỹ này. Văn bản thông báo được coi là Bên B đã nhận thành công theo xác nhận của đơn vị chuyên phát thư.

2. Ba Bên đã hiểu kỹ và cam kết thực hiện đúng các điều khoản của Hợp đồng này. Mọi sửa đổi, bổ sung phải được sự thống nhất của ba Bên và phải lập thành Phụ lục hợp đồng bằng văn bản. Phụ lục hợp đồng và các tài liệu kèm theo (nếu có) là bộ phận không tách rời của Hợp đồng này, các Bên có trách nhiệm, nghĩa vụ thực hiện.

3. Những nội dung không được thỏa thuận theo Hợp đồng này được thực hiện theo quy định tại Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020; Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người

lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; Nghị định số 372/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 11. Hiệu lực của Hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng này được lập và ký kết dưới hình thức thông điệp dữ liệu theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và pháp luật có liên quan. Hợp đồng được ký bằng chữ ký số hợp pháp, hợp lệ của các bên và được lưu trữ trên hệ thống cung cấp dịch vụ hợp đồng điện tử theo thỏa thuận giữa các bên.

Hợp đồng này có giá trị pháp lý như bản gốc kể từ thời điểm các bên hoàn thành việc ký số hợp lệ./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN C

(Ký tên, đóng dấu)

CHI NHÁNH NHCSXH TỈNH/TP.....
PHÒNG GIAO DỊCH.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngàytháng năm

V/v sử dụng tiền gửi ký quỹ
của người lao động để thực hiện
nghĩa vụ.....¹

Kính gửi:

-²;
- Trung tâm lao động ngoài nước;
- Ông (Bà)....., địa chỉ³

Căn cứ Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; Nghị định số 372/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021;

Căn cứ văn bản số/HD-NHCS ngày/...../20.... của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) hướng dẫn nghiệp vụ ký quỹ và cho vay ký quỹ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc;

Căn cứ Quyết định số⁴

Chi nhánh /PGD NHCSXH trân trọng thông báo:

1. Ngày...../...../....., Chi nhánh /Phòng giao dịch NHCSXH..... thực hiện trích/chuyển số tiền ký quỹ từ tài khoản của người lao động mở tại Chi nhánh /PGD NHCSXH đến⁵ để thực hiện nghĩa vụ theo Quyết định số..... của..... đối với người lao động, cụ thể:

a) Người lao động

- Họ và tên:
- Ngày tháng năm sinh:.....
- Thẻ căn cước/Căn cước công dân số:
- Ngày cấp: ... /... /..... Nơi cấp:
- Nơi thường trú:.....
- Số tài khoản:

¹ Nội dung theo Quyết định của cơ quan nhà nước, Người ban hành Quyết định.

² Cơ quan nhà nước, Người ban hành quyết định. Đơn vị đánh máy phù hợp các trường hợp có thể xảy ra.

³ Người được báo tin theo địa chỉ ghi trên Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS.

⁴ Ghi rõ số quyết định, ngày ban hành và cơ quan ban hành/chức danh người ban hành.

⁵ Đơn vị thụ hưởng theo Quyết định của Cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ban hành.

b) Đơn vị thụ hưởng

- Tên đơn vị:
- Số tài khoản: tại Ngân hàng.....

2. Kết quả sử dụng tiền ký quỹ của người lao động đến hết ngày.../.../.....

a) Tổng số tiền ký quỹ:..... đồng⁶ (bằng chữ:),
trong đó:

- Gốc:.....đồng (bằng chữ:);
- Lãi:.....đồng (bằng chữ:).

b) Số tiền đã trích, chuyển theo yêu cầu:.....đồng
(bằng chữ:.....)

c) Số tiền ký quỹ còn lại:.....đồng (bằng chữ:.....), trong đó:

- Gốc:.....đồng (bằng chữ:);
- Lãi:.....đồng (bằng chữ:)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,.....⁷

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

⁶ Số tiền ký quỹ (cả gốc và lãi) được tính tại thời điểm trước 01 ngày liền kề ngày thực hiện trích/chuyển.

⁷ Bộ phận tham mưu văn bản

luu

CHI NHÁNH NHCSXH TỈNH/TP..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG GIAO DỊCH..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: , ngàytháng năm

V/v sử dụng tiền gửi ký quỹ của
người lao động để bù đắp thiệt
hại phát sinh

Kính gửi:

- Trung tâm lao động ngoài nước;
- Ông (Bà)....., địa chỉ¹;
-²

Căn cứ Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; Nghị định số 372/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021;

Căn cứ văn bản số/HD-NHCS ngày/...../20.... của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) hướng dẫn nghiệp vụ ký quỹ và cho vay ký quỹ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc;

Căn cứ văn bản thanh lý Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc số ngày ... /.../..... (nếu có).

Căn cứ văn bản/quyết định số³(nếu có);

Chi nhánh /PGD NHCSXH trân trọng thông báo:

1. Ngày.../... /..., Chi nhánh /Phòng giao dịch NHCSXH thực hiện trích/chuyển tiền ký quỹ từ tài khoản của người lao động mở tại NHCSXH đến Trung tâm lao động ngoài nước để sử dụng bù đắp thiệt hại phát sinh do lỗi người lao động gây ra đối với Trung tâm Lao động ngoài nước, cụ thể:

a) Người lao động

- Họ và tên:

- Ngày tháng năm sinh: ... /... /.....

¹ Người được báo tin theo địa chỉ ghi trên Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS.

² Cơ quan nhà nước, Người ban hành quyết định (nếu có). Đơn vị đánh máy phù hợp các trường hợp có thể xảy ra.

³ Cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền.

- Thẻ căn cước/Căn cước công dân số:.....
- Ngày cấp:.... /... /..... Nơi cấp:.....
- Nơi thường trú:.....
- Số tài khoản:

b) Đơn vị thụ hưởng

- Tên đơn vị: Trung tâm Lao động ngoài nước
- Số tài khoản: tại Ngân hàng.....

2. Kết quả sử dụng tiền ký quỹ của người lao động đến hết ngày.../... /...

a) Tổng số tiền ký quỹ:..... đồng⁴ (bằng chữ:.....),
trong đó:

- Gốc:.....đồng (bằng chữ:);
- Lãi:.....đồng (bằng chữ:).

b) Số tiền đã trích/chuyển theo yêu cầu: :.....đồng (bằng chữ:.....)

c) Số tiền ký quỹ còn lại:.....đồng (bằng chữ:.....), trong đó:

- Gốc:.....đồng (bằng chữ:);
- Lãi:.....đồng (bằng chữ:)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,.....⁵

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

⁴ Số tiền ký quỹ (cả gốc và lãi) được tính tại thời điểm trước 01 ngày liền kề ngày thực hiện trích/chuyển.

⁵ Bộ phận tham mưu văn bản

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG KÝ QUỸ
Số:/20...../PLHĐKQ/.....¹

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020;

Căn cứ Hợp đồng ký quỹ số ngày ký giữa NHCSXH , người lao động là Ông/Bà: và Trung tâm lao động ngoài nước.

Căn cứ các nội dung thay đổi từ ngày ... tháng ... năm về các Điều, khoản phát sinh sau khi đã ký tại Hợp đồng số ngày.... giữa NHCSXH và người lao động là Ông/Bà: và Trung tâm lao động ngoài nước.

Hôm nay, ngày.... tháng... năm....., chúng tôi gồm:

I. NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI NHẬN KÝ QUỸ (sau đây gọi là Bên A)

Tên giao dịch:

Địa chỉ:

Điện thoại: Địa chỉ thư điện tử:

Người đại diện:; Chức vụ:

Văn bản ủy quyền (nếu có), số..... ngày.../...../..... của

II. NGƯỜI LAO ĐỘNG KÝ QUỸ (sau đây gọi là Bên B)

Họ và tên: Sinh ngày/...../.....

Thẻ căn cước/Căn cước công dân số

Ngày cấp:/...../.....; Nơi cấp:

Nơi thường trú:

Nơi ở hiện tại:

Quốc tịch:..... Tôn giáo:..... Nghề nghiệp:.....

Điện thoại: Địa chỉ thư điện tử:

Giới tính (Nam/nữ):..... Tình trạng hôn nhân (Độc thân/Có gia đình).....

Họ tên người báo tin khi cần thiết:.....

Quan hệ với người lao động (bố/mẹ, vợ/chồng, anh/chị/em ruột):.....

Địa chỉ của người báo tin:.....

Số điện thoại người báo tin:.....

¹ Số do NHCSXH nơi nhận ký quỹ cấp, sau chữ HĐKQ là tên viết tắt NHCSXH nơi nhận ký quỹ. Hợp đồng được đánh máy.

III. TRUNG TÂM LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC (sau đây gọi là Bên C)

Tên giao dịch: Trung tâm Lao động ngoài nước

Địa chỉ: số 01, Trịnh Hoài Đức, phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 7303.0199, Fax: (84-4) 3.7346097

Website: www.colab.moha.gov.vn

Tài khoản số: 1440201030194

Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Bắc Hà Nội.

Người đại diện:; Chức vụ:

Văn bản ủy quyền (nếu có), số..... ngày.../...../..... của

Sau khi xem xét, các bên thống nhất ký Phụ lục của Hợp đồng số, đã được hai bên ký kết ngày.... tháng năm với các nội dung cụ thể như sau:

Điều 1. Bổ sung.....

Điều 2. Điều chỉnh nội dung tại điều.... khoản....

Điều 3. Các nội dung khác hai bên đã thỏa thuận tại hợp đồng ký quỹ số ngày tháng năm đã ký giữa hai bên không thay đổi.

Điều 4. Điều khoản chung

1. Phụ lục này là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng số ngày đã ký giữa hai bên.

2. Phụ lục hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày....., được lập và ký kết dưới hình thức thông điệp dữ liệu theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và pháp luật có liên quan. Hợp đồng được ký bằng chữ ký số hợp lệ của các bên và được lưu trữ trên hệ thống cung cấp dịch vụ hợp đồng điện tử theo thỏa thuận giữa các bên.

Hợp đồng này có giá trị pháp lý như bản gốc kể từ thời điểm các bên hoàn thành việc ký số hợp lệ./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN C
(Ký tên, đóng dấu)

CHI NHÁNH NHCSXH TỈNH/TP...
PHÒNG GIAO DỊCH.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

PHIẾU TIẾP NHẬN HỒ SƠ VAY VỐN

Kính gửi: Ông (bà):

Địa chỉ:

Vào hồi ... giờ ... phút, ngày tháng năm 20....., Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH)..... đã tiếp nhận hồ sơ vay vốn của khách hàng như sau:

Họ và tên khách hàng:

Nơi thường trú:

Nơi ở hiện tại:

Số điện thoại:..... Địa chỉ thư điện tử.....

Hồ sơ vay vốn của khách hàng bao gồm:

Stt	Tên giấy tờ	Bản gốc/bản chính	Bản sao từ sổ gốc/Bản sao có chứng thực	Bản in trên hệ thống COLAB contract	Bản sao đã đối chiếu bản chính
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Giấy đề nghị vay vốn (theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 16/2023/QĐ-TTg ngày 01/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ)				
2	Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng vay vốn với mức lãi suất thấp hơn theo quy định (nếu có)				
3	Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc				
4	Thẻ căn cước/Căn cước công dân còn hiệu lực của khách hàng				
5	Giấy tờ khác				

Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ vay vốn (chậm nhất ngày .../.../20.....), Chi nhánh/Phòng giao dịch NHCSXH sẽ gửi Thông báo kết quả phê duyệt cho vay/Thông báo từ chối cho vay về địa chỉ của khách hàng./.

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ TIẾP NHẬN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Luas

NHCSXH TỈNH, TP
PHÒNG GIAO DỊCH.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ PHÊ DUYỆT CHO VAY

Kính gửi: Ông (Bà)

Địa chỉ:.....

Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH)
..... thông báo kết quả phê duyệt cho vay đối với
Ông (Bà)..... như sau:

1. Tổng số tiền cho vay: đồng.

(Bằng chữ:))

2. Mục đích sử dụng vốn vay: Để ký quỹ đi lao động tại Hàn Quốc theo
Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc.

3. Lãi suất cho vay:%/năm

4. Thời hạn cho vay: tháng

Chi nhánh/Phòng giao dịch NHCSXH trân trọng thông báo để Ông (Bà)
đến địa chỉ vào lúc giờ phút,
ngày /..... /..... để ký Hợp đồng tín dụng và làm các thủ tục liên quan
theo đúng quy định.

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin liên hệ số điện thoại:...../.

Trân trọng thông báo!

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

Lee

CHI NHÁNH NHCSXH TỈNH, TP....
PHÒNG GIAO DỊCH.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO TỪ CHỐI CHO VAY

Kính gửi: Ông (Bà)

Địa chỉ:.....

Ngày/...../20....., Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) đã nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị vay vốn của Ông (Bà).

Sau khi kiểm tra, thẩm định, Chi nhánh/Phòng giao dịch NHCSXH thông báo từ chối cho vay đối với khách hàng vì những lý do như sau:

1.
2.
3.

Trường hợp Ông (Bà) có nhu cầu nhận lại hồ sơ đã nộp cho Ngân hàng, trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo này, đề nghị Ông (Bà) đến trụ sở Chi nhánh/Phòng giao dịch NHCSXH địa chỉ trong giờ làm việc để nhận lại hồ sơ. Trường hợp, Ông (Bà) không đến nhận lại hồ sơ, NHCSXH sẽ hủy hồ sơ đề nghị vay vốn theo quy định.

Trân trọng thông báo!

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG

Số:/20..... /HĐTĐ

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 và các quy định pháp luật khác có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 16/2023/QĐ-TTg ngày 01/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện hỗ trợ cho vay để ký quỹ tại NHCSXH đối với người lao động thuộc đối tượng chính sách đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc (Chương trình EPS);

Căn cứ văn bản số hướng dẫn nghiệp vụ ký quỹ và cho vay để ký quỹ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc.

Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn ngày .../.../..... và các hồ sơ kèm theo của Ông (Bà)

Hôm nay, ngày tháng năm, tại trụ sở NHCSXH, chúng tôi gồm:

I. BÊN CHO VAY (sau đây gọi là Bên A)

Tên giao dịch:

Địa chỉ:

Điện thoại: Địa chỉ thư điện tử

Người đại diện: Chức vụ:

Văn bản ủy quyền (nếu có), số..... ngày.../.../..... của

II. BÊN VAY (sau đây gọi là Bên B)

Họ và tên người vay:

Ngày sinh/...../.....

Thẻ căn cước/Căn cước công dân số:

Ngày cấp...../...../.....; Nơi cấp.....

Nơi thường trú:

Nơi ở hiện tại:

Điện thoại: Địa chỉ thư điện tử

Hai bên cùng thỏa thuận, thống nhất ký kết Hợp đồng tín dụng¹ theo các nội dung sau đây:

¹ Hợp đồng được đánh máy và đóng dấu giáp lai, Bên cho vay (Trường phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng/Tổ trưởng Tổ Kế hoạch - Nghiệp vụ) và Bên vay cùng ký nháy vào từng trang.

Điều 1. Nội dung cho vay

1. Tổng số tiền cho vay (bằng số): đồng
(Bằng chữ:)
2. Thời hạn cho vay: Hạn trả nợ ngày/...../.....
3. Lãi suất cho vay: %/năm.

Điều 2. Giải ngân

1. Tiền vay được Bên A giải ngân cho Bên B sau khi hai Bên ký Hợp đồng tín dụng và Bên B thực hiện thủ tục ký quỹ tại Bên A.
2. Bên A giải ngân số tiền Bên B vay vào tài khoản của Bên B mở tại Bên A và thực hiện các bước theo quy định để phong tỏa hợp đồng tiền gửi ký quỹ của Bên B.
3. Khi giải ngân, hai Bên cùng xác nhận vào phần Theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ của Hợp đồng tín dụng này.

Điều 3. Mục đích sử dụng tiền vay

Bên B sử dụng toàn bộ số tiền vay của Bên A để ký quỹ theo thỏa thuận trên Hợp đồng ký quỹ ký giữa Bên A, Bên B và Trung tâm Lao động ngoài nước thuộc Bộ Nội vụ.

Điều 4. Thu nợ, thu lãi

1. Khi đến hạn trả nợ ghi trên Hợp đồng tín dụng và hết thời hạn ký quỹ ghi trên Hợp đồng ký quỹ hoặc khi có văn bản thanh lý Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS hoặc quyết định/văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, Bên A thực hiện hủy phong tỏa và thu nợ từ tài khoản tiền gửi ký quỹ của Bên B mở tại bên A.

2. Định kỳ hằng tháng, Bên A thực hiện trích lãi từ tài khoản tiền gửi ký quỹ của Bên B mở tại Bên A để thu lãi tiền vay của Bên B.

3. Bên B trả nợ, Bên A tiến hành thu nợ cho Bên B.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ Bên A

1. Thực hiện đúng các nội dung đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng này và được quyền yêu cầu Bên B thực hiện đúng các điều khoản đã cam kết.

2. Được chủ động thu nợ, thu lãi tiền vay từ tài khoản của Bên B mở tại Bên A theo thỏa thuận tại Điều 4 Hợp đồng tín dụng này.

3. Yêu cầu Bên B cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết liên quan đến quá trình vay vốn.

4. Từ chối các yêu cầu của Bên B không đúng với quy định của pháp luật và thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng này.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Thực hiện đúng các nội dung đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng này và được quyền yêu cầu Bên A thực hiện đúng các điều khoản đã cam kết.

THEO DÕI CHO VAY - THU NỢ - DƯ NỢ

(Kèm theo Hợp đồng tín dụng số/20.../HĐTD ngày tháng năm 20....
ký giữa với ông/bà)

1. Phần theo dõi cho vay

Đơn vị: đồng

Ngày, tháng, năm	Số tiền giải ngân	Lãi suất %/năm	Hạn trả nợ cuối cùng	Dư nợ	Chữ ký	
					Bên vay	Kế toán
1	2	3	4	5	6	7

2. Phần theo dõi Thu nợ, dư nợ

Đơn vị: đồng

Ngày, tháng, năm	Số tiền thu nợ	Dư nợ	Chữ ký	
			Khách hàng	Kế toán
1	2	3	4	5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN THỎA THUẬN

Giữa Ngân hàng Chính sách xã hội và Trung tâm Lao động ngoài nước thuộc Bộ Nội vụ về việc phối hợp tổ chức thực hiện ký quỹ và cho vay để ký quỹ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc

Số: ..24.86.../VBTT-NHCS-TTLĐNN

Căn cứ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số 69/2020/QH14 ngày 13/11/2020;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22/6/2023;

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15 ngày 27/6/2025;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 54/2014/QH13, Luật số 18/2017/QH14 và Luật số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; Nghị định số 372/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021;

Căn cứ Nghị định số 137/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử; Căn cứ Nghị định số 23/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy;

Căn cứ Nghị định số 06/2026/NĐ-CP ngày 10/01/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 83/NQ-CP ngày 08/7/2022 của Chính phủ về việc ký quỹ và hỗ trợ cho vay để ký quỹ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc;

Căn cứ Quyết định số 16/2023/QĐ-TTg ngày 01/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện hỗ trợ cho vay để ký quỹ tại Ngân hàng Chính sách xã hội đối với người lao động thuộc đối tượng chính sách đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc;

Căn cứ Quyết định số 139/QĐ-BNV ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Lao động ngoài nước;

Căn cứ Quyết định số 230/QĐ-BNV ngày 11/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành quy định về giao kết và thực hiện ký điện tử đối với hợp đồng, biên bản thanh lý hợp đồng, hợp đồng ký quỹ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

Căn cứ nhu cầu, chức năng nhiệm vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội và Trung tâm Lao động ngoài nước.

Hôm nay, ngày 20 tháng 5 năm 2026 tại Hà Nội, tại trụ sở Ngân hàng Chính sách xã hội - Số 169 phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, Thành phố Hà Nội, các bên gồm:

I. NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI (sau đây viết tắt là NHCSXH)

- Tên giao dịch : Ngân hàng Chính sách xã hội.
- Địa chỉ : Số 169 phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại : 0243.6417.211 Fax: 0243.6417.194
- Website : <http://vbasp.org.vn>
- Người đại diện : Ông Huỳnh Văn Thuận.
- Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc NHCSXH.

(Theo Quyết định số 7216/QĐ-NHCS ngày 21/7/2025 của NHCSXH về việc phân công công tác của Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc NHCSXH)

II. TRUNG TÂM LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC (sau đây viết tắt là TTLĐNN)

- Tên giao dịch : Trung tâm Lao động ngoài nước.
- Địa chỉ : Số 01, Trịnh Hoài Đức, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại : (84-4) 7303.0199 Fax: (84-4) 3.7346097
- Website : www.colab.moha.gov.vn
- Tài khoản số : 1440201030194, tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hà Nội.
- Người đại diện : Đặng Huy Hồng.
- Chức vụ : Giám đốc TTLĐNN.

Để tiếp tục thực hiện việc ký quỹ và cho vay để ký quỹ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc (sau đây viết tắt là Chương trình EPS) đảm bảo

phù hợp với quy định của pháp luật, hai bên cùng thỏa thuận, thống nhất phối hợp tổ chức thực hiện các nội dung như sau:

Mục I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi thỏa thuận

1. NHCSXH và TTLĐNN thỏa thuận thống nhất phối hợp tổ chức thực hiện việc ký quỹ và cho vay để ký quỹ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS tại NHCSXH.

2. Việc ký Hợp đồng ký quỹ giữa TTLĐNN, NHCSXH và người lao động bằng phương thức ký điện tử theo Quyết định số 230/QĐ-BNV ngày 11/3/2026 của Bộ Nội vụ được thực hiện thông qua Hệ thống COLABContract của TTLĐNN (là hệ thống ký hợp đồng điện tử do Công ty Viettel Hà Nội cung cấp cho TTLĐNN theo Hợp đồng cung cấp dịch vụ số 03/HĐDV/COLAB-VIETTELHN ngày 20/3/2026 giữa TTLĐNN và Viettel Hà Nội), khi các bên liên quan đã hoàn thành các thủ tục đăng ký, kết nối vào hệ thống.

Điều 2. Nơi nhận ký quỹ, nơi cho vay để ký quỹ

1. Nơi nhận ký quỹ

NHCSXH nơi nhận ký quỹ được xác định căn cứ trên thỏa thuận giữa TTLĐNN và khách hàng tại Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS (sau đây gọi là Hợp đồng đưa đi). Trường hợp khách hàng vay vốn NHCSXH để ký quỹ thì NHCSXH nơi nhận ký quỹ đồng thời là NHCSXH nơi cho vay để ký quỹ.

2. Nơi cho vay để ký quỹ

Chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh/Phòng giao dịch NHCSXH quản lý, thực hiện hoạt động tín dụng trên địa bàn xã, phường hoặc đặc khu nơi khách hàng đăng ký thường trú.

Điều 3. Hồ sơ đề nghị ký quỹ

1. Bản in Hợp đồng đưa đi trên COLABContract hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Hợp đồng đưa đi giữa TTLĐNN và người lao động.

2. Bản sao kèm bản chính để đối chiếu: Thẻ Căn cước/Căn cước công dân còn hiệu lực.

Điều 4. Hợp đồng, văn bản điện tử trên COLABContract

1. Hợp đồng đưa đi và Phụ lục kèm theo (nếu có) giữa TTLĐNN và người lao động;

2. Hợp đồng ký quỹ và Phụ lục kèm theo (nếu có);

3. Văn bản thanh lý Hợp đồng đưa đi và Phụ lục kèm theo (nếu có) giữa TTLĐNN và người lao động.

Điều 5. Xử lý tiền ký quỹ

1. Đối với trường hợp người lao động đã ký quỹ trước ngày 01/01/2022 mà có hành vi tự ý ở lại nước ngoài trái pháp luật sau khi chấm dứt hợp đồng lao động thì tiền ký quỹ được chuyển vào ngân sách nhà nước cấp tỉnh nơi người lao động đăng ký thường trú trước khi đi làm việc tại Hàn Quốc. Khoản tiền người lao động vay NHCSXH để ký quỹ thì tiền ký quỹ được xử lý theo thứ tự: trả khoản vay của NHCSXH; chuyển vào ngân sách nhà nước cấp tỉnh nơi người lao động đăng ký thường trú trước khi đi làm việc tại Hàn Quốc số tiền còn lại sau khi trả nợ vay NHCSXH.

2. Đối với trường hợp người lao động ký quỹ từ ngày 01/01/2022 mà bị xử phạt vi phạm hành chính do tự ý ở lại Hàn Quốc trái pháp luật, sau khi chấm dứt hợp đồng lao động và không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì bị cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Khoản tiền người lao động vay NHCSXH để ký quỹ thì tiền ký quỹ được xử lý theo trình tự: trả khoản vay từ NHCSXH; thực hiện theo quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền còn lại sau khi trả nợ vay NHCSXH.

3. Căn cứ văn bản thông báo hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, người có thẩm quyền, văn bản thông báo của Trung tâm Lao động ngoài nước, NHCSXH thực hiện xử lý tiền ký quỹ của người lao động theo quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều này bảo đảm phù hợp với từng trường hợp cụ thể.

Điều 6. Hoàn trả và tất toán tài khoản tiền gửi ký quỹ

1. Trên cơ sở văn bản thanh lý Hợp đồng đưa đi giữa TTLĐNN và người lao động trên COLABContract, NHCSXH nơi nhận ký quỹ thực hiện đối chiếu với hồ sơ ký quỹ được lưu trữ tại NHCSXH hoặc trên COLABContract và thực hiện thủ tục hoàn trả tiền ký quỹ và tất toán tài khoản tiền gửi ký quỹ cho người lao động.

2. Trường hợp người đến làm thủ tục tất toán tài khoản tiền gửi ký quỹ là người được người lao động ủy quyền (người lao động đang cư trú hợp pháp ở nước ngoài không về nước phải có văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật) phải cung cấp Thẻ Căn cước/Căn cước công dân và văn bản ủy quyền được công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp người đến làm thủ tục tất toán tài khoản tiền gửi ký quỹ là người thừa kế hợp pháp của người lao động đã chết thì phải cung cấp giấy tờ chứng minh nhân thân và tư cách người thừa kế hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Mục II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 7. Quy trình nhận ký quỹ, quản lý và sử dụng tiền ký quỹ đối với người lao động không vay tiền NHCSXH để ký quỹ

1. Quy trình nhận ký quỹ

a) Quy trình thực hiện

- *Bước 1:* Căn cứ hồ sơ đề nghị ký quỹ, cán bộ NHCSXH nơi nhận ký quỹ được phân công thực hiện kiểm tra. Nếu hồ sơ đề nghị ký quỹ đầy đủ, chính xác

thì in Hợp đồng đưa đi giữa TTLĐNN và người lao động trên COLABContract, cán bộ được phân công kiểm tra ký xác nhận đã đối chiếu thông tin trên bản in Hợp đồng đưa đi để lưu chứng từ.

- *Bước 2:* Cán bộ NHCSXH nơi nhận ký quỹ tạo lập và thực hiện trình ký Hợp đồng ký quỹ Mẫu số 01/KQHQ kèm theo Văn bản thỏa thuận này; sau đó gửi người lao động và TTLĐNN kiểm tra thông tin và ký, đóng dấu Hợp đồng ký quỹ trên COLABContract theo quy định.

- *Bước 3:* Căn cứ các thông tin của người lao động trên Hợp đồng ký quỹ, NHCSXH nơi nhận ký quỹ mở tài khoản/hợp đồng tiền gửi ký quỹ của người lao động và đề nghị người lao động nộp tiền ký quỹ (tiền mặt hoặc chuyển khoản).

- *Bước 4:* Cán bộ NHCSXH nơi nhận ký quỹ thực hiện phong tỏa tài khoản tiền gửi ký quỹ của người lao động, sau đó in Hợp đồng ký quỹ đã có đầy đủ chữ ký của các bên tham gia trên COLABContract để lưu chứng từ kế toán.

b) Ngày mở tài khoản/hợp đồng tiền gửi ký quỹ được xác định là ngày thực tế NHCSXH nhận được tiền ký quỹ, thực hiện phong tỏa tài khoản.

c) NHCSXH nơi nhận ký quỹ tạo Hợp đồng ký quỹ và cùng khách hàng hoàn tất việc ký Hợp đồng ký quỹ trên COLABContract. TTLĐNN ký xác nhận trên Hợp đồng ký quỹ có thể thực hiện sau và không làm thay đổi ngày mở tài khoản/hợp đồng tiền gửi ký quỹ.

2. Quản lý và sử dụng tiền ký quỹ

a) Quản lý tiền ký quỹ

NHCSXH nơi nhận ký quỹ thực hiện phong tỏa tài khoản tiền gửi ký quỹ của người lao động và chỉ thực hiện chi trả theo văn bản thanh lý Hợp đồng đưa đi trên COLABContract giữa TTLĐNN và người lao động hoặc trích/chuyển theo quyết định/văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Tiền ký quỹ NHCSXH thực hiện trả lãi theo thỏa thuận ghi trên Hợp đồng ký quỹ được ký giữa NHCSXH, TTLĐNN với người lao động và quy định của NHCSXH.

b) Sử dụng tiền ký quỹ

Việc sử dụng tiền ký quỹ của người lao động thực hiện theo quy định của pháp luật, Hợp đồng đưa đi giữa người lao động và TTLĐNN với trình tự như sau:

- Thực hiện nghĩa vụ của người lao động theo quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền do người lao động tự ý ở lại Hàn Quốc trái pháp luật sau khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 86, Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Điều 44 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

NHCSXH nơi nhận ký quỹ thực hiện trích/chuyển tiền ký quỹ của người lao động theo quyết định của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền; sau đó thông báo kết quả sử dụng tiền ký quỹ cho TTLĐNN.



- Bù đắp thiệt hại phát sinh do lỗi của người lao động gây ra đối với TTLĐNN theo văn bản thanh lý Hợp đồng đưa đi trên COLABContract giữa TTLĐNN và người lao động hoặc quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật hoặc theo văn bản hòa giải thành hoặc quyết định đã có hiệu lực thi hành của Tòa án.

NHCSXH nơi nhận ký quỹ thực hiện trích/chuyển tiền ký quỹ của người lao động theo các nội dung văn bản thanh lý Hợp đồng đưa đi giữa TTLĐNN và người lao động hoặc quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật hoặc theo văn bản hòa giải thành hoặc quyết định đã có hiệu lực thi hành của Tòa án. Sau đó, NHCSXH nơi nhận ký quỹ thông báo kết quả sử dụng tiền ký quỹ cho TTLĐNN.

- Sau khi thực hiện các nghĩa vụ, căn cứ văn bản thanh lý Hợp đồng đưa đi trên COLABContract giữa TTLĐNN và người lao động, NHCSXH nơi nhận ký quỹ hoàn trả cho người lao động phần còn lại (nếu có).

Điều 8. Quy trình nhận ký quỹ, quản lý và sử dụng tiền ký quỹ đối với người lao động vay vốn NHCSXH để ký quỹ

1. Quy trình cho vay và nhận ký quỹ

a) Quy trình thực hiện

- *Bước 1:* Cán bộ NHCSXH nơi cho vay để ký quỹ tiếp nhận hồ sơ của người lao động.

- *Bước 2:* Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày người lao động nộp đủ hồ sơ vay vốn theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 16/2023/QĐ-TTg NHCSXH nơi cho vay để ký quỹ thực hiện phê duyệt cho vay theo quy định.

- *Bước 3:* Sau khi hoàn thiện thủ tục cho vay, ký Hợp đồng tín dụng với người lao động theo quy định, NHCSXH nơi cho vay để ký quỹ cùng với TTLĐNN, người lao động thực hiện ký Hợp đồng ký quỹ Mẫu số 02/KQHQ kèm theo Văn bản thỏa thuận này trên COLABContract. Quy trình ký Hợp đồng ký quỹ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Văn bản thỏa thuận này.

- *Bước 4:* NHCSXH nơi cho vay để ký quỹ thực hiện mở tài khoản tiền gửi ký quỹ, giải ngân và phong tỏa tài khoản tiền gửi ký quỹ của người lao động. Tài khoản tiền gửi ký quỹ của người lao động được phong tỏa đến khi hết thời hạn ký quỹ và thời hạn cho vay trên Hợp đồng ký quỹ và Hợp đồng tín dụng hoặc khi có văn bản thanh lý Hợp đồng đưa đi trên COLABContract giữa TTLĐNN và người lao động hoặc quyết định/văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Quản lý và sử dụng tiền ký quỹ

a) Quản lý tiền ký quỹ

Việc quản lý tiền ký quỹ thực hiện theo Hợp đồng ký quỹ đã được ký kết giữa TTLĐNN, người lao động và NHCSXH nơi cho vay để ký quỹ. NHCSXH nơi cho vay để ký quỹ thực hiện phong tỏa tài khoản tiền gửi ký quỹ của người lao động. Tiền ký quỹ NHCSXH thực hiện trả lãi theo thỏa thuận ghi trên Hợp

đồng ký quỹ được ký giữa NHCSXH, TTLĐNN với người lao động và quy định của NHCSXH.

b) Sử dụng tiền ký quỹ

Khi hết thời hạn ký quỹ và thời hạn cho vay trên Hợp đồng ký quỹ và Hợp đồng tín dụng hoặc khi người lao động trả hết nợ vay để ký quỹ, NHCSXH nơi cho vay để ký quỹ thực hiện thu hồi nợ (gồm cả gốc và lãi) và tất toán tài khoản tiền gửi ký quỹ theo thỏa thuận trên Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng ký quỹ. Số tiền còn lại (nếu có) được trả lãi theo quy định của NHCSXH.

Trường hợp người lao động vi phạm nghĩa vụ theo Hợp đồng ký quỹ, Hợp đồng đưa đi, căn cứ văn bản thông báo hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, người có thẩm quyền, văn bản thông báo của Trung tâm Lao động ngoài nước, tiền ký quỹ của người lao động được xử lý theo trình tự: hoàn trả khoản vay (gồm cả gốc và lãi) của người lao động vay vốn NHCSXH để ký quỹ; số tiền còn lại (nếu có) được xử lý theo quy định của pháp luật về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và pháp luật khác có liên quan.

Mục III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

Điều 9. Trách nhiệm của NHCSXH

1. Thực hiện đúng các nội dung đã thống nhất trong Văn bản thỏa thuận này.
2. Thống nhất với TTLĐNN quy trình tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền ký quỹ, hoàn trả tiền ký quỹ của người lao động, mẫu Hợp đồng ký quỹ và các trường thông tin của người lao động để kiểm tra, đối chiếu.
3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu đã cung cấp cho TTLĐNN.
4. Phối hợp với TTLĐNN sử dụng COLABContract theo yêu cầu của công việc và đề nghị của TTLĐNN.
5. Khi hết thời hạn trên Hợp đồng ký quỹ và Hợp đồng tín dụng, NHCSXH thực hiện tất toán tài khoản tiền gửi ký quỹ và thu nợ theo quy định.
6. Định kỳ 06 tháng hoặc theo đề nghị của TTLĐNN, NHCSXH cung cấp cho TTLĐNN kết quả nhận ký quỹ của người lao động (số lượng, danh sách người lao động ký quỹ, số người lao động vay vốn để ký quỹ, doanh số tiền ký quỹ, số dư tiền ký quỹ), kết quả sử dụng tiền ký quỹ (số người lao động, gốc, lãi), kết quả hoàn trả tiền ký quỹ (số người lao động, gốc, lãi).
7. Trường hợp bất khả kháng, không thực hiện được quy trình ký hợp đồng ký quỹ bằng phương thức hợp đồng điện tử, NHCSXH phối hợp với TTLĐNN để thống nhất, tổ chức thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.
8. NHCSXH có trách nhiệm phối hợp với TTLĐNN và đơn vị cung cấp Hệ thống COLABContract thống nhất phương án kỹ thuật kết nối thông tin để thực hiện ký điện tử Hợp đồng ký quỹ trên COLABContract.

9. Phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ để đảm bảo hệ thống COLABContract vận hành an toàn, liên tục, bảo mật theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, an toàn thông tin mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Điều 10. Trách nhiệm của TTLĐNN

1. Thực hiện đúng các nội dung đã thống nhất trong Văn bản thỏa thuận này.
2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu đã cung cấp cho NHCSXH.
3. Phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ triển khai thực hiện COLABContract hiệu quả, đảm bảo về tính bảo mật và toàn vẹn của các chứng từ điện tử được lưu trữ và chứng thực theo quy định của pháp luật.
4. Thống nhất với NHCSXH quy trình tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền ký quỹ, hoàn trả tiền ký quỹ của người lao động, mẫu Hợp đồng ký quỹ và các trường thông tin của người lao động để kiểm tra, đối chiếu.
5. Chịu trách nhiệm bảo đảm rằng khi Hợp đồng đưa đi đã ký trên COLABContract thì người lao động đã được phía nước ngoài chấp nhận vào làm việc hoặc cấp thị thực, đủ điều kiện để ký quỹ tại NHCSXH.
6. Thực hiện ký Hợp đồng ký quỹ trên COLABContract trước 17h00' hằng ngày.
7. Hướng dẫn người lao động hoàn thiện hồ sơ đề nghị ký quỹ để thực hiện ký quỹ tại NHCSXH theo thỏa thuận.
8. Thỏa thuận với người lao động về số tiền ký quỹ, mục đích ký quỹ, quản lý, sử dụng tiền ký quỹ, hoàn trả tiền ký quỹ và ghi đầy đủ trong Hợp đồng đưa đi.
9. Chịu trách nhiệm trước pháp luật các nội dung của văn bản thanh lý hợp đồng đưa đi trên Colab Contract về việc sử dụng tiền ký quỹ, hoàn trả tiền ký quỹ của người lao động.
10. Lập văn bản thanh lý Hợp đồng đưa đi trên COLABContract đối với các trường hợp trên tài khoản tiền gửi ký quỹ của người lao động còn số dư sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ do vi phạm hợp đồng với TTLĐNN làm căn cứ cho NHCSXH nơi nhận ký quỹ hoàn trả tiền gửi ký quỹ cho người lao động.
11. Trường hợp phát sinh sai sót thông tin của người lao động trên hồ sơ đề nghị ký quỹ, hoàn trả và tất toán tài khoản tiền gửi ký quỹ,... TTLĐNN phối hợp với NHCSXH và người lao động hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đảm bảo hợp pháp, hợp lệ theo quy định.
12. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của việc xác nhận thiệt hại và đề nghị xử lý tiền ký quỹ; trường hợp xác nhận sai gây thiệt hại thì phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.
13. Trường hợp bất khả kháng, không thực hiện được quy trình ký Hợp đồng ký quỹ điện tử, TTLĐNN phối hợp với NHCSXH để thống nhất, tổ chức thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

14. Phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ để đảm bảo hệ thống COLABContract vận hành an toàn, liên tục, bảo mật theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, an toàn thông tin mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

15. Cung cấp, cập nhật tài liệu hướng dẫn sử dụng COLABContract (theo Phụ lục I kèm theo) làm cơ sở NHCSXH nơi nhận ký quỹ thực hiện.

Mục IV

ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 11. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các trường hợp người lao động đã ký Hợp đồng ký quỹ trước ngày Văn bản thỏa thuận này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo các nội dung đã ký kết. Quy trình phối hợp về quản lý và sử dụng tiền ký quỹ, hoàn trả và tất toán tài khoản tiền gửi ký quỹ và những nội dung khác không hướng dẫn thì thực hiện theo các nội dung thỏa thuận theo quy định tại văn bản này.

2. Đối với các trường hợp người lao động ký Hợp đồng đưa đi với TTLĐNN (bản giấy) trước ngày Văn bản thỏa thuận này có hiệu lực và trước khi ký điện tử trên hệ thống COLABContract, NHCSXH nơi nhận ký quỹ tiếp tục thực hiện quy trình nhận ký quỹ, cho vay để ký quỹ, mẫu Hợp đồng ký quỹ theo quy định tại Văn bản thỏa thuận số 5305/VBTT-NHCS-TTLĐNN ngày 08/7/2022 và Văn bản thỏa thuận số 4657/VBTT-NHCS-TTLĐNN ngày 12/6/2023 giữa NHCSXH và TTLĐNN từ ngày 15/6/2026 đến hết ngày 15/9/2026.

3. Đối với các trường hợp đã có đầy đủ hồ sơ (gồm: văn bản thông báo hoàn trả tiền ký quỹ và tất toán tài khoản tiền gửi ký quỹ của Hội sở chính NHCSXH và văn bản thanh lý Hợp đồng đưa đi giữa TTLĐNN và khách hàng do khách hàng cung cấp), NHCSXH nơi nhận ký quỹ thực hiện thủ tục hoàn trả tiền ký quỹ và tất toán tài khoản tiền gửi ký quỹ cho khách hàng theo các nội dung được thông báo.

Điều 12. Cam kết chung và hiệu lực thi hành

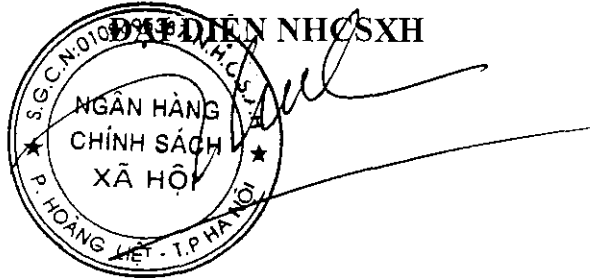
1. Hai bên cam kết hợp tác chặt chẽ, toàn diện trong quá trình thực hiện Văn bản thỏa thuận này theo hướng phát triển lâu dài, bền vững.

2. Văn bản thỏa thuận này có hiệu lực kể từ ngày 15/6/2026, thay thế Văn bản thỏa thuận số 5305/VBTT-NHCS-TTLĐNN ngày 08/7/2022 và Văn bản thỏa thuận số 4657/VBTT-NHCS-TTLĐNN ngày 12/6/2023 giữa NHCSXH và TTLĐNN (ngoại trừ trường hợp theo quy định khoản 2, khoản 3 Điều 11 Văn bản thỏa thuận này).

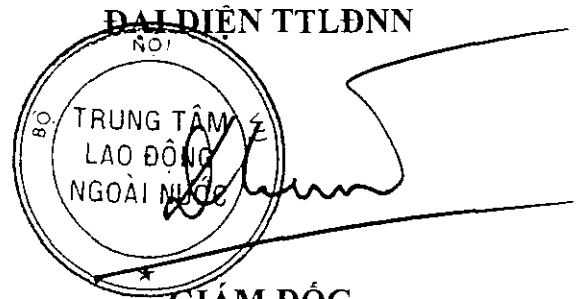
3. Trường hợp sau ngày Văn bản thỏa thuận này có hiệu lực thi hành, văn bản quy phạm pháp luật có thay đổi dẫn đến nội dung thỏa thuận tại Văn bản thỏa thuận này không còn phù hợp hoặc trái với quy định của pháp luật thì NHCSXH, TTLĐNN thực hiện theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

4. Mọi sửa đổi, bổ sung phải được sự thống nhất của hai Bên và được lập thành Phụ lục Văn bản thỏa thuận. Phụ lục Văn bản thỏa thuận và các tài liệu kèm theo (nếu có) là bộ phận không tách rời của Văn bản thỏa thuận này, có giá trị pháp lý như Văn bản thỏa thuận, hai Bên có trách nhiệm, nghĩa vụ thực hiện.

Văn bản thỏa thuận này gồm 10 (mười) trang 12 (mười hai) Điều, được lập thành 06 (sáu) bản bằng Tiếng Việt, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi đơn vị giữ 03 (ba) bản làm căn cứ để báo cáo, triển khai đến các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện./.



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Huỳnh Văn Thuận



GIÁM ĐỐC
Đặng Huy Hồng



[Handwritten mark]

[Handwritten mark]

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KÝ QUỸ

(Áp dụng đối với người lao động không vay vốn NHCSXH để ký quỹ đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc)

Số:/20...../HĐKQ-.....¹

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số 69/2020/QH14 ngày 13/11/2020;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

Căn cứ Nghị định số 372/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

Căn cứ Nghị định số 06/2026/NĐ-CP ngày 10/01/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH);

Căn cứ Quyết định số 16/2023/QĐ-TTg ngày 01/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện hỗ trợ cho vay để ký quỹ tại NHCSXH đối với người lao động thuộc đối tượng chính sách đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc;

Căn cứ Quyết định số 139/QĐ-BNV ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Lao động ngoài nước;

Căn cứ Quyết định số 230/QĐ-BNV ngày 11/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành quy định về giao kết và thực hiện ký điện tử đối với hợp đồng, biên bản thanh lý hợp đồng, hợp đồng ký quỹ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

Căn cứ Văn bản thỏa thuận /VBTT-NHCS-TTLĐNN ngày /5/2026 giữa Ngân hàng Chính sách xã hội và Trung tâm Lao động ngoài nước thuộc Bộ Nội vụ về việc phối hợp tổ chức thực hiện ký quỹ và cho vay để ký quỹ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc;

¹ Số do NHCSXH nơi nhận ký quỹ cấp, sau chữ HĐKQ là tên viết tắt NHCSXH nơi nhận ký quỹ.



Căn cứ Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho người lao động nước ngoài của Hàn Quốc số..... ngày...../...../..... do Trung tâm Lao động ngoài nước ký với Ông (Bà).....

Hôm nay, ngày/...../....., chúng tôi gồm:

I. NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI NHẬN KÝ QUỸ (sau đây gọi là Bên A)

Tên giao dịch:

Địa chỉ:

Điện thoại: Địa chỉ thư điện tử

Người đại diện:; Chức vụ:

Văn bản ủy quyền (nếu có), số..... ngày...../...../..... của

II. NGƯỜI LAO ĐỘNG KÝ QUỸ (sau đây gọi là Bên B)

Họ và tên: Sinh ngày/...../.....

Thẻ căn cước/Căn cước công dân số:

Ngày cấp:/...../.....; Nơi cấp:

Nơi thường trú:

Nơi ở hiện tại:

Quốc tịch:..... Tôn giáo:..... Nghề nghiệp:.....

Điện thoại: Địa chỉ thư điện tử

Giới tính (Nam/nữ):.....Tình trạng hôn nhân (Độc thân/Có gia đình).....

Họ tên người báo tin khi cần thiết:.....

Quan hệ với người lao động (bố/mẹ, vợ/chồng, anh/chị/em ruột):.....

Địa chỉ của người báo tin:.....

Số điện thoại người báo tin:.....

III. TRUNG TÂM LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC (sau đây gọi là Bên C)

Tên giao dịch: Trung tâm Lao động ngoài nước

Địa chỉ: số 01, Trịnh Hoài Đức, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 7303.0199, Fax: (84-4) 3.7346097

Website: www.colab.moha.gov.vn

Tài khoản số: 1440201030194

Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Bắc Hà Nội.

Người đại diện:; Chức vụ:

Văn bản ủy quyền (nếu có), số..... ngày...../...../..... của

Ba bên cùng thỏa thuận, thống nhất ký kết Hợp đồng ký quỹ theo các nội dung sau đây:

Điều 1. Mục đích ký quỹ

Bên B ký quỹ để thực hiện nghĩa vụ đối với Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc (Chương trình EPS) đã ký giữa Bên B và Bên C.

Điều 2. Số tiền, thời hạn ký quỹ, hình thức giao dịch

1. Số tiền ký quỹ: 100.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm triệu đồng*).

2. Thời hạn ký quỹ: Thời hạn ký quỹ được tính từ ngày Bên A mở hợp đồng tiền gửi ký quỹ của Bên B trên hệ thống của Bên A (bao gồm cả thời gian hợp đồng tự động quay vòng) đến thời điểm có văn bản thanh lý Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS giữa Bên B và Bên C hoặc quyết định/văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Hình thức giao dịch²:

Bên B nộp trực tiếp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản tại Bên A, thông tin chuyển khoản như sau:

- Số tài khoản:.....
- Ngân hàng Chính sách xã hội nơi mở tài khoản:.....
- Tên chủ tài khoản:.....
- Nội dung chuyển khoản: Bên B ghi rõ họ và tên người lao động và số hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS đã ký giữa Bên B và Bên C.

Điều 3. Lãi suất và hình thức trả lãi tiền gửi ký quỹ

1. Tiền ký quỹ của Bên B được Bên A mở hợp đồng tiền gửi ký quỹ trên hệ thống theo quy định của Bên A và áp dụng kỳ hạn tiền gửi 12 tháng, lãi suất kỳ đầu tiên bằng lãi suất tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ do Bên A công bố tại thời điểm nhận tiền ký quỹ (.....%/năm)³.

2. Định kỳ 12 tháng, Bên A thực hiện trả lãi nhập gốc và chuyển sang kỳ gửi 12 tháng tiếp theo. Lãi suất áp dụng bằng lãi suất tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ, do Bên A công bố tại thời điểm chuyển sang kỳ gửi 12 tháng tiếp theo.

3. Trường hợp thời gian gửi dưới 12 tháng, tiền gửi ký quỹ được áp dụng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn do Bên A công bố tại thời điểm rút tiền.

Điều 4. Quản lý và sử dụng tiền ký quỹ

1. Quản lý tiền ký quỹ

Bên A thực hiện phong tỏa tiền gửi ký quỹ của Bên B và chỉ thực hiện chi trả theo văn bản thanh lý Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS giữa Bên B và Bên C hoặc trích/chuyển theo quyết

² Ghi lại thông tin Bên B đã thực hiện nộp tiền mặt hoặc chuyển tiền; trường hợp Bên B chuyển khoản thì để trống nội dung thông tin chuyển khoản.

³ Khi thỏa thuận hợp đồng Bên A ghi lãi suất công bố tại thời điểm nhận ký quỹ vào nội dung này.

định/văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Sử dụng tiền ký quỹ

Việc sử dụng tiền ký quỹ của Bên B thực hiện theo quy định của pháp luật, Hợp đồng ký quỹ giữa Bên A, Bên B và Bên C, Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS giữa Bên B và Bên C với trình tự như sau:

a) Thực hiện nghĩa vụ của Bên B theo quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền: Bên A thực hiện trích/chuyển tiền ký quỹ của Bên B theo quyết định cưỡng chế; thông báo kết quả sử dụng tiền ký quỹ cho cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ban hành quyết định, Bên C và Bên B (theo địa chỉ của người báo tin ghi trên Hợp đồng ký quỹ).

b) Bù đắp thiệt hại phát sinh do lỗi của Bên B gây ra đối với Bên C theo văn bản thanh lý Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS giữa Bên B và Bên C hoặc quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật hoặc theo văn bản hòa giải thành hoặc quyết định đã có hiệu lực thi hành của Tòa án: Bên A thực hiện trích/chuyển tiền ký quỹ của Bên B theo các nội dung văn bản/quyết định; thông báo kết quả sử dụng tiền ký quỹ cho Bên C và Bên B (theo địa chỉ thường trú của khách hàng ghi trên Hợp đồng ký quỹ). Trường hợp sử dụng tiền ký quỹ theo văn bản/quyết định của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền, Bên A gửi thêm 01 bản cho cơ quan, người ban hành văn bản/quyết định đó.

c) Sau khi thực hiện các nghĩa vụ, căn cứ văn bản thanh lý Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS, Bên A hoàn trả cho Bên B phần còn lại (nếu có).

Điều 5. Hoàn trả tiền gửi ký quỹ

1. Bên B đến Bên A làm thủ tục nhận tiền ký quỹ, Bên A thực hiện:

a) Đối chiếu thông tin Thẻ Căn cước/Căn cước công dân của Bên B với hồ sơ ký quỹ được lưu trữ tại Bên A hoặc trên Hệ thống ký hợp đồng điện tử cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài (COLABContract), văn bản thanh lý Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS trên COLABContract.

b) Tất toán tiền gửi ký quỹ và hoàn trả tiền gửi ký quỹ cho Bên B.

c) Bên A thực hiện in văn bản thanh lý Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS trên COLABContract để lưu chứng từ theo quy định.

2. Trường hợp người đến làm thủ tục tất toán tiền gửi ký quỹ là người được Bên B ủy quyền phải cung cấp văn bản ủy quyền được công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật và Thẻ Căn cước/Căn cước công dân để đối chiếu thông tin.

Đối với Bên B đang cư trú hợp pháp ở nước ngoài không về nước phải có văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Đối với người đến làm thủ tục tất toán tiền gửi ký quỹ là người thừa kế hợp pháp của Bên B đã chết thì phải cung cấp giấy tờ chứng minh tư cách người thừa kế hợp pháp theo quy định của pháp luật và Thẻ Căn cước/Căn cước công dân để đối chiếu thông tin.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Thực hiện đúng các nội dung đã thỏa thuận trong Hợp đồng này và được quyền yêu cầu Bên B và Bên C thực hiện đúng các điều khoản đã cam kết.

2. Từ chối các yêu cầu của Bên B và Bên C không đúng với quy định của pháp luật và thỏa thuận trong Hợp đồng này.

3. Hướng dẫn thủ tục để Bên B thực hiện việc ký quỹ theo đúng quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bên A và thỏa thuận tại Hợp đồng này.

4. Hoàn trả đầy đủ tiền gốc, lãi tiền ký quỹ cho Bên B theo đúng thỏa thuận quy định tại Hợp đồng này.

5. Cung cấp đầy đủ thông tin có liên quan cho Bên B, Bên C.

6. Bên A được quyền thực hiện trích/chuyển tiền ký quỹ của Bên B theo Thông báo của Hội sở chính NHCSXH trên cơ sở thông báo bằng văn bản của Bên C hoặc văn bản thông báo, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, người có thẩm quyền về việc yêu cầu trích/chuyển tiền ký quỹ để thực hiện nghĩa vụ của Bên B mà không cần có sự đồng ý của Bên B.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Đề nghị Bên A mở tài khoản tiền gửi ký quỹ, hợp đồng tiền gửi ký quỹ để Bên B thực hiện Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc với Bên C.

2. Thực hiện đúng các nội dung đã thỏa thuận trong Hợp đồng này và được quyền yêu cầu Bên A và Bên C thực hiện đúng các điều khoản đã cam kết.

3. Từ chối các yêu cầu của Bên A và Bên C không đúng với quy định của pháp luật và thỏa thuận trong Hợp đồng này.

4. Cung cấp đầy đủ thông tin và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu đã cung cấp cho Bên A và Bên C.

5. Bên B tuân thủ các thỏa thuận tại Hợp đồng này và quy định nghiệp vụ ký quỹ của Bên A.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Bên C

1. Thực hiện đúng các nội dung đã thỏa thuận trong Hợp đồng này và được quyền yêu cầu Bên A và Bên B thực hiện đúng các điều khoản đã cam kết.

2. Từ chối các yêu cầu của Bên A và Bên B không đúng với quy định của pháp luật và thỏa thuận trong Hợp đồng này.

3. Cung cấp đầy đủ thông tin và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu đã cung cấp cho Bên A và Bên B.

4. Thực hiện các hồ sơ, thủ tục phục vụ việc ký quỹ, sử dụng tiền ký quỹ, hoàn trả tiền gửi ký quỹ theo thỏa thuận tại Hợp đồng này. Có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho NHCSXH làm căn cứ sử dụng tiền ký quỹ của Bên B (nếu có).

Điều 9. Tranh chấp và giải quyết tranh chấp

1. Mọi tranh chấp xảy ra giữa 03 (ba) Bên được ưu tiên giải quyết bằng thương lượng trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi. Trường hợp không thương lượng được thì yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc khởi kiện theo quy định của pháp luật.

2. Mọi tranh chấp phát sinh liên quan đến việc sử dụng và/hoặc hoàn trả tiền gửi ký quỹ của Bên B thì Bên B và Bên C chịu trách nhiệm giải quyết. Bên B và Bên C có trách nhiệm liên đới chi trả cho Bên A mọi chi phí (nếu có) mà Bên A phải chịu khi phát sinh tranh chấp trong việc sử dụng và/hoặc hoàn trả tiền gửi ký quỹ của Bên B.

Điều 10. Cam kết chung

1. Khi có Thông báo của Hội sở chính NHCSXH trên cơ sở thông báo bằng văn bản của Bên C hoặc quyết định của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền về việc yêu cầu trích/chuyển tiền ký quỹ để thực hiện nghĩa vụ của Bên B thì Bên A chủ động thực hiện trích/chuyển tiền ký quỹ của Bên B theo quyết định và gửi văn bản thông báo cho Bên B bằng hình thức thư bảo đảm qua đơn vị chuyên phát tới địa chỉ do Bên B thỏa thuận, cung cấp tại Hợp đồng ký quỹ này. Văn bản thông báo được coi là Bên B đã nhận thành công theo xác nhận của đơn vị chuyên phát thư.

2. Ba Bên đã hiểu kỹ và cam kết thực hiện đúng các điều khoản của Hợp đồng này. Mọi sửa đổi, bổ sung phải được sự thống nhất của ba Bên và phải lập thành Phụ lục hợp đồng bằng văn bản. Phụ lục hợp đồng và các tài liệu kèm theo (nếu có) là bộ phận không tách rời của Hợp đồng này, các Bên có trách nhiệm, nghĩa vụ thực hiện.

3. Những nội dung không được thỏa thuận theo Hợp đồng này được thực hiện theo quy định tại Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020; Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; Nghị định số 372/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 11. Hiệu lực của Hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng này được lập và ký kết dưới hình thức thông điệp dữ liệu theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và pháp luật có liên quan. Hợp đồng được ký bằng chữ ký số hợp pháp, hợp lệ của các bên và được lưu trữ trên hệ thống cung cấp dịch vụ hợp đồng điện tử theo thỏa thuận giữa các bên.

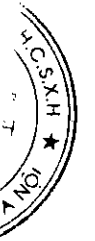
Hợp đồng này có giá trị pháp lý như bản gốc kể từ thời điểm các bên hoàn thành việc ký số hợp lệ./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN C
(Ký tên, đóng dấu)

4440



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KÝ QUỸ

(Áp dụng đối với người lao động vay vốn để ký quỹ đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc)

Số:/20...../HĐKQ -¹

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số 69/2020/QH14 ngày 13/11/2020;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; Nghị định số 372/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

Căn cứ Nghị định số 06/2026/NĐ-CP ngày 10/01/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH);

Căn cứ Quyết định số 16/2023/QĐ-TTg ngày 01/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện hỗ trợ cho vay để ký quỹ tại NHCSXH đối với người lao động thuộc đối tượng chính sách đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc;

Căn cứ Quyết định số 139/QĐ-BNV ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Lao động ngoài nước;

Căn cứ Quyết định số 230/QĐ-BNV ngày 11/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành quy định về giao kết và thực hiện ký điện tử đối với hợp đồng, biên bản thanh lý hợp đồng, hợp đồng ký quỹ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

Căn cứ Văn bản thỏa thuận /VBTT-NHCS-TTLĐNN ngày /5/2026 giữa Ngân hàng Chính sách xã hội và Trung tâm Lao động ngoài nước thuộc Bộ Nội vụ về việc phối hợp tổ chức thực hiện ký quỹ và cho vay để ký quỹ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc;

¹ Số do NHCSXH nơi nhận ký quỹ cấp, sau chữ HĐKQ là tên viết tắt NHCSXH nơi nhận ký quỹ.



Căn cứ Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho người lao động nước ngoài của Hàn Quốc số..... ngày...../...../..... do Trung tâm Lao động ngoài nước ký với Ông (Bà).....

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số...../20...../HĐTD ngày/...../..... giữa và,

Hôm nay, ngày/...../....., chúng tôi gồm:

I. NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI NHẬN KÝ QUỸ (sau đây gọi là Bên A):

Tên giao dịch:

Địa chỉ:

Điện thoại: Địa chỉ thư điện tử

Người đại diện:; Chức vụ:

Văn bản ủy quyền (nếu có), số..... ngày...../...../..... của.....

II. NGƯỜI LAO ĐỘNG KÝ QUỸ (sau đây gọi là Bên B):

Họ và tên: Sinh ngày/...../.....

Thẻ căn cước/Căn cước công dân số:

Ngày cấp:/...../.....; Nơi cấp:

Nơi thường trú:

Nơi ở hiện tại:

Quốc tịch:..... Tôn giáo:..... Nghề nghiệp:.....

Điện thoại: Địa chỉ thư điện tử.....

Giới tính (Nam/nữ):..... Tình trạng hôn nhân (Độc thân/Có gia đình).....

Họ tên người báo tin khi cần thiết:.....

Quan hệ với người lao động (bố/mẹ, vợ/chồng, anh/chị/em ruột):.....

Địa chỉ của người báo tin:.....

Số điện thoại người báo tin:.....

III. TRUNG TÂM LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC (sau đây gọi là Bên C):

Tên giao dịch: Trung tâm Lao động ngoài nước

Địa chỉ: số 01, Trịnh Hoài Đức, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 7303.0199, Fax: (84-4) 3.7346097

Website: www.colab.moha.gov.vn

Tài khoản số: 1440201030194

Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Bắc Hà Nội.

Người đại diện:; Chức vụ:

Văn bản ủy quyền (nếu có), số..... ngày.../.../..... của

Ba bên cùng thỏa thuận, thống nhất ký kết Hợp đồng ký quỹ theo các nội dung sau đây:

Điều 1. Mục đích ký quỹ

Bên B ký quỹ để thực hiện nghĩa vụ đối với Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc (Chương trình EPS) đã ký giữa Bên B và Bên C.

Điều 2. Số tiền, thời hạn ký quỹ

1. Số tiền ký quỹ:..... đồng

(*Bằng chữ*:.....).

2. Thời hạn ký quỹ²:....., kể từ ngày .../.../..... đến ngày .../.../.....

Điều 3. Lãi suất tiền gửi ký quỹ

1. Tiền ký quỹ của Bên B được Bên A mở hợp đồng tiền gửi ký quỹ trên hệ thống theo quy định của Bên A và áp dụng hình thức trả lãi định kỳ tháng. Bên B được hưởng lãi suất tiền gửi ký quỹ bằng lãi suất cho vay để ký quỹ trong thời hạn ký quỹ (.....%/năm).

2. Trường hợp tiền gửi ký quỹ lớn hơn tiền vay ký quỹ, số tiền chênh lệch được theo dõi riêng trên tài khoản tiền gửi theo quy định của Bên A và áp dụng kỳ hạn tiền gửi 12 tháng, lãi suất kỳ đầu tiên bằng lãi suất tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ do Bên A công bố tại thời điểm nhận tiền ký quỹ.

Định kỳ 12 tháng, Bên A thực hiện trả lãi nhập gốc và chuyển sang kỳ gửi 12 tháng tiếp theo. Lãi suất áp dụng bằng lãi suất tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ, do Bên A công bố tại thời điểm chuyển sang kỳ gửi 12 tháng tiếp theo.

Thời gian gửi dưới 12 tháng, tiền gửi ký quỹ được áp dụng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn do Bên A công bố tại thời điểm rút tiền.

3. Khi đến hạn trả nợ ghi trên Hợp đồng tín dụng và hết thời hạn ký quỹ ghi trên Hợp đồng ký quỹ hoặc khi có văn bản thanh lý Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS hoặc quyết định/văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, Bên A thực hiện hủy phong tỏa và tất toán tiền gửi ký quỹ để thực hiện thu nợ món vay của Bên B.

a) Trường hợp Bên B trả nợ trước hạn, sau khi thu nợ, Bên A thực hiện: hủy phong tỏa để chuyển một phần hoặc toàn bộ tiền gửi ký quỹ tương ứng với số tiền trả nợ sang theo dõi tại tài khoản tiền gửi ký quỹ theo quy định của Bên A, với lãi suất tiền gửi ký quỹ trước thời điểm chuyển được áp dụng bằng lãi suất tiền vay, lãi suất tiền gửi ký quỹ và thời hạn tính lãi kể từ ngày chuyển được áp dụng kỳ hạn tiền gửi 12 tháng, lãi suất kỳ đầu tiên bằng lãi suất tiền gửi có kỳ

² Thời hạn ký quỹ được quy định tại Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS được ký quỹ Trung tâm Lao động ngoài nước và khách hàng.

hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ do Bên A công bố tại thời điểm nhận tiền ký quỹ. Kỳ đầu tiên được tính kể từ ngày mở hợp đồng tiền gửi ký quỹ trên hệ thống theo quy định của Bên A.

Định kỳ 12 tháng, Bên A thực hiện trả lãi nhập gốc và chuyển sang kỳ gửi 12 tháng tiếp theo. Lãi suất áp dụng bằng lãi suất tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ, do Bên A công bố tại thời điểm chuyển sang kỳ gửi 12 tháng tiếp theo.

Thời gian gửi dưới 12 tháng, tiền gửi ký quỹ được áp dụng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn do Bên A công bố tại thời điểm rút tiền.

- Trường hợp ngày đến hạn trả nợ ghi trên Hợp đồng tín dụng trước ngày đến hạn ghi trên Hợp đồng ký quỹ, khi đến hạn trả nợ, Bên A đề nghị Bên B nộp tiền để thu nợ. Sau khi thu nợ, Bên A thực hiện: hủy phong tỏa để chuyển toàn bộ tiền gửi ký quỹ sang theo dõi tại tài khoản tiền gửi ký quỹ theo quy định của Bên A, với lãi suất tiền gửi ký quỹ trước thời điểm chuyển được áp dụng bằng lãi suất tiền vay, lãi suất tiền gửi ký quỹ và thời hạn tính lãi kể từ ngày chuyển được áp dụng kỳ hạn tiền gửi 12 tháng, lãi suất kỳ đầu tiên bằng lãi suất tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ do Bên A công bố tại thời điểm nhận tiền ký quỹ. Kỳ đầu tiên được tính kể từ ngày mở hợp đồng tiền gửi ký quỹ trên hệ thống theo quy định của Bên A.

Định kỳ 12 tháng, Bên A thực hiện trả lãi nhập gốc và chuyển sang kỳ gửi 12 tháng tiếp theo. Lãi suất áp dụng bằng lãi suất tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ, do Bên A công bố tại thời điểm chuyển sang kỳ gửi 12 tháng tiếp theo.

Thời gian gửi dưới 12 tháng, tiền gửi ký quỹ được áp dụng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn do Bên A công bố tại thời điểm rút tiền.

Điều 4. Quản lý và sử dụng tiền ký quỹ

1. Quản lý tiền ký quỹ

Bên A thực hiện phong tỏa tiền gửi ký quỹ của Bên B và chỉ thực hiện chi trả theo văn bản thanh lý Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS giữa Bên B và Bên C hoặc trích/chuyển theo quyết định/văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Sử dụng tiền ký quỹ

a) Khi hết thời hạn ký quỹ trên Hợp đồng ký quỹ và đến hạn trả nợ trên Hợp đồng tín dụng, Bên A thực hiện thu hồi nợ gốc, lãi và tất toán tiền gửi ký quỹ theo thỏa thuận trên Hợp đồng ký quỹ, Hợp đồng tín dụng.

b) Trường hợp Bên B vi phạm nghĩa vụ theo Hợp đồng ký quỹ, Hợp đồng đưa đi, căn cứ văn bản thông báo hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, người có thẩm quyền, văn bản thông báo của Bên C, tiền ký quỹ của Bên B được thực hiện theo trình tự: hoàn trả khoản vay (gồm cả gốc và lãi) để ký quỹ; số tiền còn lại (nếu có) được thực hiện theo quy định như sau:

- Thực hiện nghĩa vụ của Bên B theo quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền: Bên A thực hiện trích/chuyển tiền ký quỹ của khách hàng theo quyết định cưỡng

chế; thông báo kết quả sử dụng tiền ký quỹ cho cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ban hành quyết định, Bên C và Bên B (theo địa chỉ của người báo tin ghi trên Hợp đồng ký quỹ).

- Bù đắp thiệt hại phát sinh do lỗi của Bên B gây ra đối với Bên C theo văn bản thanh lý Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS giữa Bên B và Bên C hoặc quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật hoặc theo văn bản hòa giải thành hoặc quyết định đã có hiệu lực thi hành của Tòa án; Bên A thực hiện trích/chuyên tiền ký quỹ của Bên B theo các nội dung văn bản/quyết định; thông báo kết quả sử dụng tiền ký quỹ cho Bên C và Bên B (theo địa chỉ thường trú của khách hàng ghi trên Hợp đồng ký quỹ). Trường hợp sử dụng tiền ký quỹ theo văn bản/quyết định của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền, Bên A gửi thêm 01 bản cho cơ quan, người ban hành văn bản/quyết định đó.

- Sau khi thực hiện các nghĩa vụ, căn cứ văn bản thanh lý Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS, Bên A hoàn trả cho Bên B phần còn lại (nếu có).

Điều 5. Hoàn trả tiền gửi ký quỹ

1. Bên B đến Bên A làm thủ tục nhận tiền ký quỹ, Bên A thực hiện:

a) Đối chiếu thông tin Thẻ Căn cước/Căn cước công dân của Bên B với hồ sơ ký quỹ được lưu trữ tại Bên A hoặc trên Hệ thống ký hợp đồng điện tử cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài (COLABContract), văn bản thanh lý Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS trên COLABContract.

b) Tắt toán tiền gửi ký quỹ và hoàn trả tiền gửi ký quỹ cho Bên B.

c) Bên A thực hiện in văn bản thanh lý Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS trên COLABContract để lưu chứng từ theo quy định.

2. Trường hợp người đến làm thủ tục tắt toán tiền gửi ký quỹ là người được Bên B ủy quyền phải cung cấp văn bản ủy quyền được công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật và Thẻ Căn cước/Căn cước công dân để đối chiếu thông tin.

Đối với Bên B đang cư trú hợp pháp ở nước ngoài không về nước phải có văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Đối với người đến làm thủ tục tắt toán tiền gửi ký quỹ là người thừa kế hợp pháp của Bên B đã chết thì phải cung cấp giấy tờ chứng minh tư cách người thừa kế hợp pháp theo quy định của pháp luật và Thẻ Căn cước/Căn cước công dân để đối chiếu thông tin.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Thực hiện đúng các nội dung đã thỏa thuận trong Hợp đồng này và được quyền yêu cầu Bên B và Bên C thực hiện đúng các điều khoản đã cam kết.

2. Từ chối các yêu cầu của Bên B và Bên C không đúng với quy định của pháp luật và thỏa thuận trong Hợp đồng này.

3. Hướng dẫn thủ tục để Bên B thực hiện việc ký quỹ theo đúng quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bên A và thỏa thuận tại Hợp đồng này.

4. Khi hết thời hạn ký quỹ trên Hợp đồng ký quỹ và đến hạn trả nợ trên Hợp đồng tín dụng, Bên A có quyền thực hiện thu nợ khoản vay (gốc và lãi) và tất toán tiền gửi ký quỹ.

5. Khi Bên B trả nợ trước hạn hoặc trả nợ đúng hạn theo các trường hợp quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 3 Hợp đồng này, sau khi thu nợ, Bên A có quyền thực hiện hủy phong tỏa để chuyển một phần hoặc toàn bộ tiền gửi ký quỹ tương ứng với số tiền trả nợ sang theo dõi tại tài khoản tiền gửi ký quỹ của Bên B do Bên A mở trên hệ thống theo quy định của Bên A và Bên B được hưởng lãi suất theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Hợp đồng này.

6. Hoàn trả đầy đủ tiền gốc, lãi (nếu có) cho Bên B theo đúng thỏa thuận quy định tại Hợp đồng này.

7. Cung cấp đầy đủ thông tin có liên quan cho Bên B, Bên C và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu đã cung cấp cho Bên B, Bên C.

8. Bên A chỉ thực hiện chi trả số tiền còn lại (nếu có) cho Bên B khi có Thông báo/văn bản của Bên C.

9. Bên A được quyền thực hiện trích/chuyển tiền ký quỹ của Bên B theo Thông báo của Hội sở chính NHCSXH trên cơ sở thông báo bằng văn bản của Bên C hoặc văn bản thông báo, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, người có thẩm quyền về việc yêu cầu trích/chuyển tiền ký quỹ để thực hiện nghĩa vụ của Bên B mà không cần có sự đồng ý của Bên B.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Đề nghị Bên A mở tài khoản tiền gửi ký quỹ, hợp đồng tiền gửi ký quỹ trên hệ thống của Bên A để Bên B thực hiện Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc với Bên C.

2. Tuân thủ các nội dung đã thỏa thuận trong Hợp đồng này và được quyền yêu cầu Bên A và Bên C thực hiện đúng các điều khoản đã cam kết.

3. Từ chối các yêu cầu của Bên A và Bên C không đúng với quy định của pháp luật và thỏa thuận trong Hợp đồng này.

4. Cung cấp đầy đủ thông tin và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu đã cung cấp cho Bên A và Bên C.

5. Khi hết thời hạn ký quỹ trên Hợp đồng ký quỹ và đến hạn trả nợ trên Hợp đồng tín dụng, Bên B đồng ý để Bên A thực hiện thu nợ khoản vay (gốc và lãi) và tất toán tiền gửi ký quỹ.

6. Khi Bên B trả nợ trước hạn, trả nợ đúng hạn trong trường hợp ngày đến hạn trả nợ ghi trên Hợp đồng tín dụng trước ngày đến hạn ghi trên Hợp đồng ký

quỹ, sau khi thu nợ, Bên B đồng ý để Bên A thực hiện hủy phong tỏa để chuyên một phần hoặc toàn bộ tiền gửi ký quỹ tương ứng với số tiền trả nợ sang theo dõi tại tài khoản tiền gửi ký quỹ của Bên B do Bên A mở trên hệ thống theo quy định của Bên A.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Bên C

1. Thực hiện đúng các nội dung đã thỏa thuận trong Hợp đồng này và được quyền yêu cầu Bên A và Bên B thực hiện đúng các điều khoản đã cam kết.

2. Từ chối các yêu cầu của Bên A và Bên B không đúng với quy định của pháp luật và thỏa thuận trong Hợp đồng này.

3. Cung cấp đầy đủ thông tin và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu đã cung cấp cho Bên A và Bên B.

4. Thực hiện các hồ sơ, thủ tục phục vụ việc ký quỹ, sử dụng tiền ký quỹ, hoàn trả tiền gửi ký quỹ theo thỏa thuận tại Hợp đồng này. Có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho NHCSXH làm căn cứ sử dụng tiền ký quỹ của Bên B (nếu có).

Điều 9. Tranh chấp và giải quyết tranh chấp

1. Mọi tranh chấp xảy ra giữa (03) ba Bên được ưu tiên giải quyết bằng thương lượng trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi. Trường hợp không thương lượng được thì yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc khởi kiện theo quy định của pháp luật.

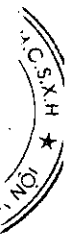
2. Mọi tranh chấp phát sinh liên quan đến việc sử dụng và/hoặc hoàn trả tiền gửi ký quỹ của Bên B thì Bên B và Bên C chịu trách nhiệm giải quyết. Bên B và Bên C có trách nhiệm liên đới chi trả cho Bên A mọi chi phí (nếu có) mà Bên A phải chịu khi phát sinh tranh chấp trong việc sử dụng và/hoặc hoàn trả tiền gửi ký quỹ của Bên B.

Điều 10. Cam kết chung

1. Khi có Thông báo của Hội sở chính NHCSXH trên cơ sở thông báo bằng văn bản của Bên C hoặc quyết định của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền về việc yêu cầu trích/chuyển tiền ký quỹ để thực hiện nghĩa vụ của Bên B thì Bên A chủ động thực hiện trích/chuyển tiền ký quỹ của Bên B theo quyết định và gửi văn bản thông báo cho Bên B bằng hình thức thư bảo đảm qua đơn vị chuyển phát tới địa chỉ do Bên B thỏa thuận, cung cấp tại Hợp đồng ký quỹ này. Văn bản thông báo được coi là Bên B đã nhận thành công theo xác nhận của đơn vị chuyển phát thư.

2. Ba Bên đã hiểu kỹ và cam kết thực hiện đúng các điều khoản của Hợp đồng này. Mọi sửa đổi, bổ sung phải được sự thống nhất của ba Bên và phải lập thành Phụ lục hợp đồng bằng văn bản. Phụ lục hợp đồng và các tài liệu kèm theo (nếu có) là bộ phận không tách rời của Hợp đồng này, các Bên có trách nhiệm, nghĩa vụ thực hiện.

3. Những nội dung không được thỏa thuận theo Hợp đồng này được thực hiện theo quy định tại Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020; Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người



lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; Nghị định số 372/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 11. Hiệu lực của Hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng này được lập và ký kết dưới hình thức thông điệp dữ liệu theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và pháp luật có liên quan. Hợp đồng được ký bằng chữ ký số hợp pháp, hợp lệ của các bên và được lưu trữ trên hệ thống cung cấp dịch vụ hợp đồng điện tử theo thỏa thuận giữa các bên.

Hợp đồng này có giá trị pháp lý như bản gốc kể từ thời điểm các bên hoàn thành việc ký số hợp lệ./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN C
(Ký tên, đóng dấu)

lum

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG KÝ QUỸ
Số:/20...../PLHĐKQ/.....¹

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020;

Căn cứ Hợp đồng ký quỹ số ngày ký giữa NHCSXH , người lao động là Ông/Bà: và Trung tâm lao động ngoài nước.

Căn cứ các nội dung thay đổi từ ngày ... tháng ... năm về các Điều, khoản phát sinh sau khi đã ký tại Hợp đồng số ngày.... giữa NHCSXH và người lao động là Ông/Bà: và Trung tâm lao động ngoài nước.

Hôm nay, ngày.... tháng... năm....., chúng tôi gồm:

I. NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI NHẬN KÝ QUỸ (sau đây gọi là Bên A)

Tên giao dịch:

Địa chỉ:

Điện thoại: Địa chỉ thư điện tử:

Người đại diện:; Chức vụ:

Văn bản ủy quyền (nếu có), số..... ngày.../...../..... của

II. NGƯỜI LAO ĐỘNG KÝ QUỸ (sau đây gọi là Bên B)

Họ và tên: Sinh ngày/...../.....

Thẻ căn cước/Căn cước công dân số

Ngày cấp:/...../.....; Nơi cấp:

Nơi thường trú:

Nơi ở hiện tại:

Quốc tịch:..... Tôn giáo:..... Nghề nghiệp:.....

Điện thoại: Địa chỉ thư điện tử:

Giới tính (Nam/nữ):..... Tình trạng hôn nhân (Độc thân/Có gia đình).....

Họ tên người báo tin khi cần thiết:.....

Quan hệ với người lao động (bố/mẹ, vợ/chồng, anh/chị/em ruột):.....

Địa chỉ của người báo tin:.....

Số điện thoại người báo tin:.....

¹ Số do NHCSXH nơi nhận ký quỹ cấp, sau chữ HĐKQ là tên viết tắt NHCSXH nơi nhận ký quỹ. Hợp đồng được đánh máy.

III. TRUNG TÂM LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC (sau đây gọi là Bên C)

Tên giao dịch: Trung tâm Lao động ngoài nước

Địa chỉ: số 01, Trịnh Hoài Đức, phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 7303.0199, Fax: (84-4) 3.7346097

Website: www.colab.moha.gov.vn

Tài khoản số: 1440201030194

Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Bắc Hà Nội.

Người đại diện:; Chức vụ:

Văn bản ủy quyền (nếu có), số..... ngày.../...../..... của

Sau khi xem xét, các bên thống nhất ký Phụ lục của Hợp đồng số, đã được hai bên ký kết ngày.... tháng năm với các nội dung cụ thể như sau:

Điều 1. Bổ sung.....

Điều 2. Điều chỉnh nội dung tại điều.... khoản....

Điều 3. Các nội dung khác hai bên đã thỏa thuận tại hợp đồng ký quỹ số ngày tháng năm đã ký giữa hai bên không thay đổi.

Điều 4. Điều khoản chung

1. Phụ lục này là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng số ngày đã ký giữa hai bên.

2. Phụ lục hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày....., được lập và ký kết dưới hình thức thông điệp dữ liệu theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và pháp luật có liên quan. Hợp đồng được ký bằng chữ ký số hợp lệ của các bên và được lưu trữ trên hệ thống cung cấp dịch vụ hợp đồng điện tử theo thỏa thuận giữa các bên.

Hợp đồng này có giá trị pháp lý như bản gốc kể từ thời điểm các bên hoàn thành việc ký số hợp lệ./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN C
(Ký tên, đóng dấu)

Cam

Phụ lục 01
TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
HỆ THỐNG KÝ HỢP ĐỒNG ĐIỆN TỬ CHO NGƯỜI ĐI LÀM VIỆC Ở
NƯỚC NGOÀI (COLABCONTRACT)

(Kèm theo Văn bản thỏa thuận số .../VBTT-NHCS-TTLĐNN ngày.../5/2026)

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Giới thiệu về COLABContract

Hệ thống ký hợp đồng điện tử cho người đi làm việc ở nước ngoài (COLABContract) là hệ thống do Viettel Hà Nội – Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel Hà Nội) cung cấp trên cơ sở Quyết định số 230/QĐ-BNV ngày 11/3/2026 của Bộ Nội vụ và Hợp đồng cung cấp dịch vụ số 03/HĐDV/COLAB-VIETTELHN ngày 20/3/2026 giữa Trung tâm Lao động ngoài nước (TTLĐNN) và Viettel Hà Nội.

2. Địa chỉ đăng nhập COLABContract

<https://hopdongdientu.viettel.vn/enterprise-login>

3. Điều kiện để sử dụng COLABContract

a) Đối với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) cấp tỉnh: có tài khoản admin đăng nhập hệ thống COLABContract do Viettel Hà Nội cung cấp.

b) Đối với cá nhân, tổ chức tham gia quy trình ký quỹ bằng hình thức điện tử:

- Có chữ ký số công cộng đứng tên cá nhân, tổ chức tương ứng. Chữ ký số phải có khả năng tích hợp với hệ thống COLABContract của Viettel. Tài liệu tích hợp hệ thống COLABContract tại đường dẫn:

<https://docs.google.com/document/d/1Uy1AtOTgHU2VUgBrQp0ydJ61clzbQmGx/edit>.

- Có tài khoản đăng nhập hệ thống COLABContract.

4. Đối tượng tham gia COLABContract

- Cán bộ quản lý tài khoản admin tài khoản COLABContract của chi nhánh cấp tỉnh (Giám đốc Chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh hoặc người được ủy quyền).

- Cán bộ tham gia quy trình ký quỹ điện tử của NHCSXH gồm: Giao dịch viên (cán bộ kế toán); Kiểm soát viên (Tổ trưởng Tổ Kế toán/Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ); Giám đốc hoặc Phó Giám đốc NHCSXH nơi nhận ký quỹ được ủy quyền, phân công nhiệm vụ; Cán bộ làm công tác văn thư, quản lý con dấu thuộc bộ phận văn thư.

- Cán bộ tham gia quy trình thẩm định hồ sơ vay vốn để ký quỹ tại NHCSXH nơi cho vay gồm: cán bộ tín dụng, Tổ trưởng Tổ Kế hoạch - Nghiệp vụ/Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng.

5. Quy trình tạo lập và trình ký tại NHCSXH

Cán bộ NHCSXH nơi nhận ký quỹ tạo lập và thực hiện gửi trình ký Hợp đồng ký quỹ trên COLABContract theo thứ tự:

- Giao dịch viên lập Hợp đồng ký quỹ và trình Kiểm soát viên để thực hiện kiểm soát nội dung Hợp đồng; sau đó trình Giám đốc NHCSXH nơi nhận ký quỹ hoặc người được ủy quyền xem xét, phê duyệt; sau khi Hợp đồng ký quỹ được phê duyệt, bộ phận văn thư thực hiện đóng dấu số (chữ ký số tổ chức) theo quy định;

- Sau khi NHCSXH nơi nhận ký quỹ ký và đóng dấu, Hợp đồng ký quỹ được chuyển cho khách hàng và TTLĐNN thực hiện ký; TTLĐNN thực hiện đóng dấu số (chữ ký số tổ chức) theo quy định.

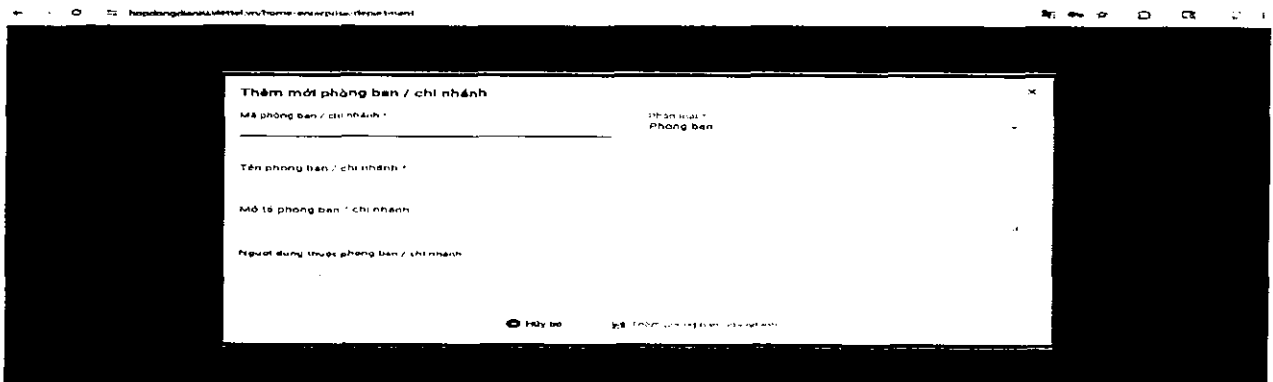
6. Đầu mối hỗ trợ đăng ký và sử dụng dịch vụ của Viettel Hà Nội:

Hạng mục	Phụ trách COLABContract	Phụ trách Chữ ký số
Kinh doanh	Đỗ Thị Kim Ngân (1994)	Dương Thị Hải Yến (1990)
	SĐT: 032.974.1994	SĐT: 0988.88.9229
	Email: Ngandtk4@viettel.com.vn	Email: Yendth3@viettel.com.vn
Kỹ thuật	Phạm Tiến Đạt (2000)	Miền Bắc: Đỗ Thị Kim Ngân
	SĐT: 096.262.2246	Miền Trung: Dương Thị Hải Yến
	Email: Datpt@os.viettel.com.vn	Miền Nam: Dương Thị Hải Yến

(Khi có sự thay đổi về nhân sự hỗ trợ, Viettel Hà Nội sẽ thông báo bằng văn bản cho NHCSXH).

II. HƯỚNG DẪN CẤU HÌNH TÀI KHOẢN LẦN ĐẦU TIÊN (dành cho cán bộ quản trị tài khoản admin)

1. Thiết lập phòng ban/Chi nhánh



a) Chức năng phòng ban/Chi nhánh trong hợp đồng điện tử là tính năng phân cấp tổ chức và phân quyền dữ liệu trên môi trường số.

b) Các bước thêm mới Phòng giao dịch/ Chi nhánh

Bước 1: Truy cập Menu “**Quản lý thông tin doanh nghiệp**” => Chọn “**Quản lý phòng ban/Chi nhánh**” => chọn “**Thêm mới**”

Bước 2: Điền đầy đủ các thông tin như “Mã phòng ban/Chi nhánh”
 - Phân Loại chọn “Phòng Ban” hoặc “Chi nhánh”

- Điền “Tên phòng ban chi nhánh”.

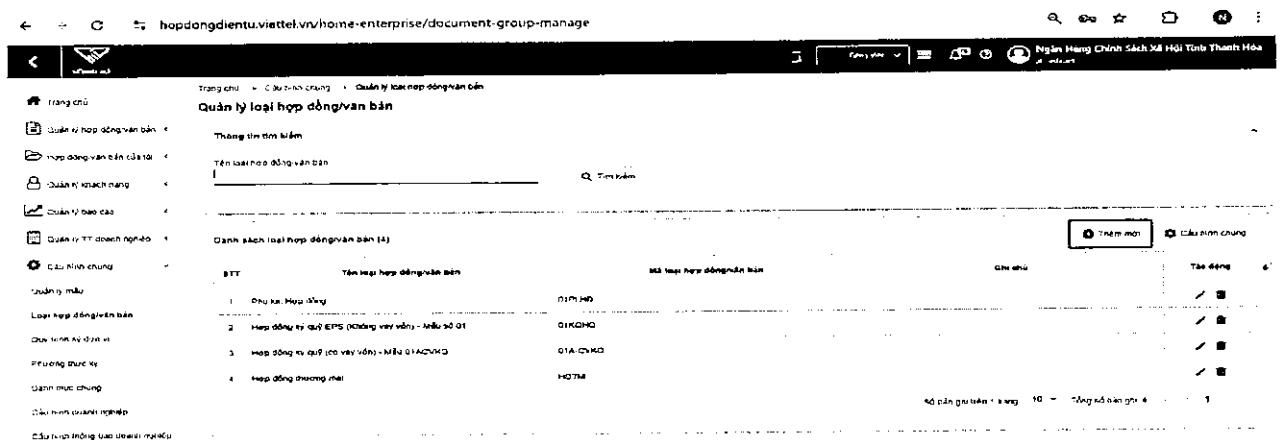
Chọn “Thêm phòng ban/Chi nhánh”.

2. Cấu hình loại hợp đồng

a) Loại hợp đồng: là thông tin dùng để phân loại và quản lý các hợp đồng của đơn vị trên hệ thống. Việc cấu hình loại hợp đồng giúp thuận tiện trong việc tra cứu, tìm kiếm, thống kê hợp đồng cũng như thiết lập và áp dụng các chức năng liên quan trong hệ thống.

b) Các bước cấu hình loại hợp đồng

- **Bước 1:** Đăng nhập tài khoản admin trên COLABContract → Chọn **Cấu hình chung** → **Loại hợp đồng/văn bản** → **Thêm mới**

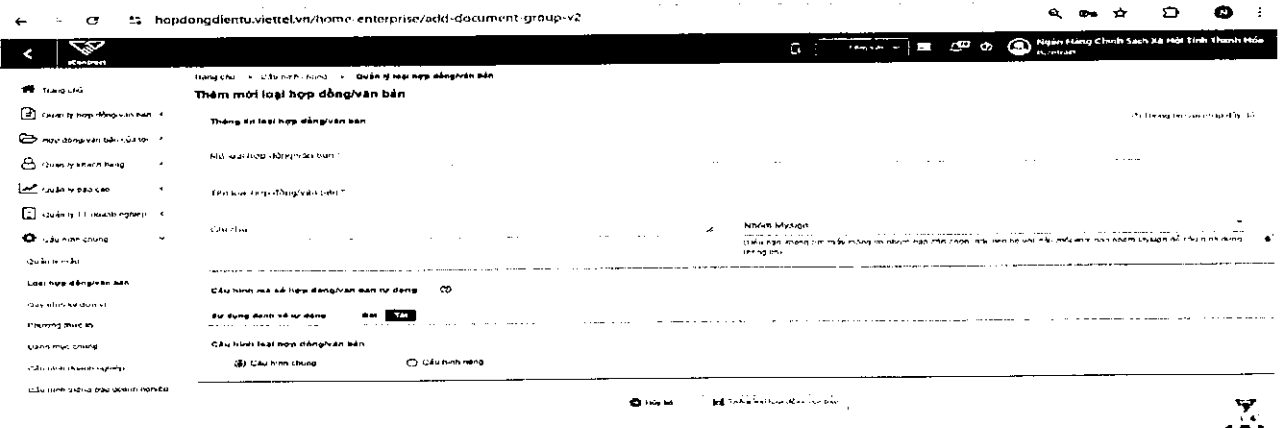


- **Bước 2:** Nhập các thông tin:

+ Mã loại hợp đồng;

+ Tên loại hợp đồng;

+ Ghi chú (nếu có).



Mục Cấu hình mã số hợp đồng/văn bản tự động:

+ Nếu người dùng muốn Mã hợp đồng được hệ thống sinh tự động:

Chọn chế độ **Bật**, tùy chọn các loại cần cấu hình như: **Loại, Định dạng** → **Nhấn Thêm**

Cấu hình mã số hợp đồng/văn bản tự động ⓘ

Sử dụng đánh số tự động **Bật** Tắt

Thiết lập cấu hình mã số hợp đồng/văn bản:

Chọn định dạng cần thêm: **Loại** **Đài số** **Định dạng** 01-99 **Thêm**

Lưu ý: Độ dài định dạng hiển thị tại: 30 (độ dài mã số hợp đồng/văn bản tối đa)

Cấu hình loại hợp đồng/văn bản

Cấu hình chung Cấu hình riêng

+ Nếu người dùng muốn tự nhập mã hợp đồng thủ công: Chọn chế độ Tắt và thực hiện điền mã hợp đồng tại menu Tạo hợp đồng.

- Cấu hình ký cho khách hàng:

Tại mục **Cấu hình loại hợp đồng/văn bản** chọn **Cấu hình riêng**. Tại đây, người dùng thực hiện cấu hình các phương thức ký cho khách hàng của mình:

+ Mục Ảnh ký của đối tác: Cho phép khách hàng được sử dụng ảnh ký mặc định của hệ thống hoặc upload ảnh chữ ký hoặc chữ ký vẽ tay khi gán chữ ký lên hợp đồng.

+ Ký 1 lần: Cho phép khách hàng đăng ký chữ ký số MySign và ký hợp đồng trên cùng 1 link mà không cần cài đặt ứng dụng MySign.

+ Cấu hình Luồng ký – duyệt nội bộ: Tích chọn để không cho phép người lập hợp đồng tự thiết lập luồng ký duyệt nội bộ thủ công mà bắt buộc phải chọn luồng ký duyệt nội bộ đã được admin khai báo trước đó, tránh các trường hợp thiết lập sai luồng ký, thiếu người hay sai thứ tự ký.

Cấu hình mã số hợp đồng/văn bản tự động ⓘ

Sử dụng đánh số tự động **Bật** Tắt

Cấu hình loại hợp đồng/văn bản

Cấu hình chung Cấu hình riêng

Cấu hình ký ⓘ

Ảnh ký của đối tác

Ảnh mặc định để in Tích ký Vẽ chữ ký

Kiểm tra

Kiểm tra số giấy tờ Kiểm tra tên Kiểm tra OTP

Xác minh chủ thể

Không yêu cầu bên nhận hợp đồng là thành viên cá nhân hoặc nhân viên của đơn vị để được ký và ký hợp đồng

Luồng ký – duyệt nội bộ

Không cho phép tự thiết lập luồng ký – duyệt nội bộ chỉ sử dụng các quy trình ký sẵn có để cấu hình và áp dụng (không cần admin)

Ký 1 lần

Cho phép một lần ký 1 lần

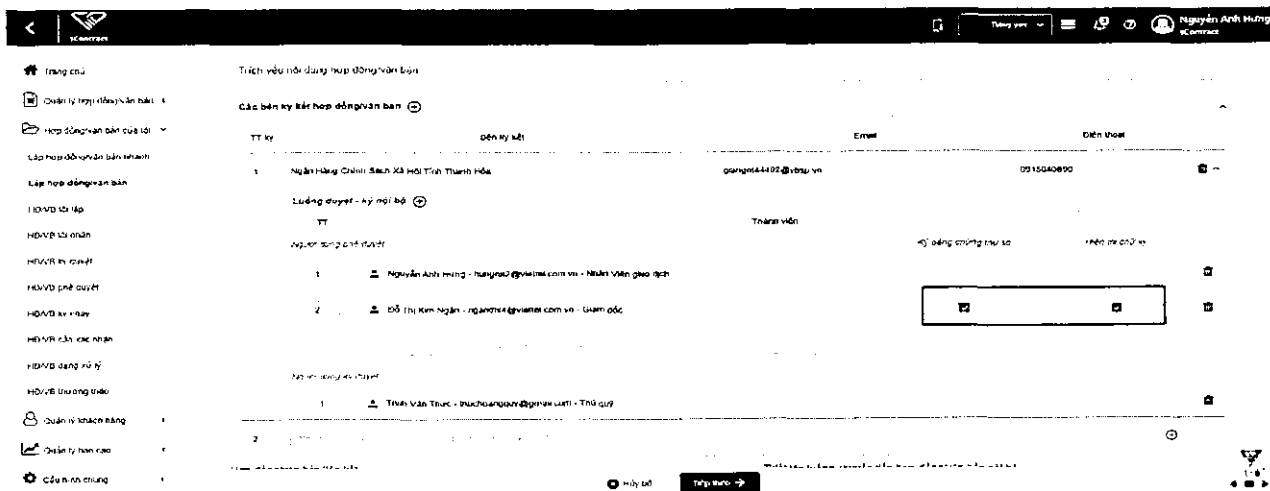
Phương thức ký

Thiết lập Luồng duyệt – ký nội bộ của NHCSXH
+ Người dùng phê duyệt:

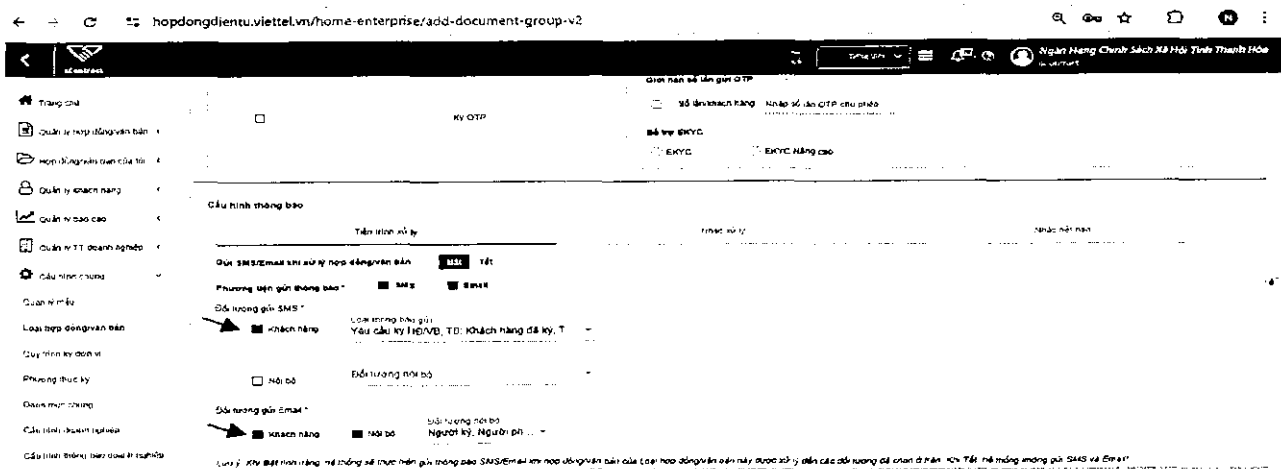
(i) Kiểm soát: Không tích vào ô nào.

(ii) Giám đốc hoặc Phó Giám đốc được ủy quyền: Tích vào **Ký bằng chứng thư số và Hiện thị chữ ký**

+ Người ký duyệt: cán bộ làm công tác văn thư, quản lý con dấu.



- Cấu hình gửi thông báo: Cài đặt phương thức gửi thông báo ký hợp đồng qua email hoặc tin nhắn SMS



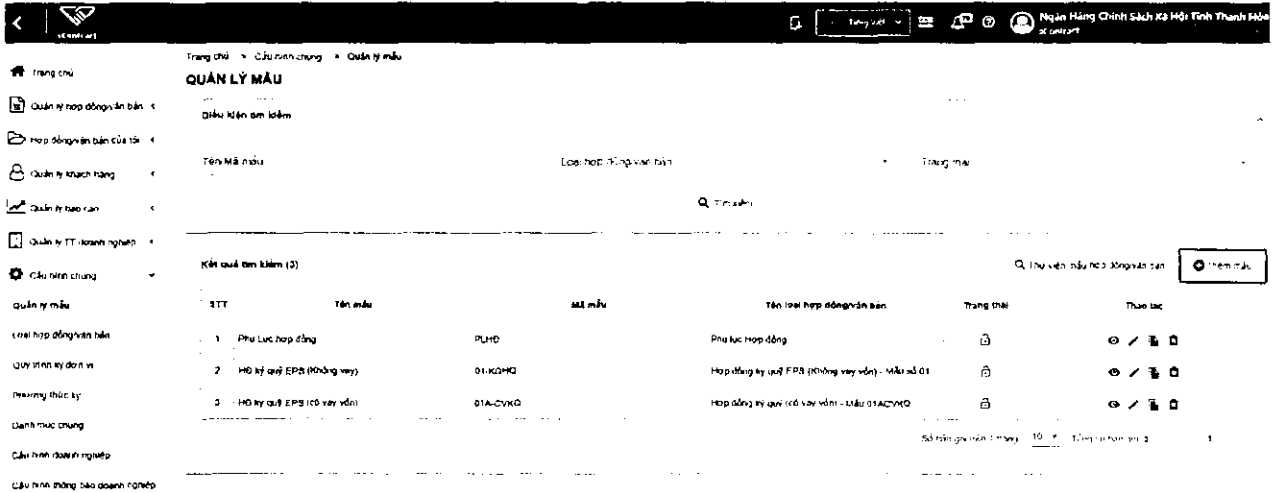
Sau khi đã nhập và cấu hình các thông tin của Loại hợp đồng, người dùng nhấn **Lưu** để xác nhận thêm mới Loại hợp đồng.

3. Cấu hình mẫu hợp đồng

a) Mẫu hợp đồng: Cho phép Giao dịch viên tạo NHCSXH nơi nhận ký quỹ tạo lập nhanh hợp đồng bằng cách chỉ cần nhập các trường thông tin động, không cần soạn thảo sẵn tại máy tính.

b) Các bước cấu hình mẫu hợp đồng:

- **Bước 1:** Truy cập menu **Cấu hình chung** → Chọn **Quản lý mẫu** → Nhấn chọn **Thêm mẫu** để khai báo thêm mẫu hợp đồng mới.



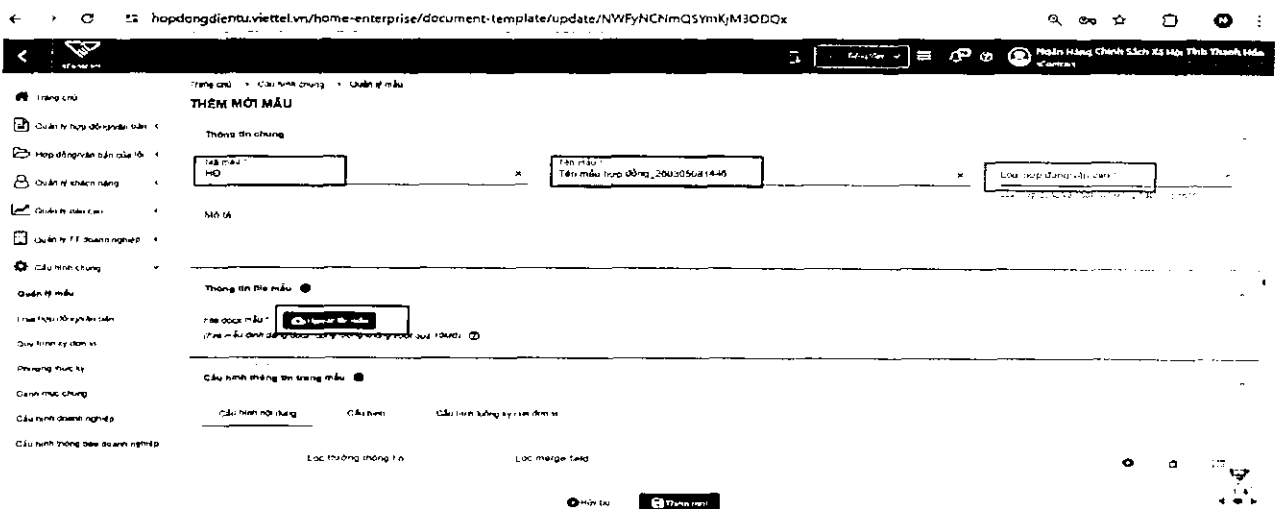
- **Bước 2:** Upload file mẫu

+ Tại mục **Thông tin chung**:

Nhập các thông tin chung của mẫu: Mã mẫu, Tên mẫu, Loại hợp đồng.

+ Tại mục **Thông tin file mẫu**:

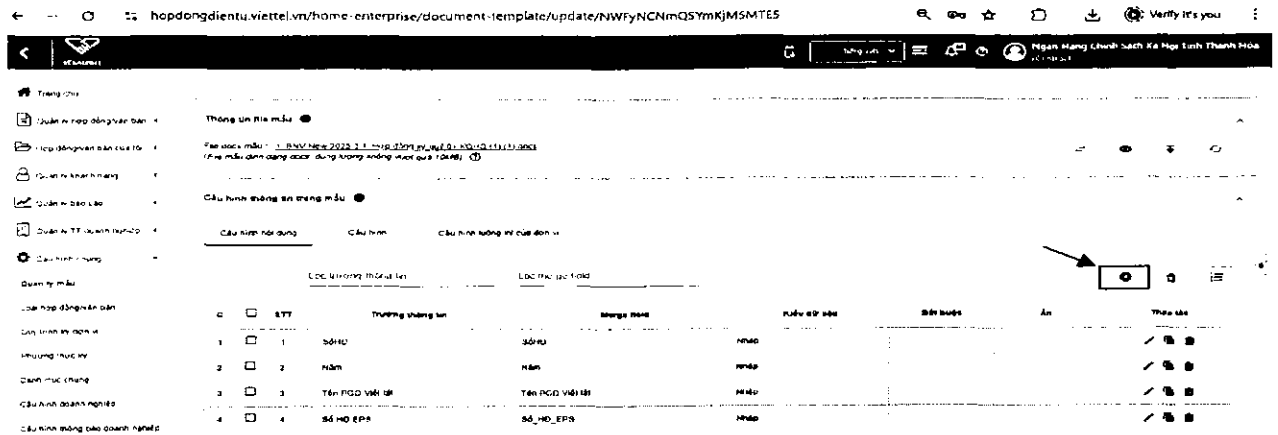
Upload file word mẫu hợp đồng đã cấu hình các trường merge field (**Merge field** là các trường dữ liệu được chèn sẵn trong mẫu hợp đồng để hệ thống tự động thay thế bằng thông tin thực tế khi khởi tạo hợp đồng (Ví dụ: Họ và tên, số CCCD, Địa chỉ,...)).



Lưu ý: Đối với nhiều trường thông tin động là trường thông tin lấy từ thông tin khách hàng, admin có thể cấu hình các trường này tham chiếu thông tin khách hàng

để khi lập hợp đồng từ mẫu, người lập không cần thao tác lặp lại bước nhập thông tin khách hàng trên hợp đồng, giảm thiểu bước thao tác:

(i) Tại màn hình cấu hình mẫu hợp đồng, Người dùng nhấn chọn nút (+) để thêm mới một trường dùng để tham chiếu.



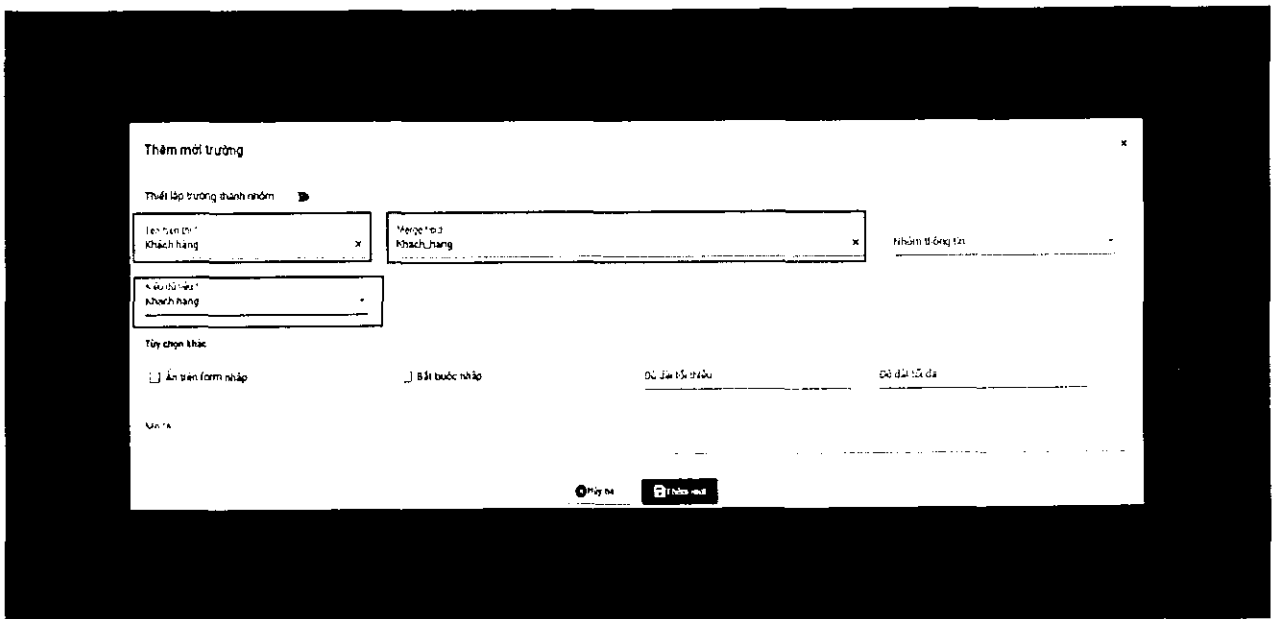
(ii) Nhập thông tin trường:

Tên hiển thị: có thể đặt bất kỳ (khuyến khích đặt là Khách hàng để dễ hiểu)

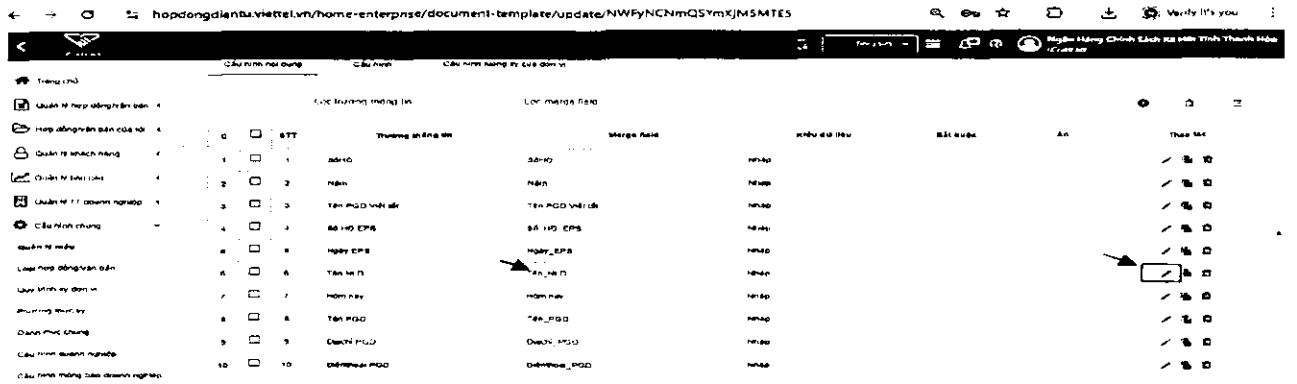
Merge field: có thể đặt bất kỳ (viết liền không dấu)

Kiểu dữ liệu: chọn là Khách hàng

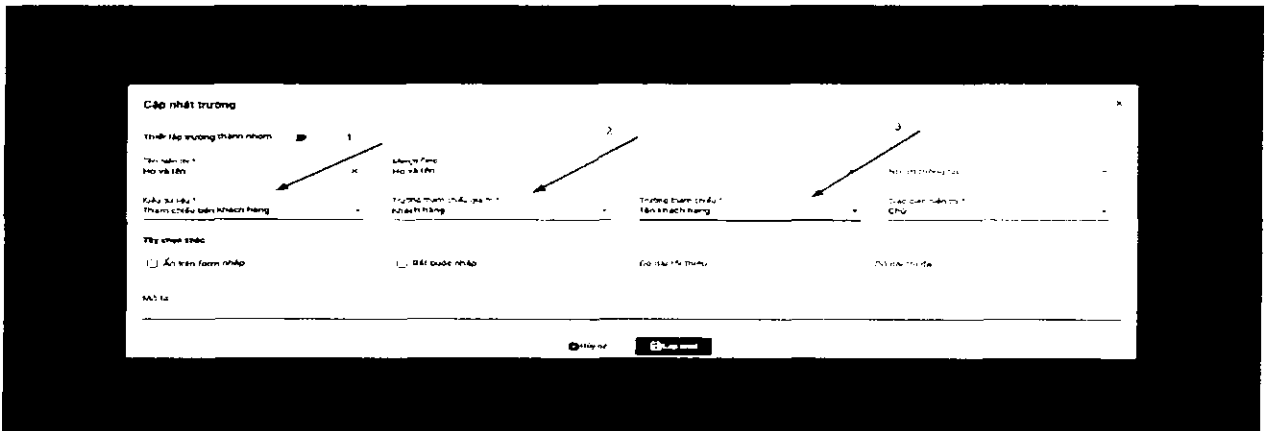
Sau đó nhấn **Thêm mới** để lưu lại.



(iii) Người dùng chọn các trường thông tin động liên quan đến thông tin khách hàng (Ví dụ Tên khách hàng, Ngày sinh, Số điện thoại, Số giấy tờ....) và nhấn icon chỉnh sửa.



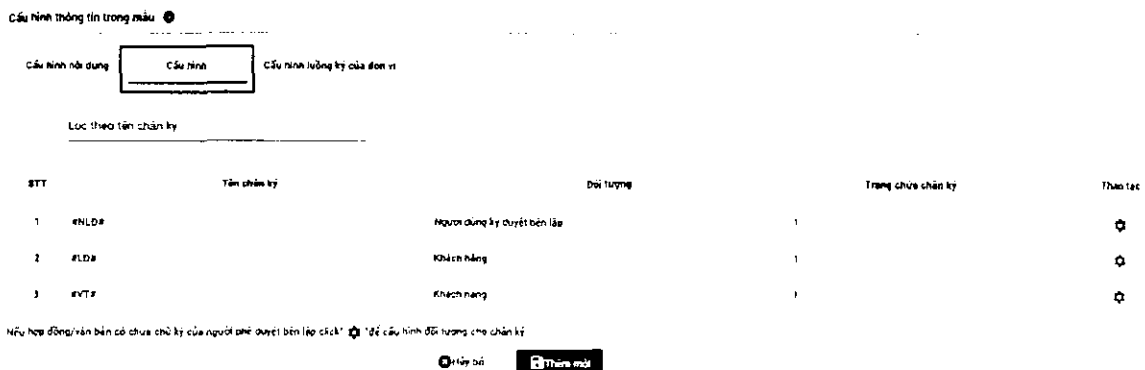
(iv) Người dùng chọn Kiểu dữ liệu là Tham chiếu bên khách hàng → Chọn trường tham chiếu giá trị là trường vừa thêm mới ở bước 2 → Chọn Thông tin muốn tham chiếu từ khách hàng.



(v) Nhấn **Cập nhật** để lưu lại. Thực hiện tương tự đối với các trường cần tham chiếu khác.

- Bước 3: Cấu hình chân ký cho mẫu hợp đồng

Sau khi đã upload file hợp đồng mẫu, người dùng chọn tab **Cấu hình** để kiểm tra chân ký (Tên chân ký) được khai báo trên mẫu hợp đồng đã gán đúng người đóng vai trò chưa, nếu chưa người dùng có thể cập nhật bằng cách nhấn vào nút **Thao tác** → Chọn lại vai trò được gán với chân ký đó.

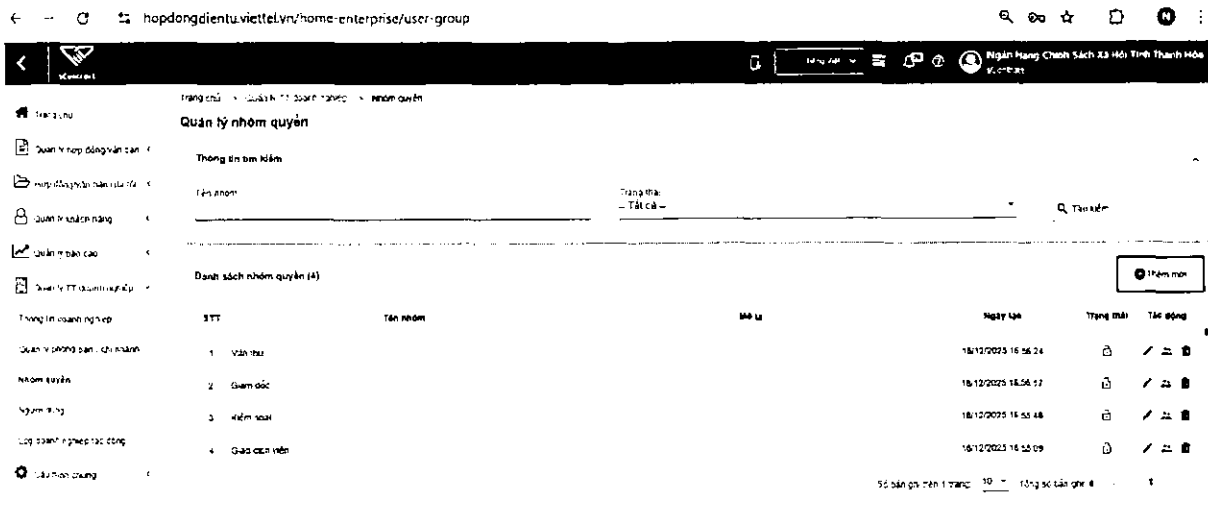


4. Quản lý Nhóm quyền

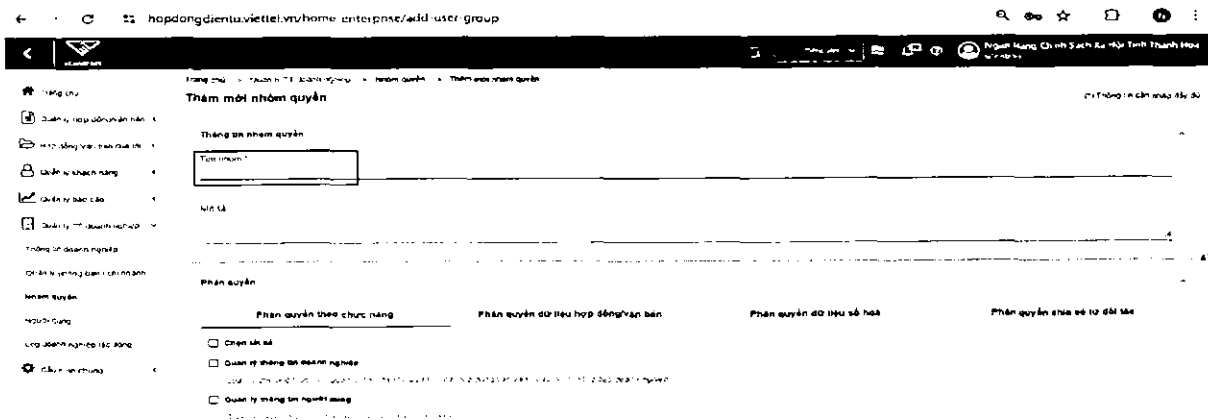
a) Nhóm quyền: Tạo các nhóm quyền gán cho mỗi user để giới hạn các chức năng, vai trò của mỗi user trên hệ thống.

b) Các bước cấu hình Nhóm quyền

- **Bước 1:** Truy cập menu **Nhóm quyền** → Chọn **Thêm mới**

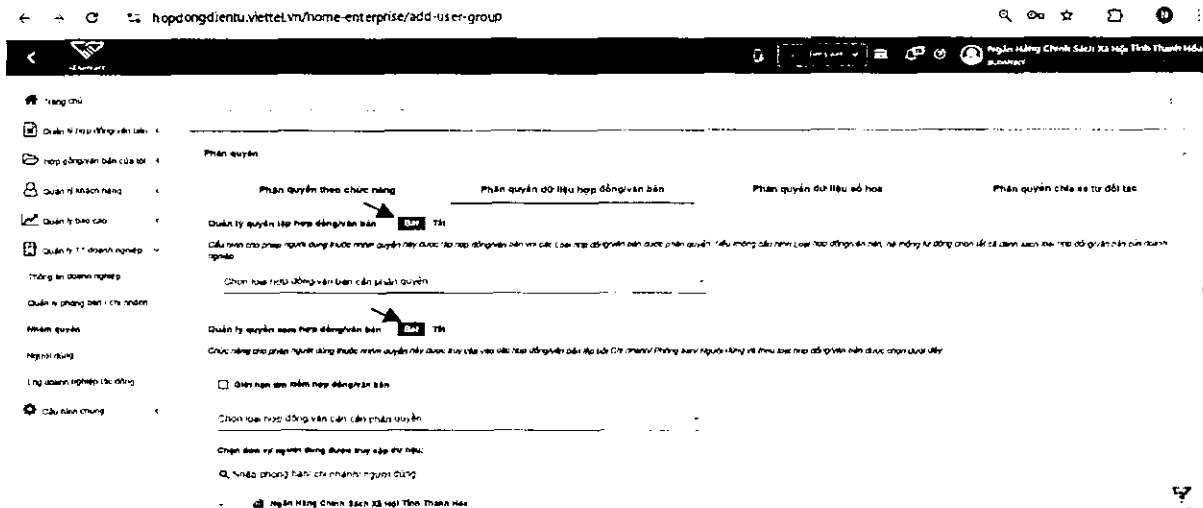


- **Bước 2:** Nhập Tên nhóm quyền và tích chọn các tính năng cho nhóm quyền đó:

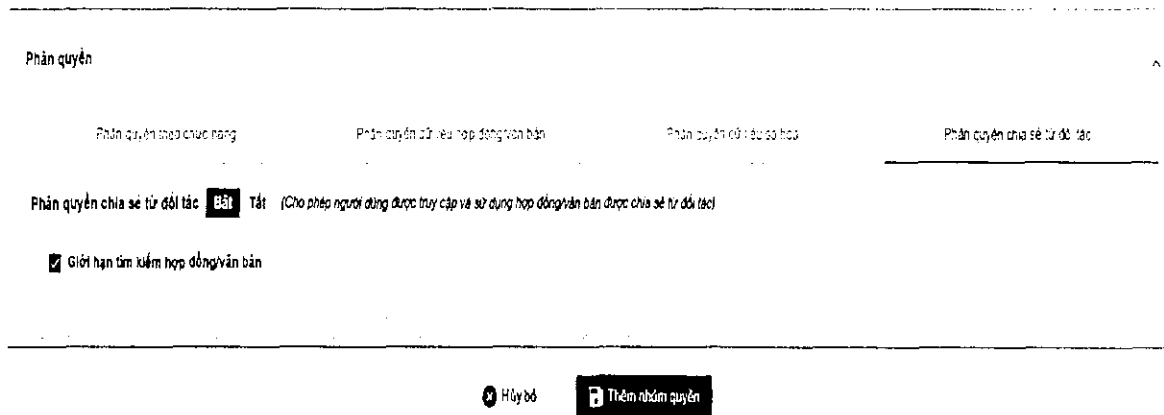


+ Phân quyền theo chức năng: Tích chọn các tính năng cho phép người dùng truy cập nếu được phân nhóm quyền này.

+ Phân quyền dữ liệu hợp đồng văn bản: Tại đây có 2 quyền: **Lập hợp đồng** và **Xem hợp đồng**, người dùng bật tất quyền và giới hạn quyền dữ liệu hợp đồng bằng cách chọn loại hợp đồng cụ thể mà người dùng thuộc nhóm quyền này có thể tạo hoặc xem; sau đó tích chọn Đơn vị để chỉ những người thuộc đơn vị được chọn mới áp dụng được nhóm quyền này.



+ Phân quyền chia sẻ từ đối tác: **Bật** và tích chọn **Giới hạn tìm kiếm** để người dùng có thể xem được các hợp đồng được chia sẻ từ đối tác (Ví dụ chia sẻ từ NHCSXH) và giới hạn tìm kiếm theo số CCCD người ký.



5. Quản lý người dùng

a) Quản lý người dùng: Chức năng để tài khoản admin cấp tài khoản con và phân quyền cho các tài khoản con này (nếu cần thiết).

b) Các bước thêm mới người dùng

- **Bước 1:** Truy cập menu Quản lý Thông tin doanh nghiệp → Chọn Người dùng → Chọn Thêm mới.

- **Bước 2:** Nhập thông tin người dùng và ấn **Thêm người dùng**.

- **Bước 3:** Người dùng kiểm tra số điện thoại hoặc email đăng ký nhận thông tin tài khoản/mật khẩu để đăng nhập COLABContract.

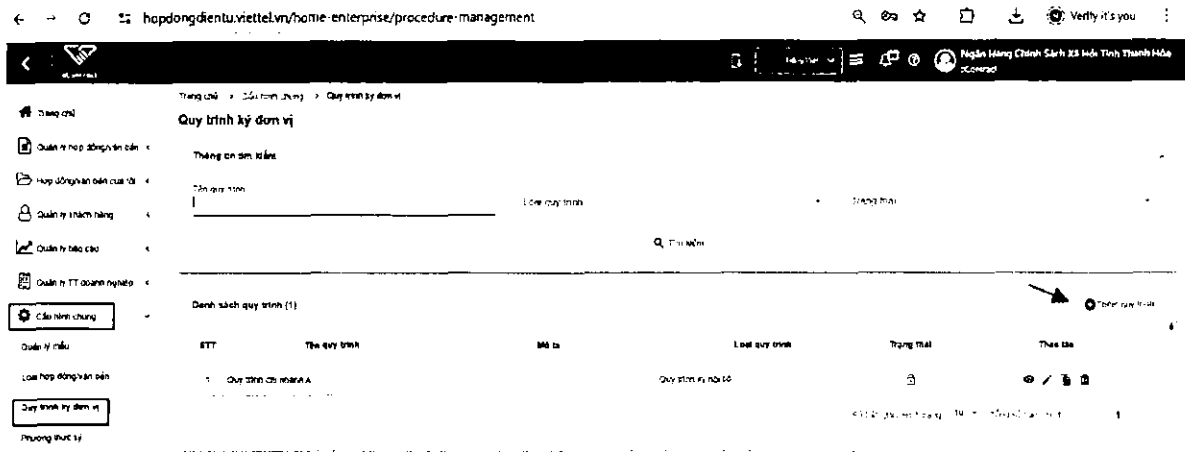
- **Bước 4:** Tại màn hình danh sách người dùng, chọn 1 người dùng muốn phân quyền → Chọn biểu tượng Phân quyền người dùng và thực hiện chọn nhóm quyền muốn phân cho người dùng đó.

6. Quy trình ký đơn vị

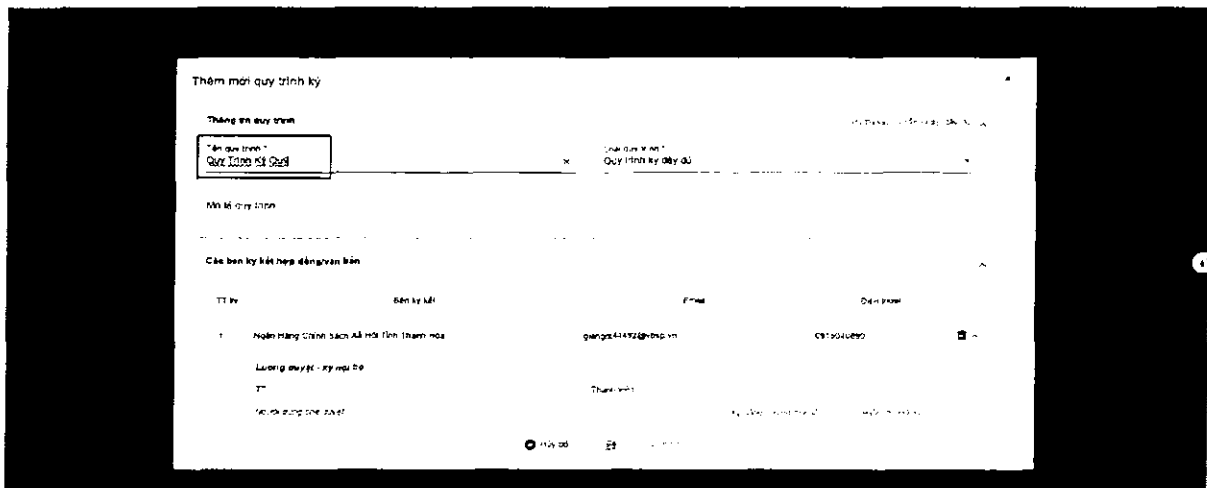
a) Quản lý quy trình ký đơn vị: Là luồng quy trình mà đơn vị sẽ quy định áp dụng mặc định cho mọi loại hợp đồng nếu chọn quy trình này.

b) Các bước khai báo quy trình ký đơn vị

- **Bước 1:** Truy cập menu Cấu hình chung → Quy trình ký đơn vị → Thêm quy trình.

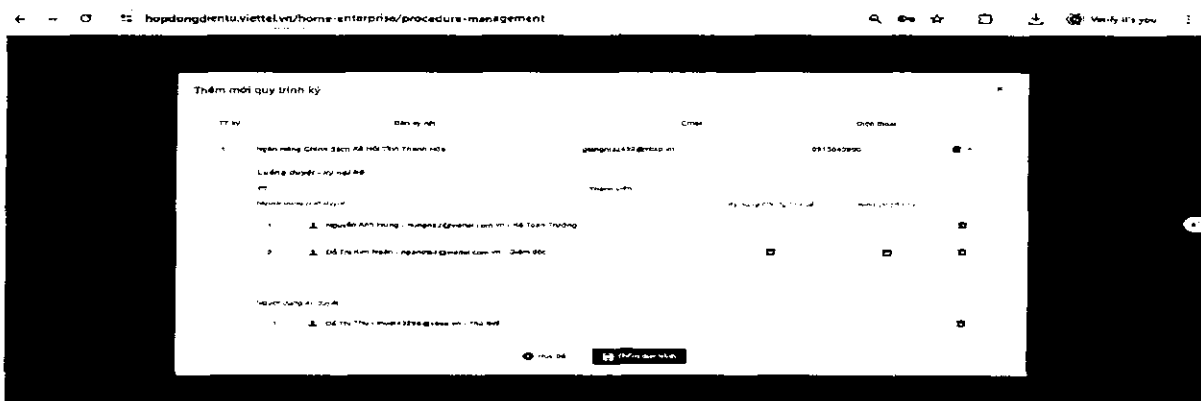


- **Bước 2:** Điền các thông tin:
- + Mục Thông tin quy trình: Điền thông tin quy trình, Loại quy trình, mô tả (nếu có).

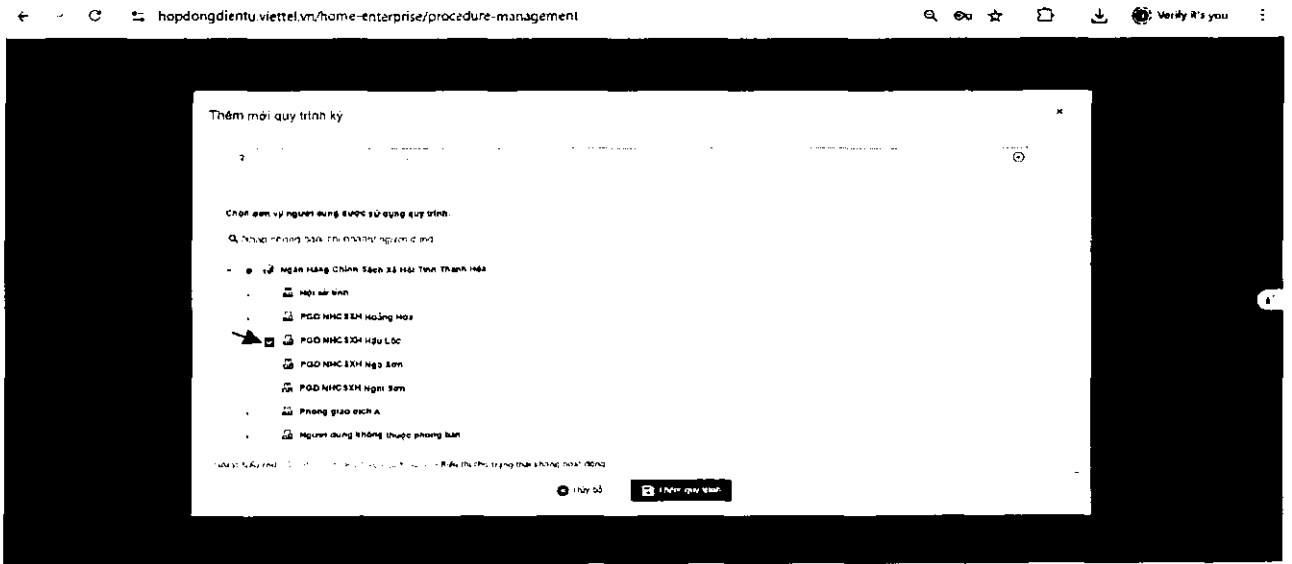


+ Mục Các bên ký kết hợp đồng: Người dùng thiết lập các bên tham gia ký theo thứ tự sắp xếp.

Lưu ý: đối với NHCSXH nơi nhận ký quỹ có Giám đốc hoặc Phó Giám đốc được ủy quyền tham gia vào quy trình ký quỹ điện tử, thì admin phải khai báo đầy đủ luồng ký nội bộ có sự tham gia của Giám đốc hoặc Phó Giám đốc.



- Bước 4: Chọn chi nhánh/phòng ban được sử dụng quy trình ký này



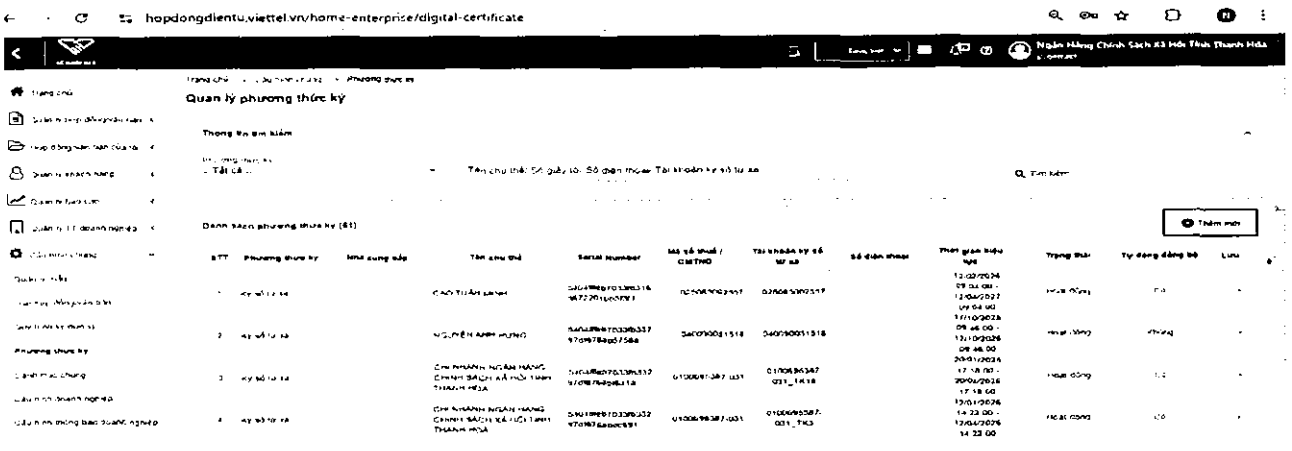
- Bước 5: Sau khi hoàn thiện quy trình ký, người dùng thực hiện click **Thêm quy trình** để hoàn tất.

7. Quản lý Phương thức ký

a) Quản lý phương thức ký: quản lý các chứng thư số mà nội bộ trong đơn vị sử dụng để ký kết hợp đồng, chỉ những chứng thư số được thêm tại đây mới có thể sử dụng để ký hợp đồng.

b) Các bước cấu hình phương thức ký

- Bước 1: Truy cập menu **Cấu hình chung** → **Phương thức ký** → Chọn **Thêm mới** để khai báo phương thức ký mới.



- Bước 2: Chọn Phương thức ký mong muốn khai báo (chọn Ký số từ xa – Mysign):

- Yêu cầu: Người dùng đã có MySign.

- Các bước thực hiện:

+ Tại cột **Loại phương thức ký** chọn **Ký số từ xa**.

+ Chọn nhà cung cấp dịch vụ là **Viettel-MySign** và điền thông tin tài khoản MySign (Tài khoản MySign của Tổ chức là MST, của cá nhân là số CCCD) → Click lấy danh sách chứng thư số.

+ Hệ thống hiển thị ra các chứng thư số mà Khách hàng đã đăng ký, tiến hành chọn mặc định chứng thư số sử dụng.

Thêm mới phương thức ký

Đơn vị: Ngân Hàng Chính Sách Xã Hội Tỉnh Thanh Hóa

Loại phương thức ký: Sim CA Usb Token Ký số từ xa

Nhà cung cấp: Viettel - MySign

Tài khoản: 040090031518

Lấy danh sách CTS

Đăng ký tài khoản MySign

BTT	Tên chứng thư	Tên chứng thư	Serial Number	Mã số thuê / CM/TND	Ngày có hiệu lực	Ngày hết hiệu lực	Trạng thái	
<input type="checkbox"/>	1	NGUYỄN ANH HƯNG	040090031518	5404meb7033fb33297db7	040090031518	17/10/2025 09:46:00	17/10/2026 09:46:00	Đã đăng ký
<input type="checkbox"/>	2	NGUYỄN ANH HƯNG	040090031518	5404meb7033fb33297db7	040090031518	13/01/2026 00:00:00	13/04/2025 00:00:00	Chưa đăng ký

Lưu ý: tại phần Phương thức ký mong muốn khai báo, người dùng có thể lựa chọn chữ ký số của đơn vị cung cấp dịch vụ khác ngoài Viettel, tuy nhiên chữ ký số được lựa chọn phải có khả năng tích hợp với hệ thống COLABContract của Viettel.

- **Bước 3:** Cấu hình thêm các chức năng của MySign
- Tích vào mục Tự động đồng bộ với MySign;
- Upload ảnh (nếu muốn hiển thị hình ảnh chữ ký/con dấu riêng);

Đối với tài khoản con dấu đơn vị: Upload ảnh con dấu đơn vị kèm chữ ký và họ tên của Giám đốc và các Phó giám đốc tham gia ký quỹ điện tử của NHCSXH nơi nhận ký quỹ. Trong quá trình cán bộ văn thư thực hiện đóng dấu, chọn một trong các ảnh đã Upload phù hợp với lãnh đạo đơn vị đã phê duyệt (Giám đốc hoặc Phó Giám đốc).

Đặt tên file là Giám đốc Quyết



Phạm Văn Quyết

Đặt tên file là Phó Giám đốc Cường



Nguyễn Văn Cường

- Tích vào mục **Tôi đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và cam kết tuân thủ các Điều khoản;**

Thông tin chi tiết của Điều khoản:

Điều khoản sử dụng, quản lý phương thức ký

1. Điều khoản về việc sử dụng các phương thức ký

1.1 Đối với Khách hàng sử dụng phương thức ký số:

Khách hàng có nghĩa vụ thông báo ngay cho Viettel nếu nghi ngờ hay biết rằng khóa bí mật, thiết bị chứa chứng thư số đã bị mất/đứt/dùng trái phép để có biện pháp xử lý.

Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về mục đích sử dụng chứng thư số cũng như mọi thiệt hại xảy ra do lỗi Khách hàng trong việc sử dụng/quản lý khóa bí mật và thiết bị chứa chứng thư số.

1.2 Đối với Khách hàng sử dụng phương thức ký xác thực OTP

Khách hàng cam kết sử dụng số điện thoại chính chủ để đăng ký và nhận mã xác thực OTP khi thực hiện ký kết giao dịch thông qua hệ thống Hợp đồng điện tử.

Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về mục đích sử dụng cũng như mọi thiệt hại xảy ra do lỗi Khách hàng trong việc sử dụng/quản lý số điện thoại nhận mã xác thực OTP.

Khách hàng có nghĩa vụ tuân thủ pháp luật trong quá trình thực hiện ký kết giao dịch thông qua hệ thống Hợp đồng điện tử.

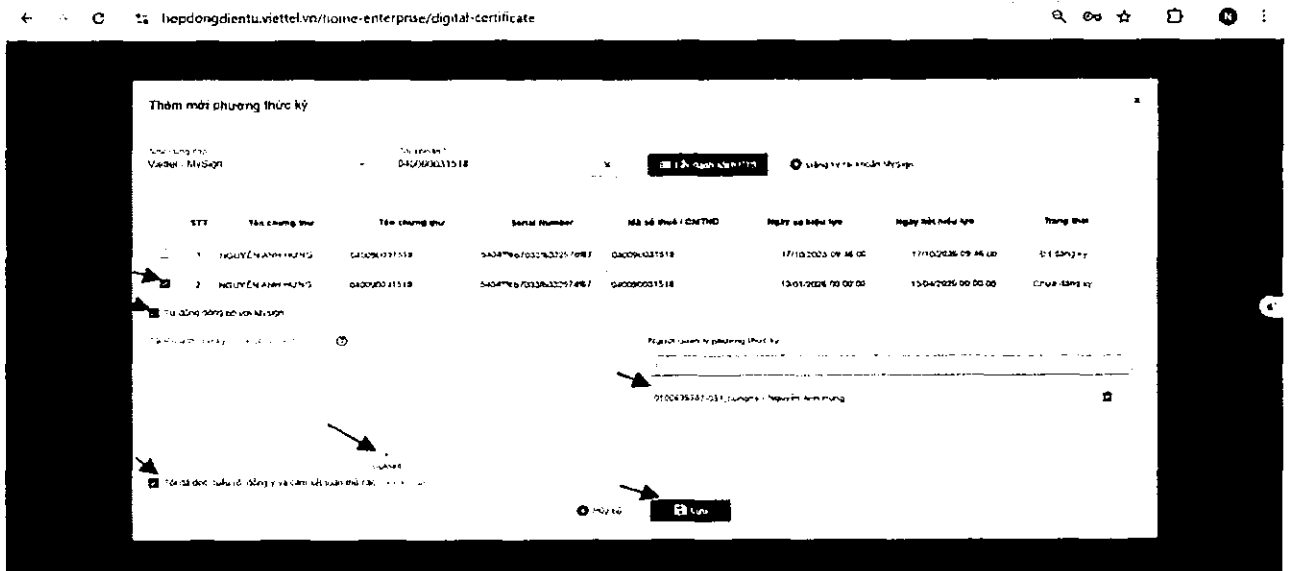
2. Điều khoản ủy quyền sử dụng chứng thư số hệ thống

Tôi đồng ý ủy quyền cho Viettel sử dụng Chứng thư số với thông tin như sau: Ông Nguyễn Văn A, số CCCD 012345678910, Chức vụ serial number chứng thư số 5404555e..... thực hiện

định kèm xác nhận giao dịch của tôi sau khi tôi hoàn thành thao tác ký (trường hợp tôi sử dụng phương thức ký xác thực OTP) và xác nhận sau khi hợp đồng/văn bản hoàn thành, nhằm đảm bảo toàn vẹn dữ liệu theo quy định của pháp luật. Việc xác nhận của Viettel không làm phát sinh bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với Viettel. Tôi cam kết đọc, hiểu và chấp thuận thực hiện toàn bộ quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch trước khi thực hiện ký kết giao dịch thông qua Hệ thống Hợp đồng điện tử.

Chọn Người quản lý phương thức ký;

- Bấm Lưu.



III. QUY TRÌNH KHỞI TẠO HỢP ĐỒNG KÝ QUỸ, PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG KÝ QUỸ VÀ PHÊ DUYỆT

1. Quy trình tạo hợp đồng ký quỹ cho Giao dịch viên

- Bước 1: Tra cứu Hợp đồng đưa đi

Giao dịch viên NHCSXH nơi nhận ký quỹ tra cứu và kiểm tra hợp đồng (Hợp đồng đưa đi, Văn bản thanh lý,...) được chia sẻ từ TTLĐNN bằng cách truy cập menu **Quản lý hợp đồng/văn bản** → **HĐ/VB** chia sẻ từ đối tác → Nhập tìm kiếm hợp đồng theo mã hợp đồng hoặc CCCD của NLĐ.

Trang chủ > Quản lý hợp đồng/văn bản > HĐ/VB chia sẻ từ đối tác

Quản lý danh sách hợp đồng/văn bản chia sẻ từ đối tác

Thông tin tìm kiếm

Mã hợp đồng/văn bản Số giấy tờ

Danh sách hợp đồng/văn bản chia sẻ từ đối tác (0)

STT	Mã hợp đồng/văn bản	Tên hợp đồng/văn bản	Các bên ký hợp đồng/văn bản	Bản lập	Trạng thái	Ngày nhận	Hình thức tài liệu	Tác động
Không tìm thấy bản ghi nào								

Chăm sóc khách hàng: 1800.8000 nhánh số 6 (miễn phí) Email hỗ trợ: cskh@viettel.com.vn

© Viettel Telecom 2022. All rights reserved.

- Bước 2: Khởi tạo Hợp đồng ký quỹ

+ Truy cập menu Hợp đồng/văn bản của tôi → Lập hợp đồng/văn bản

Trang chủ > Hợp đồng/văn bản của tôi > Lập hợp đồng/văn bản

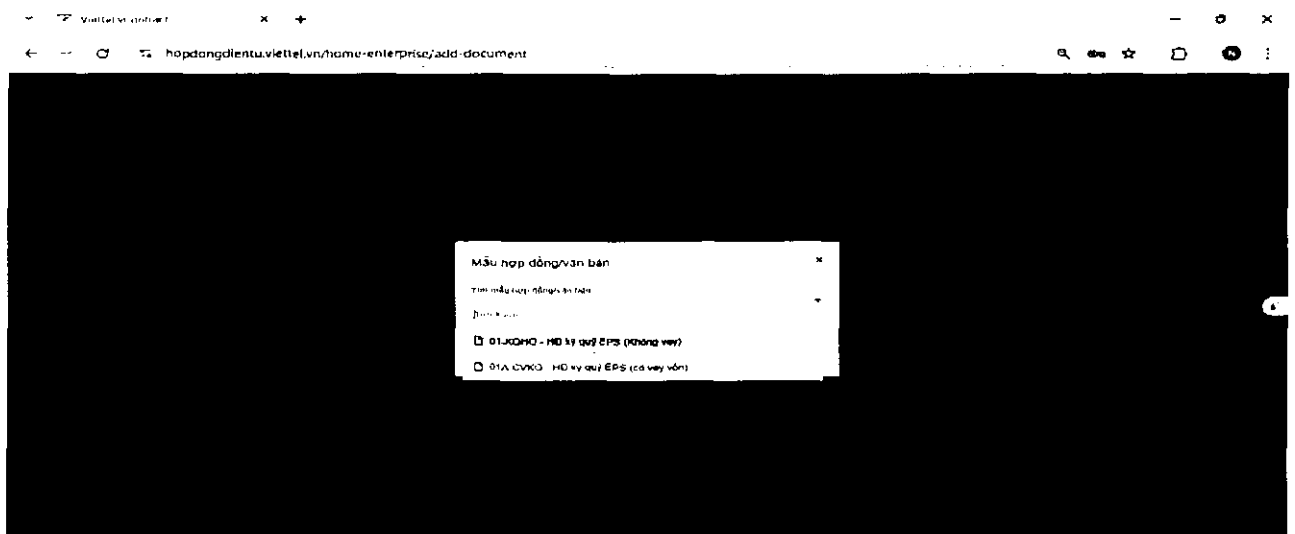
Tạo hợp đồng/văn bản ngay

Hoặc

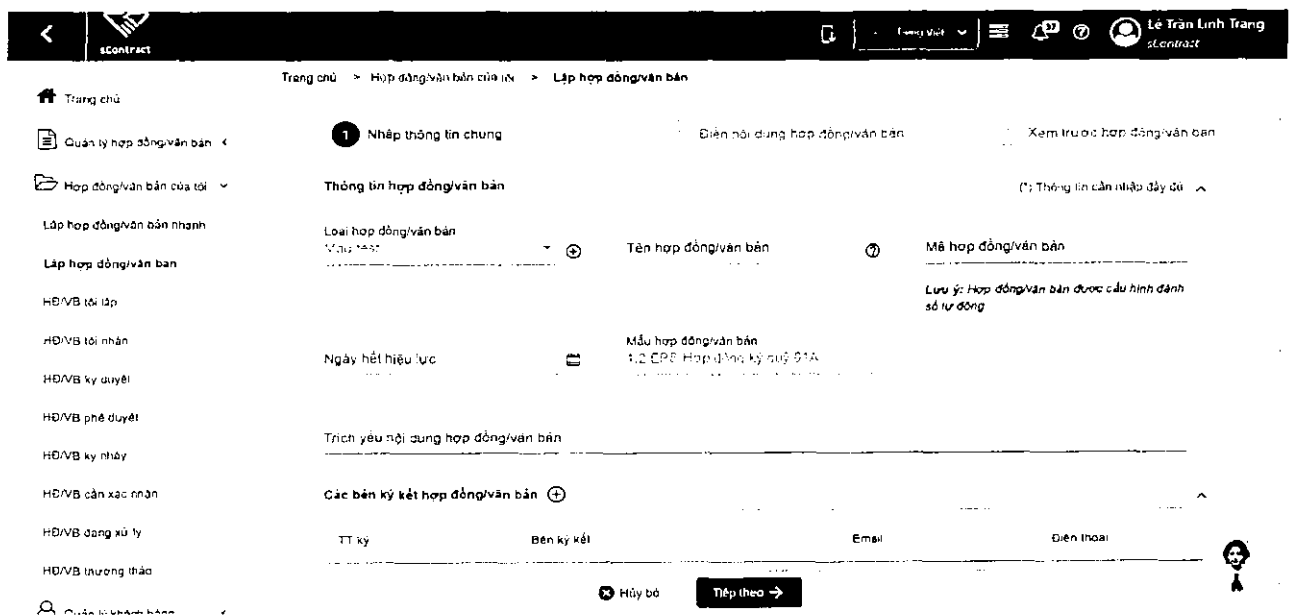
(Chỉ chấp nhận định dạng *.pdf và dung lượng không quá 90MB)

+ Truy cập menu **Hợp đồng/văn bản của tôi** → **Lập hợp đồng/văn bản** → Chọn chức năng **Chọn từ mẫu**

+ Chọn mẫu Hợp đồng ký quỹ

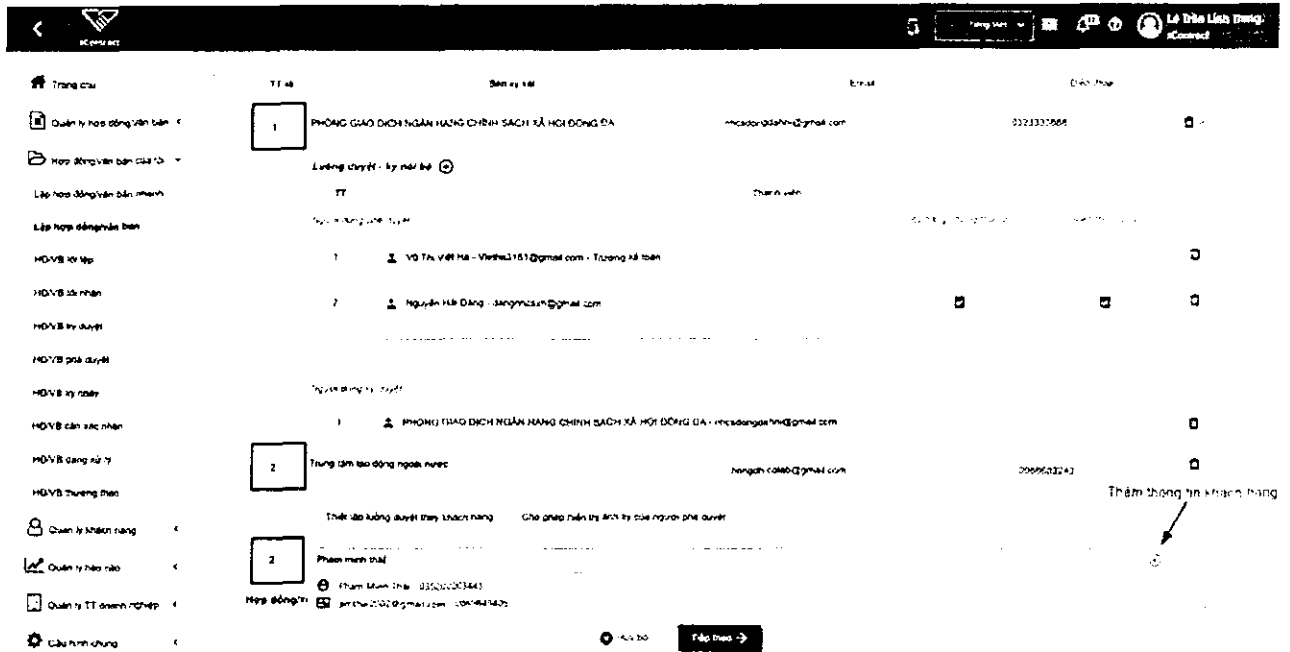


+ Nhập thông tin hợp đồng: Nhập các thông tin chung của hợp đồng: Tên hợp đồng, mã hợp đồng (loại hợp đồng không cấu hình nhảy số tự động).

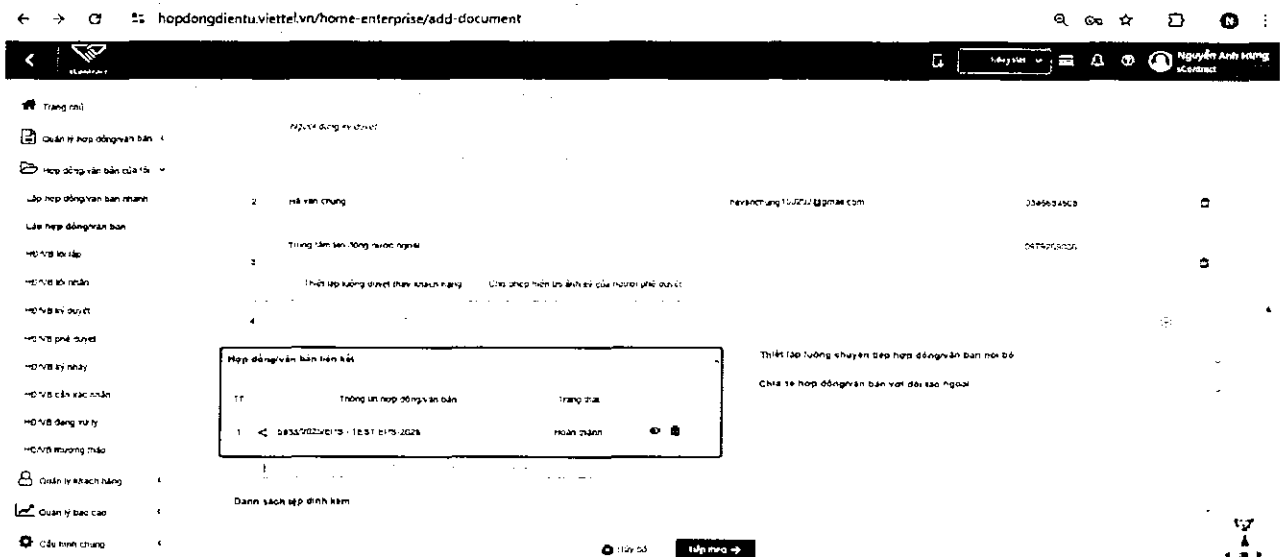


- Thiết lập quy trình ký:

Người dùng nhập tên/số giấy tờ chủ thể tham gia ký kết theo quy trình: NHCSXH ký số 1 → Khách hàng và TTLĐNN ký song song số 2. Lưu ý: Đối với luồng duyệt – Ký nội bộ của NHCSXH, chọn theo luồng đã được admin thiết lập sẵn.

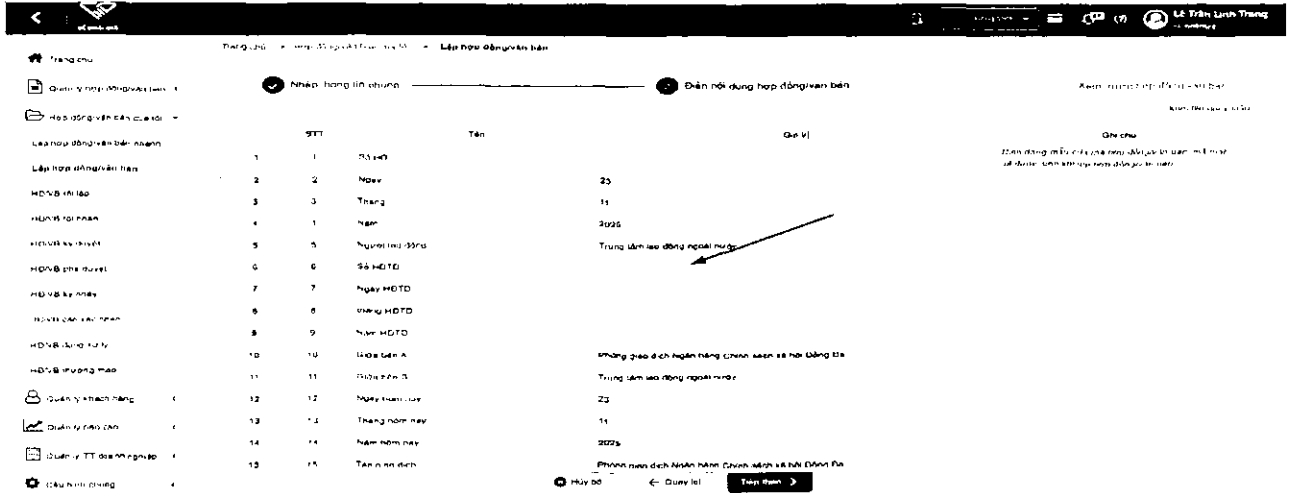


- Thiết lập hợp đồng liên kết với hợp đồng ký quỹ: Tại mục **Hợp đồng/văn bản liên kết**, người dùng nhập số giấy tờ của NLD/mã hợp đồng đưa đi để liên kết hợp đồng đưa đi vào hợp đồng ký quỹ đang tạo.



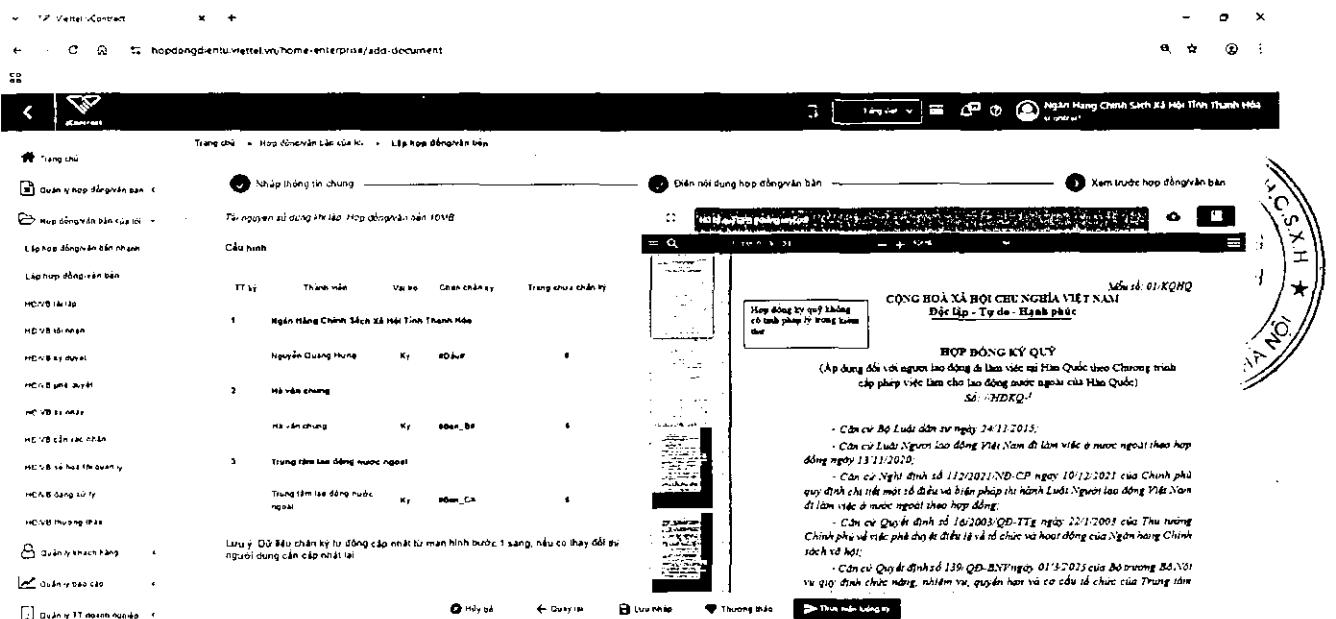
- Nhấn **Tiếp theo** để tiếp tục nhập nội dung của hợp đồng:

Người dùng nhập các trường thông tin động của hợp đồng, các trường thông tin tham chiếu sẽ được tự động lấy ra, người dùng có thể chỉnh sửa lại hoặc bỏ qua, chỉ nhập các trường thông tin chưa có giá trị.



- Nhấn **Tiếp theo** để xem trước nội dung hợp đồng

Nếu nội dung hợp đồng đã đúng thì nhấn **Thực hiện luồng ký** để gửi cho các bên ký kết, hoặc nhấn **Lưu nháp** nếu chưa muốn trình ký.



2. Quy trình khởi tạo Phụ lục Hợp đồng ký quỹ cho giao dịch viên

Phụ lục Hợp đồng ký quỹ được sử dụng trong trường hợp cần phải bổ sung/điều chỉnh thông tin đã ký khi Hợp đồng ký quỹ đã có đầy đủ chữ ký của cả 3 bên tham gia (NHCSHX, khách hàng, TTLĐNN).

- **Bước 1:** Khởi tạo Phụ lục hợp đồng

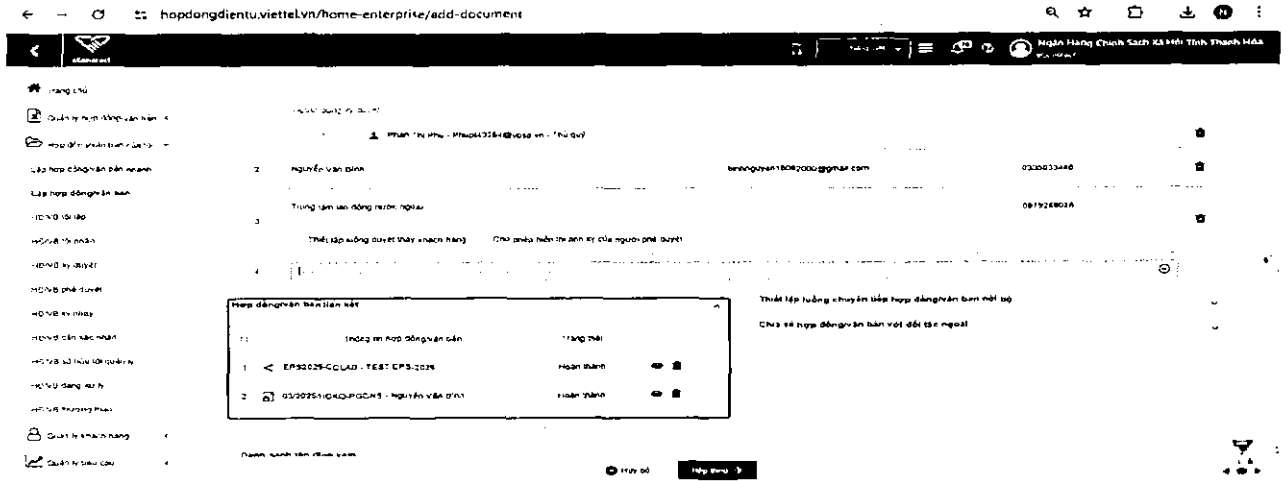
Truy cập menu **Hợp đồng/văn bản của tôi** → **Lập hợp đồng/văn bản** → Chọn chức năng **Chọn từ mẫu**

- Bước 2: Thiết lập quy trình ký

+ Quy trình: NHCSXH ký số 1 → khách hàng và TTLĐNN ký song song số 2.



- Thiết lập Hợp đồng liên kết với Phụ lục hợp đồng điều chỉnh/bổ sung thông tin: Tại mục Hợp đồng/văn bản liên kết, người dùng nhập số giấy tờ của NLD/mã Hợp đồng EPS và Hợp đồng ký quỹ ban đầu để liên kết.



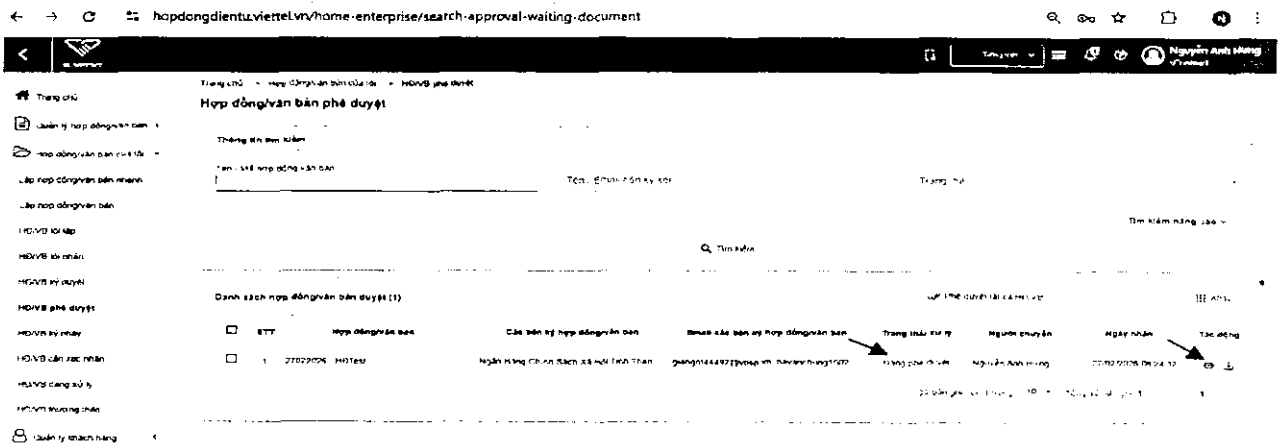
- Nhấn **Tiếp theo** để xem trước nội dung Phụ lục hợp đồng. Nếu nội dung Phụ lục hợp đồng đã đúng thì nhấn **Thực hiện luồng ký**, hoặc nhấn **Lưu nháp** nếu chưa muốn trình ký.

3. Hướng dẫn phê duyệt (kiểm soát) Hợp đồng ký quỹ, Phụ lục Hợp đồng ký quỹ dành cho Kiểm soát viên

Sau khi Hợp đồng được trình ký trên hệ thống, đến lượt ký của chủ thể nào thì hệ thống sẽ tự động gửi thông báo qua SMS và/hoặc email tới chủ thể đó để yêu cầu thực hiện ký/duyet Hợp đồng. Chủ thể ký truy cập vào website hoặc ứng dụng (app) vContract bằng tài khoản để sử dụng Hệ thống COLABContract, mật khẩu đã được cấp (tài khoản, mật khẩu được thông báo qua email hoặc SMS), kiểm tra thông tin Hợp đồng và thực hiện ký theo hướng dẫn dưới đây:

Đối với Kiểm soát viên: Thực hiện kiểm soát, phê duyệt hợp đồng trên hệ thống, không cần ký số.

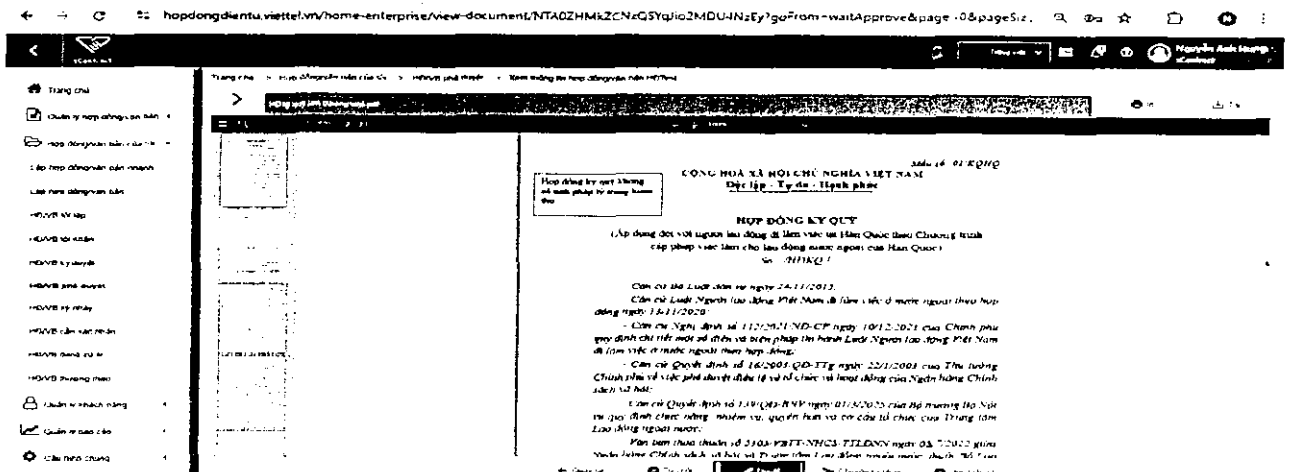
- **Bước 1:** Người dùng truy cập mục **HĐ/VB Phê duyệt**, lựa chọn hợp đồng ở trạng thái **Đang phê duyệt** → Nhấn chọn biểu tượng mắt xem → Xem chi tiết hợp đồng:



- **Bước 2:** Xem chi tiết hợp đồng

+ Nếu đồng ý duyệt, nhấn chọn **Duyệt** để chuyển sang Bước 3.

+ Nếu không đồng ý duyệt, nhấn chọn **Từ chối** và nhập lý do từ chối.



- **Bước 3:** Người dùng thực hiện bấm **Lưu**, hệ thống sẽ thông báo Phê duyệt thành công => Kết thúc Quy trình Phê duyệt.

4. Hướng dẫn phê duyệt Hợp đồng ký quỹ, Phụ lục Hợp đồng ký dành cho Giám đốc hoặc Phó Giám đốc được ủy quyền

Sau khi Hợp đồng được trình ký trên hệ thống, đến lượt ký của chủ thể nào thì hệ thống sẽ tự động gửi thông báo qua SMS và/hoặc email tới chủ thể đó để yêu cầu thực hiện ký/duyet Hợp đồng.

Chủ thể ký truy cập vào website hoặc ứng dụng (app) vContract bằng tài khoản để sử dụng Hệ thống COLABContract, mật khẩu đã được cấp (tài khoản, mật khẩu được thông báo qua email hoặc SMS), kiểm tra thông tin Hợp đồng và thực hiện ký theo hướng dẫn dưới đây:

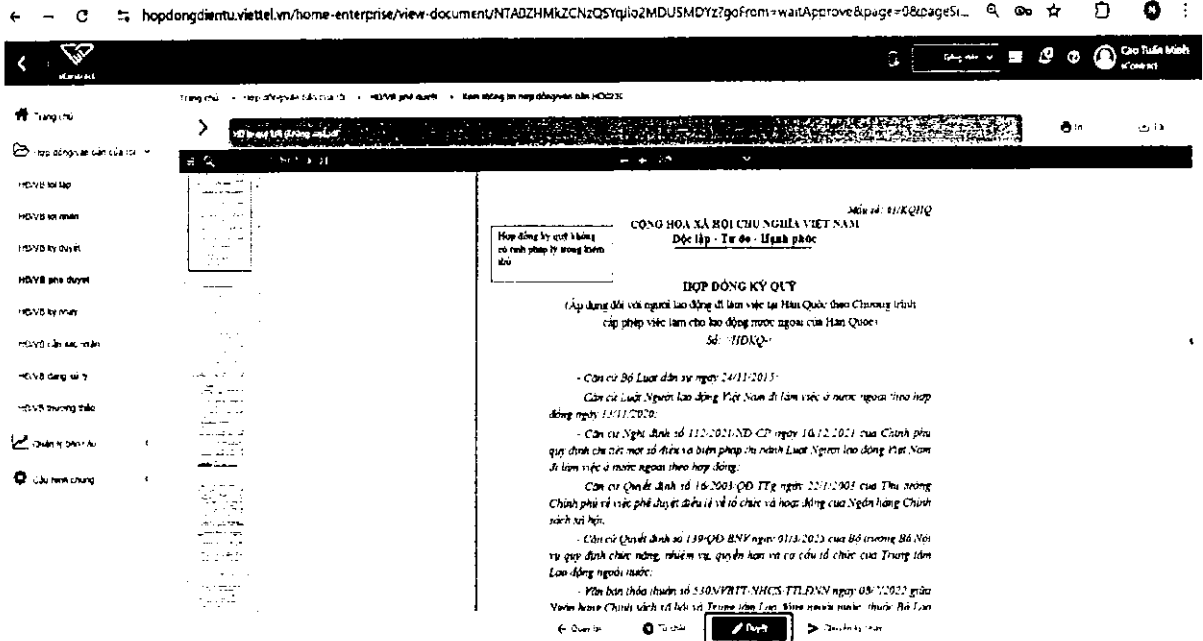
- **Bước 1:** Người dùng truy cập mục **HD/VB phê duyệt**, lựa chọn hợp đồng ở trạng thái **Đang Phê duyệt** → Nhấn chọn biểu tượng mắt xem → Xem chi tiết hợp đồng.

The screenshot shows the following table data:

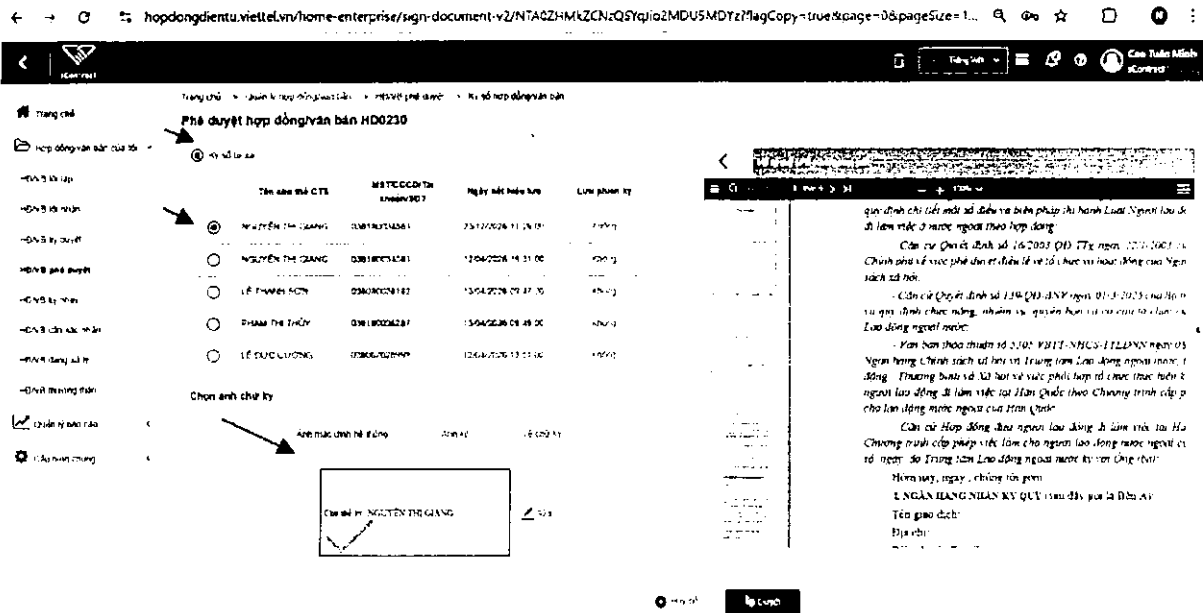
ID	Hợp đồng/vấn bản	Các bên ký hợp đồng/vấn bản	Email các bên ký hợp đồng/vấn bản	Trạng thái xử lý	Người chuyển	Ngày nhận	Tác động
1	22600 - HD0230	Ngân hàng Chính Sách Xã Hội Tỉnh Thanh	gang84492@vso.vn, hevanchung1502	Đang phê duyệt	Nguyễn Anh Hưng	27/02/2024 09:12:09	[Mắt xem] [Download]
2	1212 - HD0101	Ngân hàng Chính Sách Xã Hội Tỉnh Thanh	gang84492@vso.vn, hevanchung1502	Đã phê duyệt	Nguyễn Anh Hưng	27/02/2024 09:11:20	[Mắt xem] [Download]

- **Bước 2:** Xem chi tiết hợp đồng:

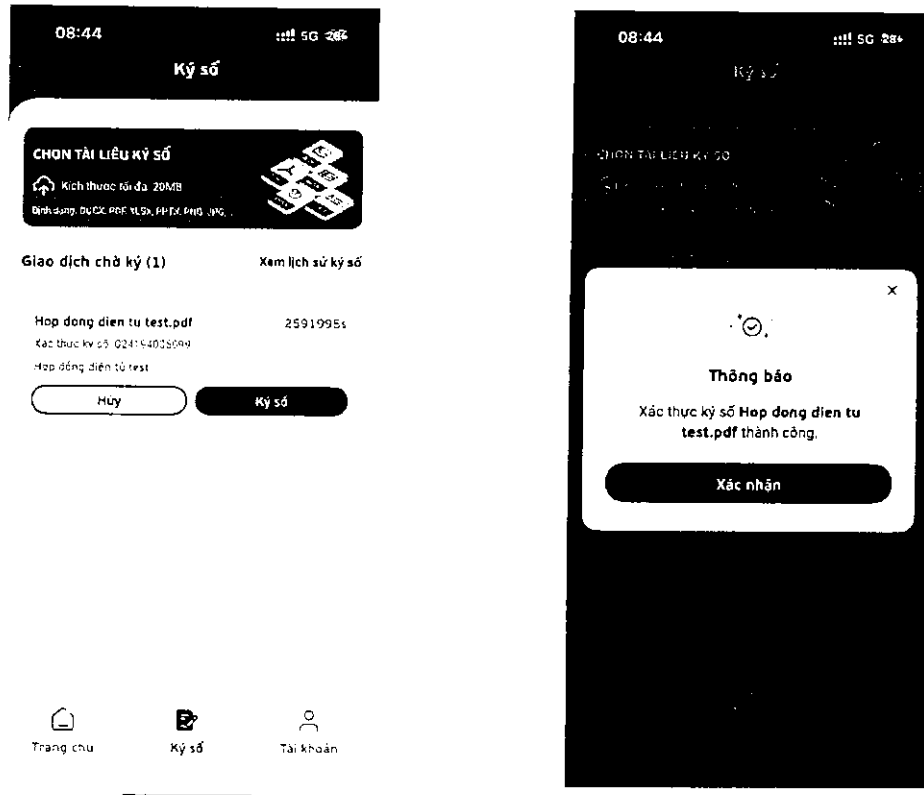
- + Nếu đồng ý ký duyệt, nhấn chọn **Duyệt** để chuyển sang Bước 3.
- + Nếu không đồng ý, nhấn chọn **Từ chối** và nhập lý do từ chối.



- **Bước 3:** Người dùng lựa chọn Phương thức ký phù hợp (Ký số từ xa) → Chọn Chứng thư số → Nhấn **Đuyệt**.



- **Bước 4:** Mở ứng dụng MySign trên điện thoại (đối với cán bộ NHCSXH sử dụng chữ ký số của Viettel), đăng nhập tài khoản mật khẩu. Tại màn hình **Ký số**, chọn **Hợp đồng/Văn bản cần ký**, bấm **Ký số** và thực hiện xác thực ký.



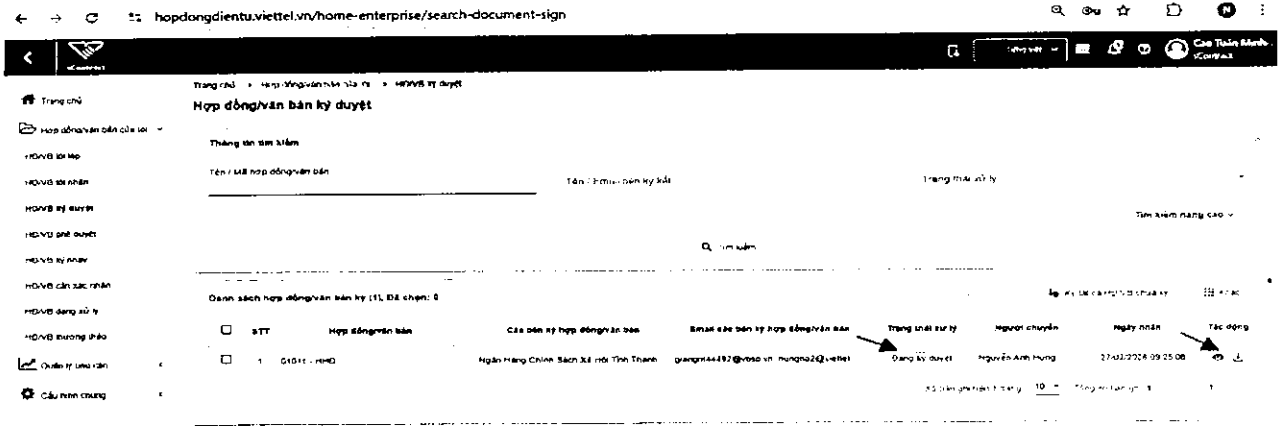
Sau khi hoàn tất các bước trên, hệ thống hiển thị trạng thái ký thành công.

Lưu ý: Khi có sự thay đổi về nhiệm vụ công việc dẫn đến cá nhân không còn tham gia/tham gia mới vào quy trình ký quỹ điện tử, NHCSXH nơi nhận ký quỹ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho đơn vị cung cấp chữ ký số để kịp thời thay đổi thông tin phòng ban/chức vụ của cá nhân cũ; đồng thời đăng ký chữ ký số cho cá nhân mới (nếu cần), nhằm đảm bảo thực hiện ký điện tử đúng thẩm quyền theo quy định.

5. Hướng dẫn ký duyệt (đóng dấu) Hợp đồng ký quỹ, Phụ lục Hợp đồng ký quỹ điện tử dành cho cán bộ làm công tác văn thư tại NHCSXH nơi nhận ký quỹ

Sau khi Hợp đồng được trình ký trên hệ thống, đến lượt ký của chủ thể nào thì hệ thống sẽ tự động gửi thông báo qua SMS và/hoặc email tới chủ thể đó để yêu cầu thực hiện ký/duyet Hợp đồng. Chủ thể ký truy cập vào website hoặc ứng dụng (app) vContract bằng tài khoản để sử dụng Hệ thống COLABContract, mật khẩu đã được cấp (tài khoản, mật khẩu được thông báo qua email hoặc SMS), kiểm tra thông tin Hợp đồng và thực hiện ký theo hướng dẫn dưới đây:

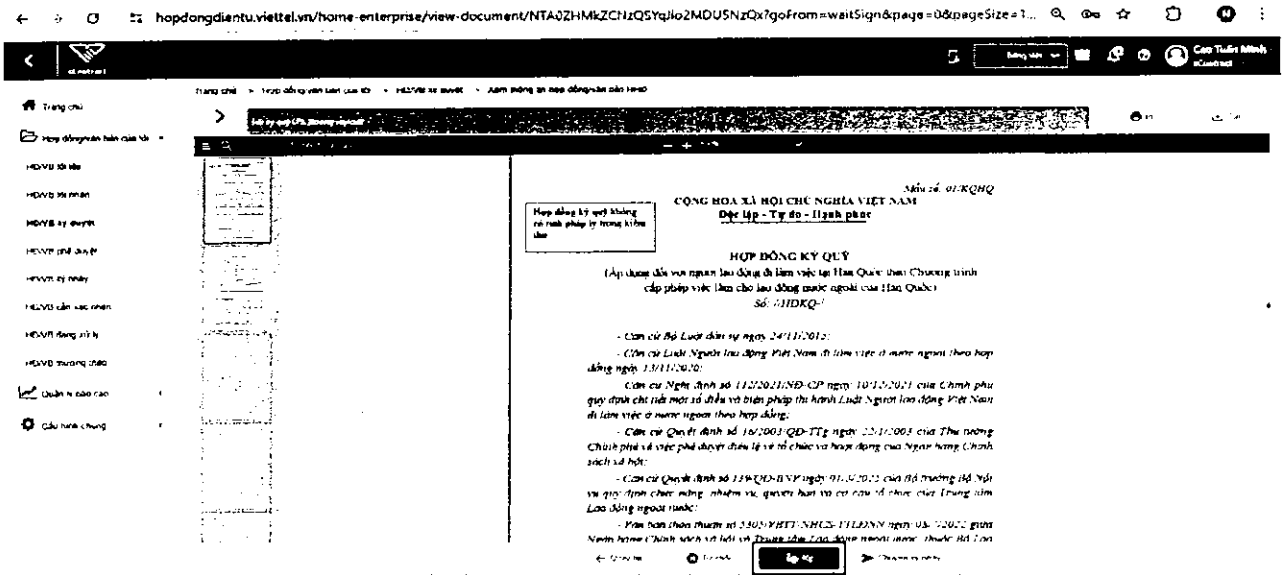
- **Bước 1:** Người dùng truy cập mục **HD/VB Phê duyệt**, lựa chọn hợp đồng ở trạng thái **Đang phê duyệt** → Nhấn chọn biểu tượng mắt xem → Xem chi tiết hợp đồng:



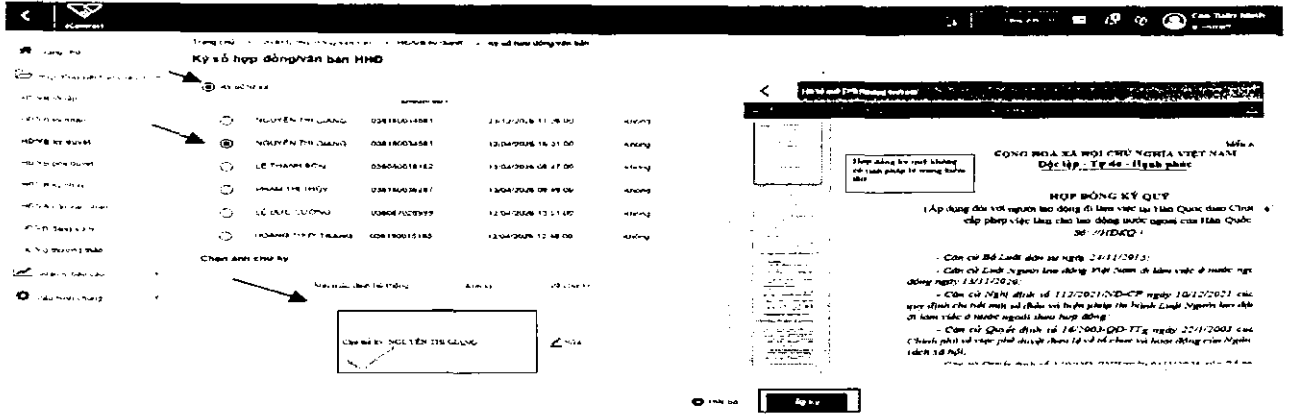
- **Bước 2:** Xem chi tiết hợp đồng:

+ Nếu đồng ý ký, nhấn chọn **Ký để chuyển sang Bước 3.**

+ Nếu không đồng ý, nhấn chọn **Từ chối** và nhập lý do từ chối



- **Bước 3:** Người dùng lựa chọn Phương thức ký phù hợp (Ký số từ xa) → Chọn Chứng thư số → Nhấn **Ký**.



- **Bước 4:** Mở ứng dụng MySign trên điện thoại (đối với cán bộ NHCSXH sử dụng chữ ký số của Viettel), đăng nhập tài khoản mật khẩu. Tại màn hình **Ký số**, chọn **Hợp đồng/Văn bản cần ký**, bấm **Ký số** và thực hiện xác thực ký.



Sau khi hoàn tất các bước trên, hệ thống hiển thị trạng thái ký thành công.

Lưu ý: Cán bộ làm công tác văn thư, quản lý con dấu chọn hình ảnh con dấu và chữ ký của lãnh đạo (Giám đốc hoặc Phó Giám đốc) phê duyệt Hợp đồng ký quỹ đúng với các thành phần đã ký xác nhận lên Hợp đồng ký quỹ.

Handwritten signature